

EPSON

XP-5200 Series

Sổ hướng dẫn sử dụng

In

Sao chép

Quét ảnh

Bảo trì máy in

Giải quyết vấn đề

Mục lục

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	6
Số hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Số hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số).	6
Thông tin về các số hướng dẫn mới nhất.	6
Hướng dẫn đến Số h. dẫn xem phim qua mạng.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	8
Nhân và Ký hiệu.	8
Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa.	8
Tham khảo Hệ điều hành.	8
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	12
Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mục.	12
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	13
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy in.	13
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In.	13
Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD.	14
Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet.	14
Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây.	14
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In.	14
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	14
Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên.	15
Thay đổi mật khẩu quản trị viên.	15
Các thao tác yêu cầu bạn nhập mật khẩu quản trị viên.	15
Khởi tạo mật khẩu quản trị viên.	15
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	16

Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước.	18
Bên trong.	19

Mặt sau.	19
------------------	----

Hướng dẫn đến bảng điều khiển

Bảng điều khiển.	21
Cấu hình màn hình chính.	22
Hướng dẫn cho biểu tượng mạng.	23
Hoạt động cơ bản.	23

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy.	26
Cài đặt khổ giấy và loại giấy.	26
Danh sách các kiểu giấy.	27
Nạp trang.	28
Nạp giấy.	28
Nạp phong bì.	29
Nạp giấy đục lỗ sẵn.	29
Nạp giấy dài.	30

Đặt bản gốc



Đặt bản gốc.	32
----------------------	----

In

In tài liệu.	34
In từ máy tính.	34
In tài liệu từ các thiết bị thông minh.	48
In trên phong bì.	50
In trên phong bì từ máy tính (Windows).	50
In trên phong bì từ máy tính (Mac OS).	50
In ảnh.	51
In ảnh từ máy tính.	51
In trang web.	51
In trang web từ máy tính.	51
In trang web từ thiết bị thông minh.	51
In bằng dịch vụ đám mây.	52

Sao chép

Sao chụp bằng các cài đặt dễ dàng.	54
Sao chụp trên 2 mặt.	54
Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ.	55
Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ.	55
Sao chụp thẻ CMNN.	56
Sao chụp sách.	56

Sao chụp không có lề.	57
Tùy chọn menu cho sao chụp.	57
Xem trước:.	57
Đen trắng:.	57
Màu:.	57
 (2 mặt):.	57
 (Mật độ):.	57
Thu phóng:.	57
Cài đặt giấy:.	58
Nhiều trang:.	58
Chất lượng:.	58
Phóng to:.	58
Xóa tất cả mọi cài đặt:.	59

Quét ảnh

Thông tin cơ bản về chức năng quét.	61
“Quét” là gì?.	61
Các cách sử dụng chức năng quét.	61
Các phương pháp quét có sẵn.	61
Các định dạng tệp được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn.	63
Các độ phân giải được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn.	63
Quét bản gốc vào máy tính.	64
Quét từ bảng điều khiển.	64
Quét từ máy tính.	65
Quét bản gốc lên dịch vụ đám mây.	66
Tùy chọn menu cho quét.	67
Đen trắng/Màu.	67
JPEG/PDF.	67
Loại tài liệu.	68
Cài đặt quét.	68
Độ tương phản.	68
Xóa tất cả mọi cài đặt.	68
Quét bản gốc bằng WSD.	68
Thiết lập cổng WSD.	69
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	70
Quét nâng cao.	71
Quét nhiều ảnh cùng lúc.	71

Bảo trì máy in

Kiểm tra tình trạng vật tư tiêu hao.	73
Cải thiện vấn đề nạp giấy.	73
Cải thiện chất lượng in và quét.	74
Kiểm tra và vệ sinh đầu in.	74
Chạy Vệ Sinh Tăng Cường.	76
Ngăn ngừa tắc kim phun.	77

Căn chỉnh Đầu In.	77
Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bản.	77
Vệ sinh Kính Máy Scan.	78
Vệ sinh phim mờ.	79
Tùy chọn menu cho Bảo trì	82
Vệ sinh máy in.	83

Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	85
Tiết kiệm điện.	85
Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn.	85
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	86
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows.	87
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS.	89
Cài đặt lại kết nối mạng.	89
Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính.	89
Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh.	90
Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển.	90
Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in.	93
Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng.	94
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	99
Giới thiệu về Wi-Fi Direct.	100
Kết nối các thiết bị bằng Wi-Fi Direct.	100
Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản).	102
Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID.	102
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	103
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính.	103
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB.	104
Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in.	105
Vận chuyển và bảo quản máy in.	106

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	110
Khắc phục sự cố.	110
Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp.	111
Máy tính không thể kết nối mạng.	115
Giấy nạp không đúng cách.	118
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	120
Chất lượng in kém.	120
Chất lượng sao chụp kém.	128

Các vấn đề với ảnh quét.	134
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	137
Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.	137
Thông báo hiển thị trên màn hình LCD.	137
Giấy bị kẹt.	138
Gỡ bỏ giấy bị kẹt.	138
Ngăn ngừa kẹt giấy.	141
Đã đến lúc thay thế hộp mực.	142
Phòng ngừa khi xử lý hộp mực.	142
Thay hộp mực.	144
Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực.	144
Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì.	147
Thận trọng khi xử lý hộp bảo trì.	147
Thay thế hộp bảo trì.	148
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	149
Máy in không bật hoặc tắt.	149
Hoạt động chậm.	150
Màn hình LCD bị tối đi.	151
Âm thanh hoạt động lớn.	151
Cần cập nhật chứng nhận gốc.	152
Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows).	152
Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS).	152
Không thể khắc phục sự cố.	152
Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp.	152

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	155
Các loại giấy sẵn có và các khả năng.	155
Các loại giấy không khả dụng.	157
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	158
Mã hộp mực.	158
Mã Hộp Bảo Trì.	159
Thông tin về phần mềm.	159
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows).	159
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS).	160
Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config).	161
Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater).	162
Danh sách menu cài đặt.	162
Trạng thái cung cấp.	162
Cài đặt cơ bản.	163

Cài đặt máy in.	164
Cài đặt mạng.	164
Cài đặt dịch vụ web.	166
Chức năng hướng dẫn.	166
Nghiên cứu khách hàng.	167
Cập nhật firmware.	167
khôi phục cài đặt mặc định.	167
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	168
Thông số kỹ thuật máy in.	168
Thông số kỹ thuật máy quét.	169
Thông số kỹ thuật giao diện.	169
Thông số kỹ thuật mạng.	170
Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ.	171
Kích thước.	172
Thông số kỹ thuật điện.	172
Thông số kỹ thuật môi trường.	173
Yêu cầu hệ thống.	173
Thông tin pháp lý.	174
Tiêu chuẩn và phê chuẩn.	174
Giới hạn sao chép.	175

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật.	177
Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.	177
Trước khi liên hệ với Epson.	177
Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu.	177
Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan.	178
Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc.	178
Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand.	179
Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore.	179
Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan.	179
Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam.	180
Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia.	180
Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong.	183
Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia.	184
Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ.	184
Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines.	184

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	6
Hướng dẫn đếnSố h.đẫn xem phim qua mạng.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	8
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem các loại thông tin trợ giúp khác nhau có sẵn từ chính máy in hoặc từ ứng dụng phần mềm Epson.

Sổ hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các hướng dẫn để đảm bảo sử dụng an toàn máy in này.

Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các thông tin về cách thiết lập máy in và cài đặt phần mềm.

Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)

Hướng dẫn sử dụng này. Có sẵn sổ hướng dẫn ở định dạng PDF và Web. Cung cấp những thông tin và hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng máy in và khắc phục sự cố.

Thông tin về các sổ hướng dẫn mới nhất

Hướng dẫn sử dụng trên giấy

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số

Truy cập trang web sau đây, nhập tên sản phẩm, sau đó vào mục **Hỗ trợ**.
<https://epson.sn>

Hướng dẫn đến Sổ h.dẫn xem phim qua mạng

Bạn có thể xem Sổ h.dẫn xem phim qua mạng để học cách sử dụng máy in. Truy cập trang web sau. Nội dung của Sổ h.dẫn xem phim qua mạng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.



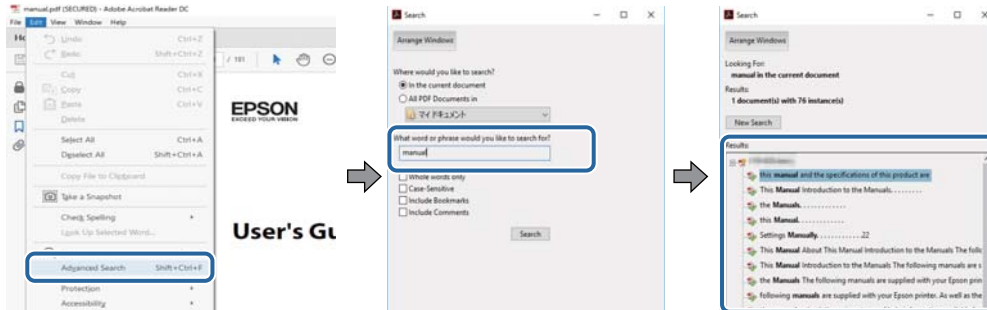
https://support.epson.net/publist/video.php?model=xp-5200_series

Tìm kiếm thông tin

Hướng dẫn sử dụng PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin bạn đang tìm kiếm theo từ khóa hoặc chuyển trực tiếp đến các phần cụ thể bằng các dấu trang. Phần này giải thích cách sử dụng hướng dẫn sử dụng PDF đã được mở trong Adobe Acrobat Reader DC trên máy tính của bạn.

Tìm kiếm theo từ khóa

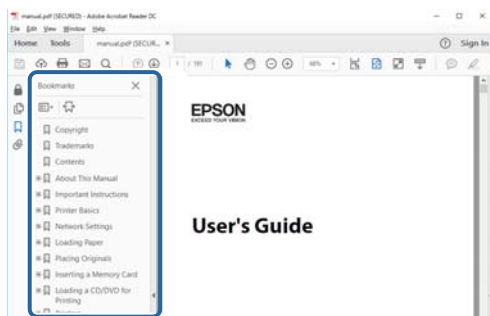
Nhấp vào **Chỉnh sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) cho thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Các kết quả hiển thị dưới dạng một danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển tới trang đó.



Chuyển ngay từ dấu trang

Nhấp vào một tiêu đề để chuyển tới trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các tiêu đề ở mức thấp hơn trong phần đó. Để quay về trang trước, thực hiện thao tác sau đây trên bàn phím.

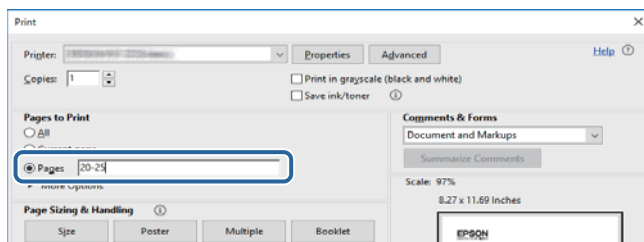
- Windows: Nhấn và giữ **Alt**, sau đó nhấn **←**.
- Mac OS: Nhấn giữ phím lệnh, sau đó nhấn **←**.



Chỉ in trang bạn cần

Bạn cũng có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tệp**, sau đó chỉ định trang bạn muốn in trong **Trang** trong **Trang sẽ in**.

- Để chỉ định một loạt trang, hãy nhập một dấu nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.
Ví dụ: 20-25
- Để chỉ định các trang không nằm trong loạt trang, chia tách các trang bằng dấu phẩy.
Ví dụ: 5, 10, 15



Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Phần này giải thích ý nghĩa của các dấu và ký hiệu, ghi chú về mô tả và thông tin tham khảo hệ điều hành được sử dụng trong hướng dẫn này.

Nhãn và Ký hiệu



Chú ý:

Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh thương tích cơ thể.



Quan trọng:

Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh hư hỏng cho thiết bị.

Lưu ý:

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

Thông tin liên quan

➔ Liên kết đến các phần liên quan.



Cung cấp Số h.dẫn xem phim qua mạng về các hướng dẫn vận hành. Xem liên kết thông tin liên quan.

Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa

- Ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in được lấy từ Windows 10 hoặc macOS High Sierra(10.13). Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- Hình minh họa được sử dụng trong hướng dẫn này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.
- Một số mục menu trên màn hình LCD thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy và thiết lập.
- Bạn có thể đọc mã QR bằng ứng dụng riêng.

Tham khảo Hệ điều hành

Windows

Trong hướng dẫn này, các thuật ngữ như “Windows 11”, “Windows 10”, “Windows 8.1”, “Windows 8”, “Windows 7”, “Windows Vista”, “Windows XP” là nói đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, “Windows” được sử dụng để đề cập đến tất cả các phiên bản.

- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 11
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8

- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition

Mac OS

Trong số hướng dẫn này, “Mac OS” được sử dụng để đề cập đến Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn cũng như macOS 11 hoặc mới hơn.

Thương hiệu

- QR Code is a registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED in Japan and other countries.
- Microsoft®, Windows®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- Apple, Mac, macOS, OS X, Bonjour, Safari, AirPrint, iPad, iPhone, iPod touch, and Spotlight are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- Use of the Works with Apple badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards.
- Chrome, Google Play, and Android are trademarks of Google LLC.
- Adobe, Acrobat, and Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe in the United States and/or other countries.
- Firefox is a trademark of the Mozilla Foundation in the U.S. and other countries.
- Mopria® and the Mopria® Logo are registered and/or unregistered trademarks and service marks of Mopria Alliance, Inc. in the United States and other countries. Unauthorized use is strictly prohibited.
- PictBridge is a trademark.
- Thông báo chung: các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các nhãn hiệu này.

Bản quyền

Không được tái tạo, lưu trữ phần nào của ấn phẩm này trong hệ thống có thể truy xuất hoặc truyền ở bất cứ dạng nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi lại hay nói cách khác là không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bằng sáng chế đối với việc sử dụng thông tin có ở đây. Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại do việc sử dụng thông tin ở đây. Thông tin có ở đây chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm Epson này. Epson không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này như đã áp dụng với các sản phẩm khác.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba cho các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay thế trái phép sản phẩm này hoặc (trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại hoặc sự cố nảy sinh từ việc sử dụng mọi tùy chọn hoặc mọi sản phẩm có thể tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định làm Sản phẩm Epson gốc hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt bởi Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại nảy sinh từ nhiễu điện từ xảy ra từ việc sử dụng cáp giao diện không phải là cáp được chỉ định làm Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

© 2023 Seiko Epson Corporation

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	12
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	13
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	14
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	16

Hướng dẫn an toàn

Đọc và làm theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Đồng thời, hãy chắc chắn làm theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.
<http://support.epson.net/symbols/>
- Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in, bộ phận máy quét hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- Cần thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.
- Nếu màn hình LCD bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý của bạn. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào tay của bạn, hãy rửa tay thật kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mực

- Cần thận khi bạn cầm hộp mực đã sử dụng, vì có thể có một chút mực xung quanh cổng cấp mực.
 - Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
 - Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
 - Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Không tháo hộp mực và hộp bảo dưỡng; nếu không mực có thể vào mắt hoặc da của bạn.
- Không lắc hộp mực quá mạnh và không đánh rơi chúng. Cũng vậy, hãy cẩn thận không ép hộp mực hoặc xé nhãn. Làm như vậy có thể gây ra rò rỉ mực.
- Để hộp mực và hộp bảo dưỡng ngoài tầm với của trẻ em.

Lời khuyên và cảnh báo của máy in



Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy In

- Không chặn hoặc bịt các lỗ thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- Cần đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gập tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt cần thận giữ toàn bộ dây điện cấp nguồn thẳng ở các điểm cuối và tại những điểm vào hoặc ra khỏi máy biến thế.
- Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Đồng thời, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In

- Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- Không chạm vào dây cáp dẹt màu trắng bên trong máy in.
- Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- Cần thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng bộ phận máy quét.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.

- Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.
- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD

- Màn hình LCD có thể có một vài điểm sáng hoặc tối nhỏ, và vì những tính năng của màn hình, màn hình có thể có độ sáng không đều. Điều này là bình thường và không phải là chỉ báo cho thấy màn hình bị hỏng theo bất kỳ cách nào.
- Chỉ sử dụng vải khô và mềm để lau màn hình. Không sử dụng chất làm sạch hóa học hoặc chất lỏng.
- Phần vỏ phía bên ngoài của màn hình LCD có thể bị vỡ nếu gặp tác động mạnh. Hãy liên hệ với đại lý của bạn nếu bề mặt màn hình nứt mẻ hoặc bị nứt, và không chạm vào hoặc tìm cách loại bỏ các mảnh vỡ.

Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet

Không kết nối sản phẩm này trực tiếp với Internet. Kết nối sản phẩm trong mạng lưới được bảo vệ bởi bộ định tuyến hoặc tường lửa.

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In

- Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mục có thể rò rỉ.
- Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải).

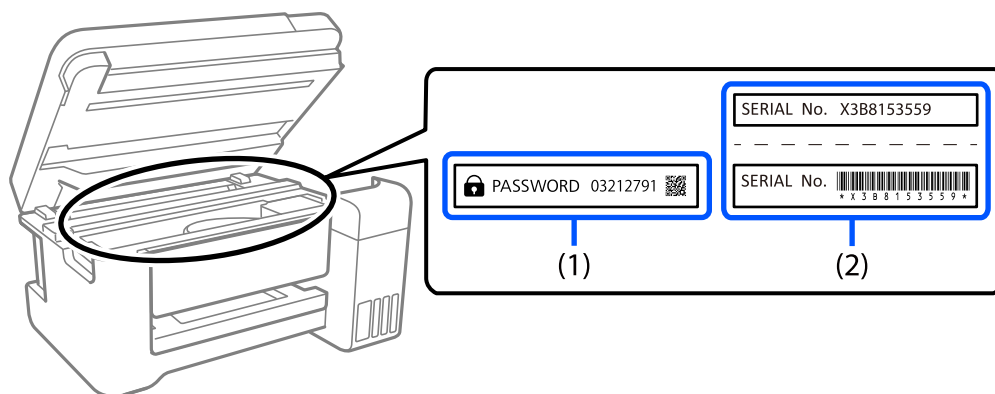
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên

Máy in này cho phép bạn cài mật khẩu quản trị viên để ngăn chặn truy cập trái phép hoặc những thay đổi đối với cài đặt thiết bị và cài đặt mạng được lưu trữ trên sản phẩm khi kết nối mạng.

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên được in trên nhãn trên chính sản phẩm, ví dụ như nhãn hiển thị. Vị trí dán nhãn tùy vào sản phẩm, chẳng hạn như ở mặt mở nắp, mặt sau hoặc mặt dưới.

Hình minh họa sau đây là ví dụ về vị trí dán nhãn ở mặt mở nắp máy in.



Nếu dán cả nhãn (1) và (2) thì giá trị bên cạnh MẬT KHẨU được ghi trên nhãn trong (1) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là 03212791.

Nếu chỉ dán nhãn (2) thì số serial in trên nhãn trong (2) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là X3B8153559.

Thay đổi mật khẩu quản trị viên

Vì lý do bảo mật, bạn nên thay đổi mật khẩu ban đầu.

Nó có thể được thay đổi từ Web Config và Epson Device Admin. Khi thay đổi mật khẩu, hãy cài mật khẩu có ít nhất 8 ký tự chữ và số một byte và ký hiệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Chạy Web Config trên Trình duyệt web” ở trang 161](#)

Các thao tác yêu cầu bạn nhập mật khẩu quản trị viên

Nếu được nhắc nhập mật khẩu quản trị viên khi thực hiện các thao tác sau, hãy nhập mật khẩu quản trị viên được thiết lập trên máy in.

- Khi cập nhật phần mềm điều khiển của máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh
- Khi đăng nhập vào phần cài đặt nâng cao của Web Config
- Khi thiết lập bằng một ứng dụng có thể thay đổi cài đặt của máy in

Khởi tạo mật khẩu quản trị viên

Bạn có thể chuyển mật khẩu quản trị viên trở về cài đặt mặc định bằng cách khởi tạo cài đặt mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“khôi phục cài đặt mặc định” ở trang 167](#)

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

Khi bạn đưa máy in cho người khác hoạt vất bỏ máy in, hãy xóa toàn bộ thông tin cá nhân được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in bằng cách chọn **Cài đặt** > **khôi phục cài đặt mặc định** > **Mọi cài đặt** trên bảng điều khiển.

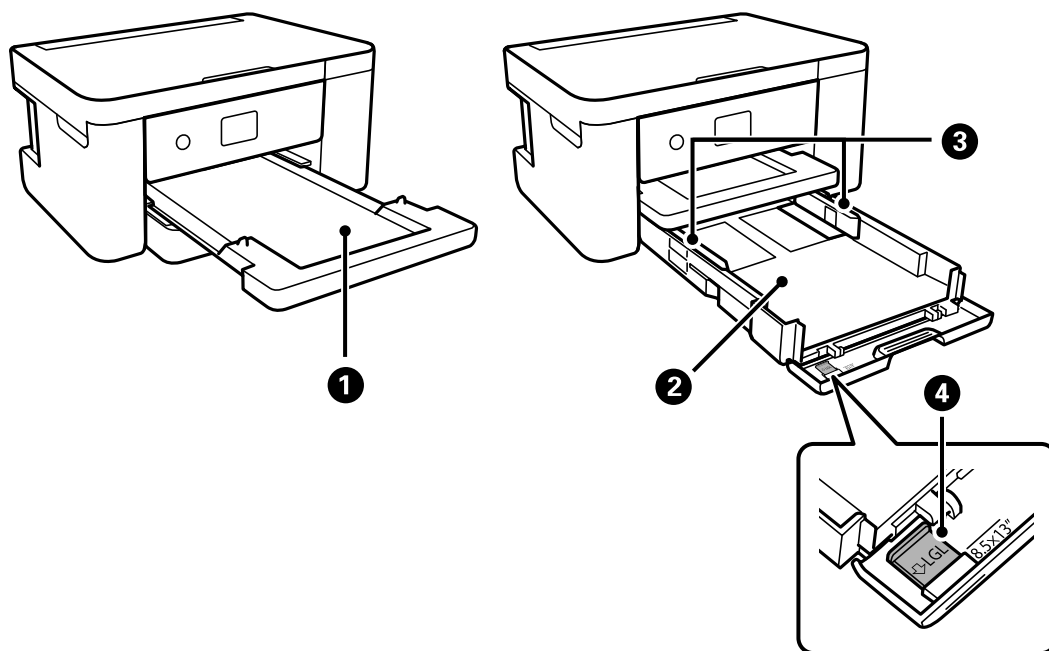
Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước. 18

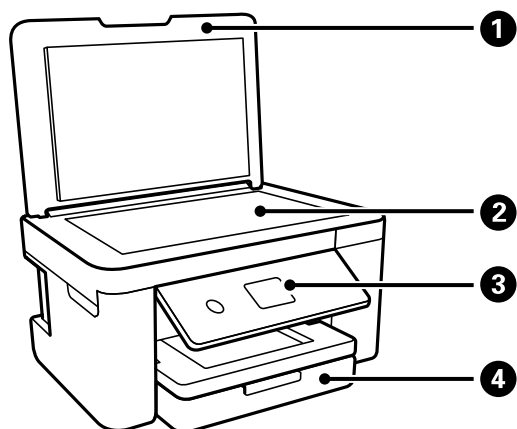
Bên trong. 19

Mặt sau. 19

Mặt trước

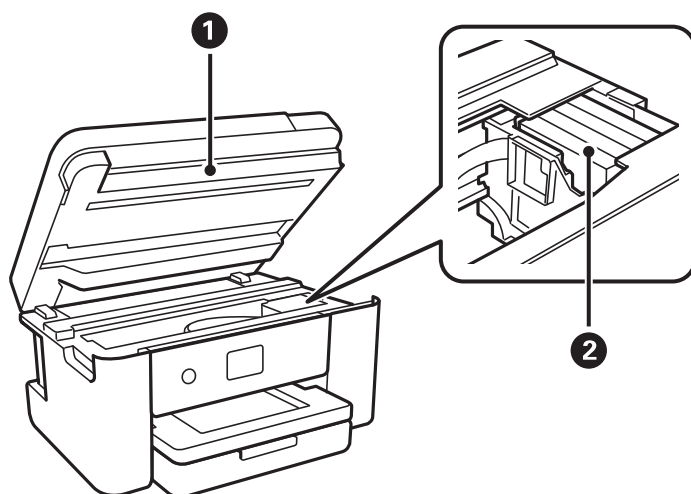


❶	Khay đầu ra	Giữ giấy được đẩy ra.
❷	Hộc đựng giấy	Nạp giấy.
❸	Thanh dẫn hướng cạnh	Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.
❹	Phần mở rộng hướng giấy	Trượt ra ngoài để nạp giấy lớn hơn kích thước A4.



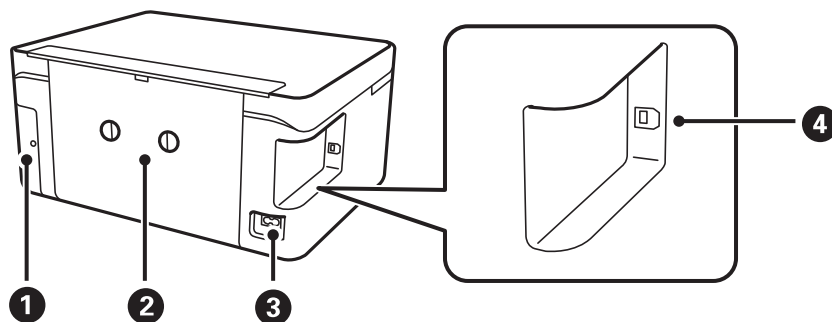
❶	Nắp tài liệu	Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét.
❷	Kính máy scan	Đặt bản gốc vào.
❸	Bảng điều khiển	Cho biết trạng thái của máy in và cho phép bạn thực hiện cài đặt in.
❹	Nắp trước	Mở để nạp giấy vào hộc đựng giấy.

Bên trong



❶	Bộ phận máy quét	Quét bản gốc đã đặt vào. Mở khi thay thế hộp mực hoặc lấy giấy bị kẹt bên trong máy in. Bộ phận này thường phải luôn đóng lại.
❷	Ngăn giữ hộp mực	Lắp hộp mực. Mực bị đẩy ra từ kim phun đầu in bên dưới.

Mặt sau



❶	Nắp hộp bảo trì	Tháo khi thay hộp bảo trì. Hộp bảo trì là một hộp chứa thu gom một lượng rất nhỏ mực thừa trong khi vệ sinh hoặc in.
❷	Nắp đẩy phía sau	Tháo khi loại bỏ giấy bị kẹt.
❸	Lối vào AC	Kết nối với dây điện nguồn.
❹	Cổng USB	Cắm cáp USB để kết nối với máy tính.

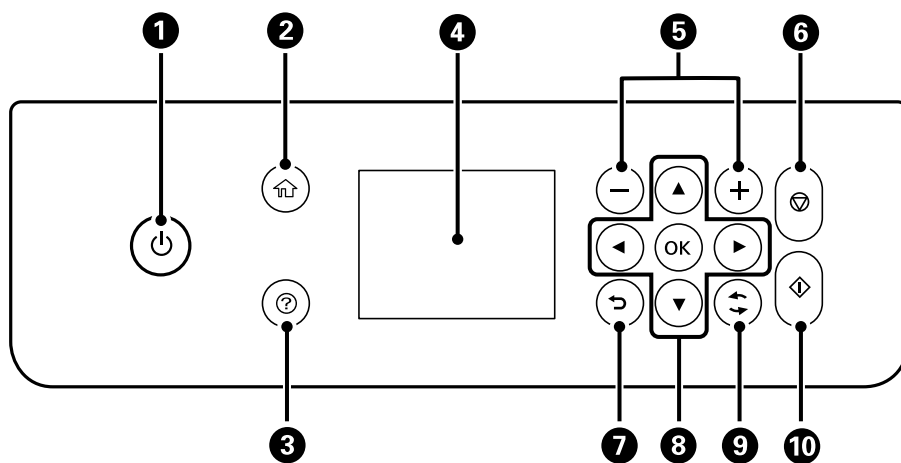
Hướng dẫn đến bảng điều khiển

Bảng điều khiển. 21

Cấu hình màn hình chính. 22

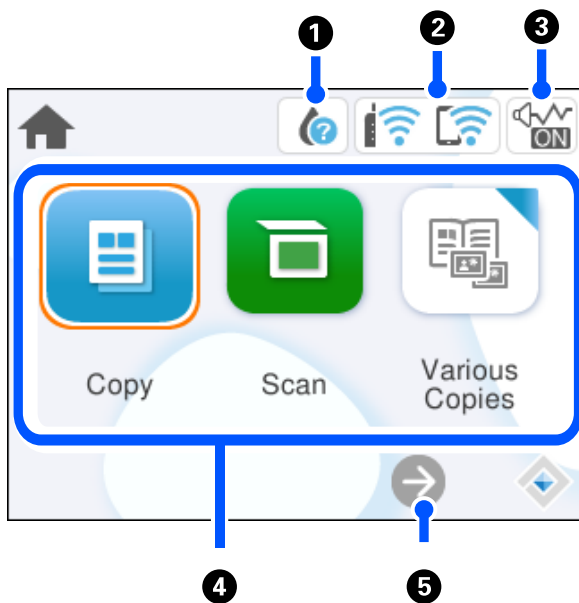
Hoạt động cơ bản. 23





Bảng điều khiển








1	Bật hoặc tắt máy in. Rút phích cắm điện sau khi kiểm tra thấy đèn nguồn tắt.
2	Hiển thị màn hình chính.
3	Hiển thị những giải pháp khi bạn gặp sự cố.
4	Hiển thị các menu và thông báo. Sử dụng các nút trên bảng điều khiển để chọn một menu hoặc thực hiện cài đặt.
5	Chọn số trang cần in.
6	Dừng thao tác hiện tại.
7	Quay lại màn hình trước.
8	Sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶ để di chuyển trọng tâm đến mục tiêu, sau đó nhấn nút OK để mở menu đã chọn hoặc thực hiện cài đặt.
9	Áp dụng cho các chức năng khác nhau tùy vào tình huống.
10	Bắt đầu thao tác bạn đã chọn.

Cấu hình màn hình chính



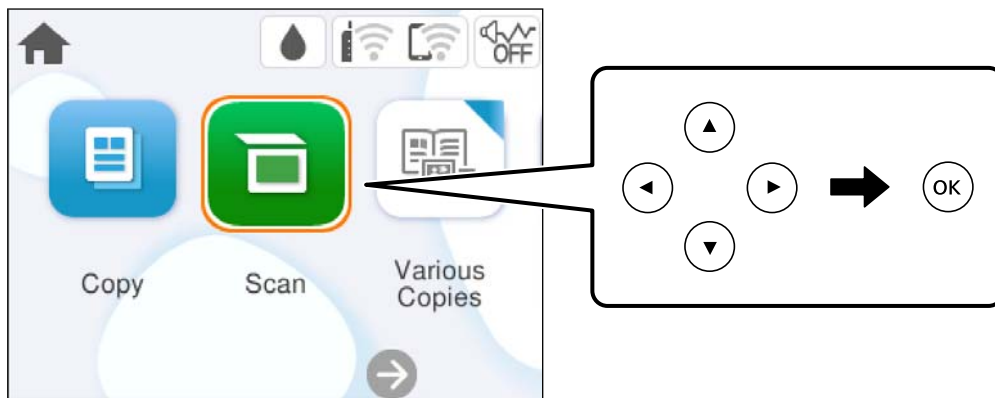
1		Hiển thị màn hình Trạng thái cung cấp. Bạn có thể kiểm tra mức mực gần đúng và thời hạn sử dụng gần đúng của hộp bảo trì. Bạn cũng có thể thay hộp mực hoặc in trang trạng thái vật tư.
2		Hiển thị trạng thái kết nối mạng. "Hướng dẫn cho biểu tượng mạng" ở trang 23
3		Cho biết Chế độ không ổn đã được đặt cho máy in. Khi tính năng này được bật, tiếng ồn phát ra khi máy in hoạt động sẽ giảm xuống nhưng tốc độ máy in có thể chậm đi. Tuy nhiên, có thể không giảm được tiếng ồn tùy thuộc vào loại giấy và chất lượng in đã chọn. Chọn để thay đổi cài đặt.
4		<p>Hiển thị mỗi menu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Sao chụp Cho phép bạn sao chụp tài liệu. <input type="checkbox"/> Scan Cho phép bạn quét tài liệu và lưu vào máy tính. <input type="checkbox"/> Nhiều bản khác nhau Hiển thị các menu tiện lợi như sao chụp không viền, sao chụp thẻ CMNN và sao chụp sách. <input type="checkbox"/> Cài đặt Cho phép bạn thực hiện cài đặt liên quan các thao tác của máy in. <input type="checkbox"/> Bảo trì Hiển thị các menu được đề xuất để cải thiện chất lượng bản in như khắc phục kim phun bị tắc bằng cách in mẫu kiểm tra kim phun và thực hiện vệ sinh đầu in và cải thiện tình trạng mờ hoặc dải vạch trong bản in bằng cách căn chỉnh đầu in. <input type="checkbox"/> Kết nối điện thoại thông minh Hiển thị menu để kết nối máy in với thiết bị thông minh hoặc máy tính bảng của bạn.
5		Cuộn màn hình sang phải.

Hướng dẫn cho biểu tượng mạng

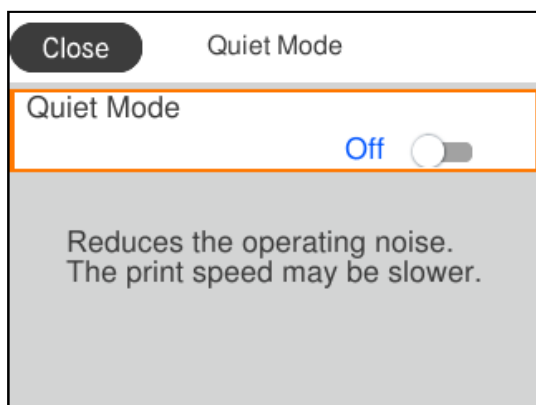
	Máy in không được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).
	Máy in đang tìm kiếm SSID, địa chỉ IP đã bỏ đặt hoặc đang xảy ra sự cố với mạng không dây (Wi-Fi).
	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi). Số vạch cho biết cường độ tín hiệu của kết nối. Càng có nhiều vạch, kết nối càng mạnh.
	Máy in không được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).
	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

Hoạt động cơ bản

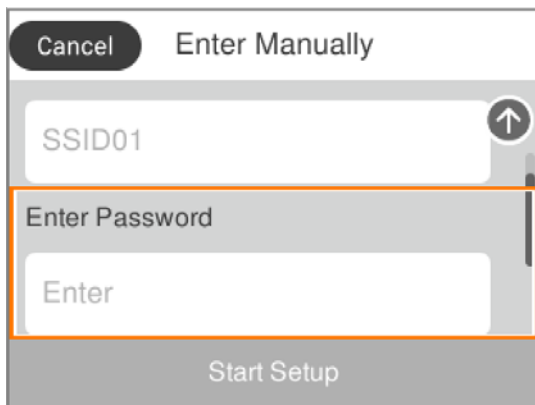
Di chuyển trọng tâm bằng cách sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶ để chọn các mục, sau đó nhấn nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn hoặc chạy tính năng đã chọn.



Di chuyển trọng tâm đến mục cài đặt bằng cách sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, sau đó nhấn nút OK để bật hoặc tắt mục.



Để nhập giá trị, tên, địa chỉ, v.v, hãy di chuyển trọng tâm vào trường nhập bằng các nút ▲▼◀▶, sau đó nhấn nút OK để hiển thị bàn phím trên màn hình.

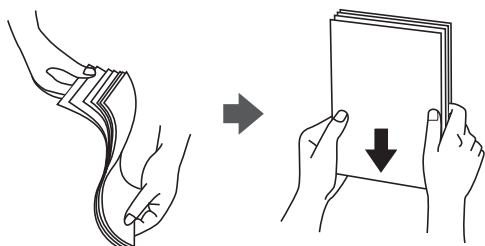


Nạp giấy

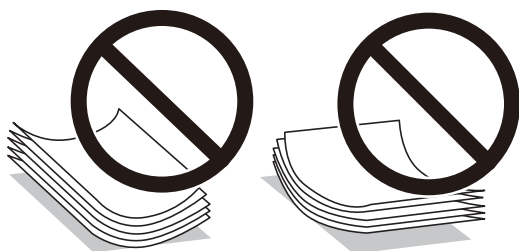
Thận trọng khi xử lý giấy.	26
Cài đặt khổ giấy và loại giấy.	26
Nạp trang.	28

Thận trọng khi xử lý giấy

- ❑ Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.
- ❑ Để có bản in chất lượng cao với giấy Epson chính hãng, hãy sử dụng giấy trong môi trường nêu trên các trang đi kèm giấy.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.



- ❑ Nếu giấy bị cong, hãy làm phẳng hoặc uốn nhẹ theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy cong có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.



- ❑ Các vấn đề về nạp giấy có thể xảy ra thường xuyên đối với in 2 mặt thủ công khi in trên một mặt của giấy đã in sẵn. Giảm số lượng tờ giấy xuống còn một nửa hoặc ít hơn hoặc nạp một tờ giấy mỗi lần in nếu kẹt giấy vẫn tiếp tục xảy ra.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng trước khi nạp vào.



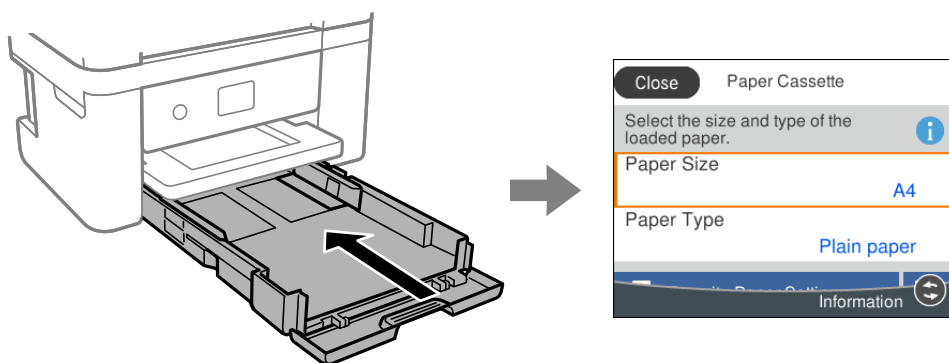
Thông tin liên quan

- ➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155](#)
- ➔ [“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157](#)

Cài đặt khổ giấy và loại giấy

Đảm bảo bạn đã đăng ký khổ giấy và loại giấy trên màn hình hiển thị khi nạp giấy. Máy in sẽ thông báo cho bạn khi có sự khác biệt giữa thông tin vừa đăng ký và cài đặt in. Điều này giúp bạn không lãng phí giấy và mực

bằng cách đảm bảo rằng bạn không in trên khổ giấy sai hoặc in sai màu do sử dụng các cài đặt không khớp với loại giấy.



Nếu kích thước và loại giấy được hiển thị khác với giấy đã nạp, hãy chọn mục bạn muốn thay đổi. Nếu cài đặt khớp với giấy đã nạp, hãy đóng màn hình.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

Lưu ý:

Nếu bạn không muốn hiển thị màn hình cài đặt giấy một cách tự động khi nạp giấy, hãy chọn các menu trên màn hình chính như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt máy in > Cài đặt nguồn giấy > Tự động hiển thị thiết lập giấy > Tắt

Thông tin liên quan

➔ “Tự động hiển thị thiết lập giấy:” ở trang 164

Danh sách các kiểu giấy

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn loại giấy phù hợp với giấy.

Tên phương tiện	Loại phương tiện	
	Bảng điều khiển	Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*
Epson Bright White Ink Jet Paper	Giấy thường	Giấy thường
Epson Ultra Glossy Photo Paper	Giấy siêu bóng	Epson Ultra Glossy
Epson Premium Glossy Photo Paper	Cao cấp Bóng	Epson Premium Glossy
Epson Premium Semigloss Photo Paper	Cao cấp Hơi bóng	Epson Premium Semigloss
Epson Photo Paper Glossy	Giấy bóng	Photo Paper Glossy
Epson Matte Paper-Heavyweight Epson Double-Sided Matte Paper	Giấy mờ	Epson Matte

Tên phương tiện	Loại phương tiện	
	Bảng điều khiển	Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*
Epson Photo Quality Ink Jet Paper Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	Giấy ảnh in phun	Epson Photo Quality Ink Jet
Giấy thường	Giấy thường	Giấy thường
Phong bì	Bì thư	Bì thư

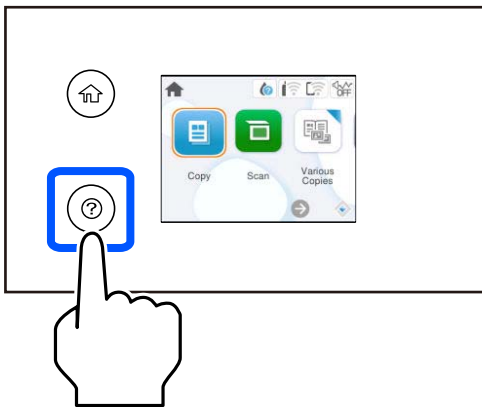
* Với thiết bị thông minh, có thể chọn các kiểu phương tiện này khi in bằng Epson Smart Panel.

Nạp trang

Nạp giấy

Bạn có thể nạp giấy bằng cách tham khảo các hình động hiển thị trên màn hình LCD của máy in.

Chọn , sau đó chọn **Cách làm** > **Nạp giấy**.



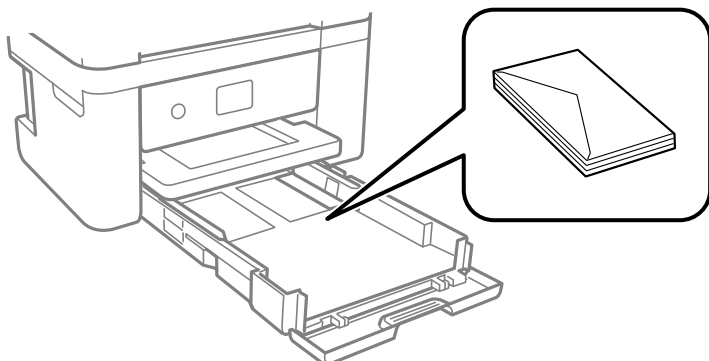
Chọn **Kết thúc** để đóng màn hình hình động.

Các biện pháp thận trọng khi nạp giấy tiêu đề thư

- Với giấy tiêu đề thư, chọn **Phần in sẵn có đầu đề** làm kiểu giấy.
- Với giấy tiêu đề thư, nếu bạn in trên giấy nhỏ hơn cài đặt trong trình điều khiển máy in, máy in có thể in ra ngoài mép giấy và có thể dẫn đến những vết mực bản trên bản in và mực thừa tích tụ bên trong máy in. Đảm bảo rằng bạn chọn đúng cài đặt kích thước giấy.
- In 2 mặt và in không viền không có sẵn với giấy tiêu đề thư. Cũng vậy, tốc độ in có thể chậm hơn.

Nạp phong bì

Nạp phong bì với nắp phong bì hướng xuống dưới, sau đó trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép phong bì.



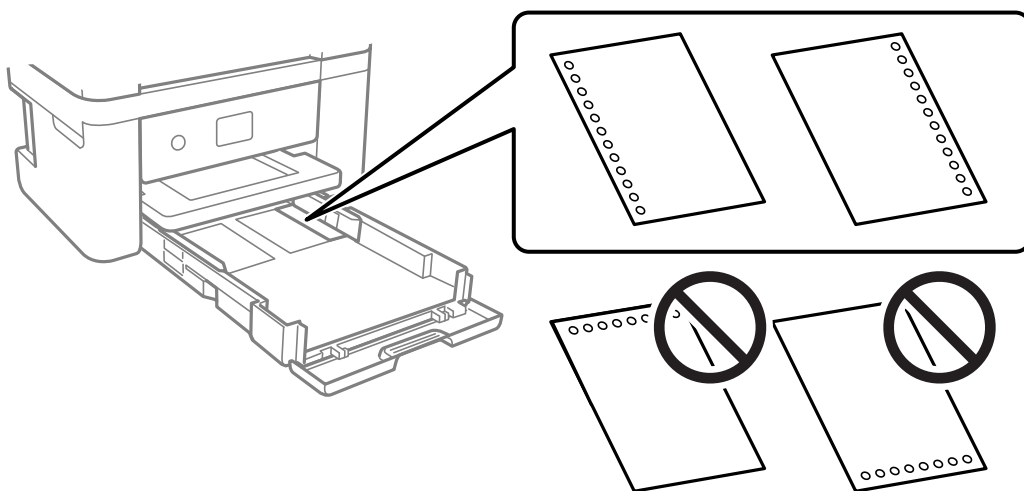
Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Nạp giấy đục lỗ sẵn

Nạp một tờ giấy đục lỗ sẵn vào hộc đựng giấy.

Kích thước giấy: A4, B5, A5, A6, Letter, Legal



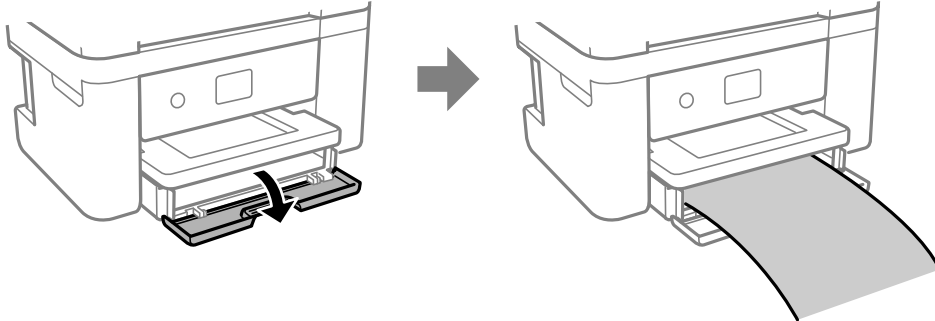
- Điều chỉnh vị trí in của tệp của bạn để tránh in lên các lỗ.
- In 2 mặt tự động hiện không khả dụng cho giấy đục lỗ sẵn.
- Chọn **Phần in sẵn có đầu để** làm cài đặt loại giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Nạp giấy dài

Chọn **Do người dùng chọn** là cài đặt kích thước giấy.



- Đảm bảo rằng đầu cuối của giấy được cắt vuông góc. Đường cắt bị chéo đi có thể gây ra vấn đề nạp giấy.
- Không chạm vào giấy đang được nạp nào hoặc đẩy ra. Làm như vậy có thể gây thương tích cho tay bạn hoặc khiến cho chất lượng in giảm đi.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Đặt bản gốc

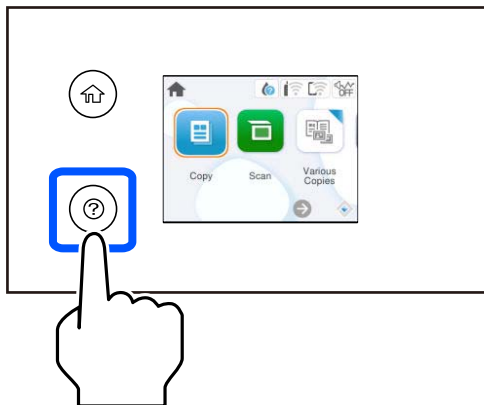
Đặt bản gốc. 32

Đặt bản gốc

Đặt bản gốc lên kính máy scan.

Thực hiện theo các bước dưới đây để xem hình động thể hiện cách đặt bản gốc.

Chọn , sau đó chọn **Cách làm** > **Đặt các bản gốc**. Chọn **Kết thúc** để đóng màn hình ảnh động.



Sử dụng kính máy scan

Chú ý:

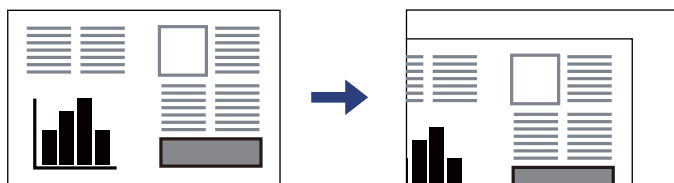
Cẩn thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.

Quan trọng:

- Khi đặt bản gốc dày như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp lên kính máy scan.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy quét hoặc nắp tài liệu. Nếu không, chúng có thể bị hỏng.

Lưu ý:

- Nếu có rác hoặc bụi bẩn trên kính máy quét, phạm vi quét có thể mở rộng để bao trùm cả vết bẩn này, khiến cho hình ảnh của bản gốc có thể bị sai vị trí hoặc nhỏ đi. Loại bỏ rác và bụi bẩn trên kính máy scan trước khi quét.



- Nếu bạn để bản gốc trên kính máy quét trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số kỹ thuật máy quét” ở trang 169](#)

In

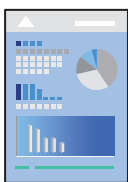
In tài liệu.	34
In trên phong bì.	50
In ảnh.	51
In trang web.	51
In bằng dịch vụ đám mây.	52

In tài liệu

In từ máy tính

Phần này giải thích cách in tài liệu từ máy tính bằng cách sử dụng Windows làm ví dụ. Trên Mac OS, quy trình này có thể khác nhau hoặc một số tính năng có thể không được hỗ trợ.

In bằng các cài đặt dễ dàng

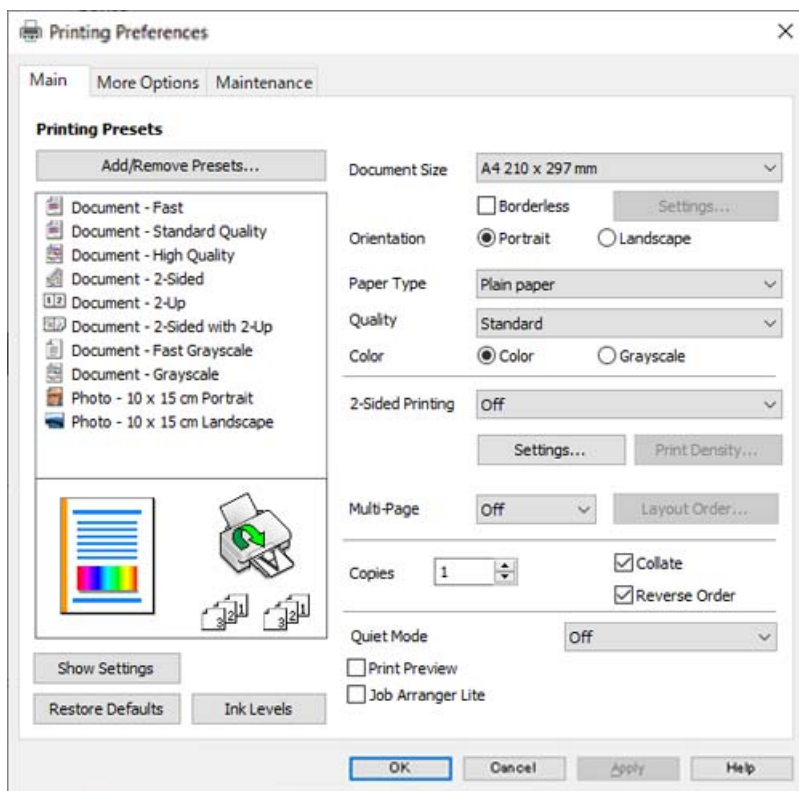


Lưu ý:

Các thao tác có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.
“Nạp giấy” ở trang 28
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
4. Chọn máy in của bạn.

5. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



6. Thay đổi cài đặt khi cần thiết.

Bạn có thể xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào mục hiển thị **T.giúp**.

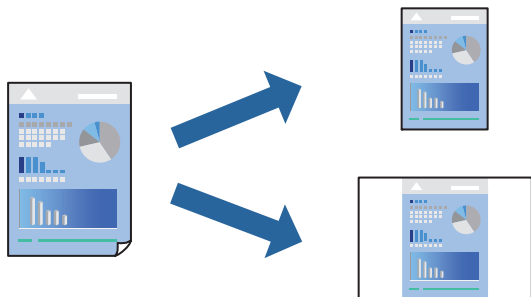
7. Nhấp vào **OK** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
8. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 27
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155

Thêm cài đặt sẵn để in dễ dàng

Nếu bạn tạo thiết lập sẵn của riêng bạn cho các thiết lập in được sử dụng thường xuyên trên trình điều khiển máy in, bạn có thể in dễ dàng bằng cách chọn thiết lập sẵn từ danh sách.



1. Trên tab **Chính** hoặc **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, đặt từng mục (như **Cỡ tài liệu** và **Loại giấy**).
2. Nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn** trong **Giá trị in cài sẵn**.
3. Nhập **Tên** và nhập nhận xét nếu cần.
4. Nhấp vào **Lưu**.

Lưu ý:

Để xóa một thiết lập sẵn đã thêm vào, nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn**, chọn tên thiết lập sẵn mà bạn muốn xóa từ danh sách và sau đó xóa thiết lập sẵn.

5. Nhấp vào **In**.

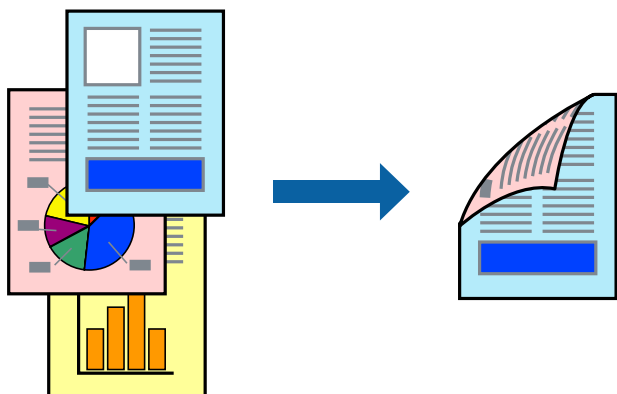
Lần tới khi bạn muốn in bằng các cài đặt tương tự, hãy chọn tên cài đặt đã đăng ký tại **Giá trị in cài sẵn**, và nhấp **OK**.

In 2 mặt

Bạn có thể sử dụng hai cách sau để in trên cả hai mặt giấy.

- In 2 mặt tự động
- In 2 mặt thủ công

Khi máy in in xong mặt đầu, hãy lật giấy qua để in trên mặt kia.



Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

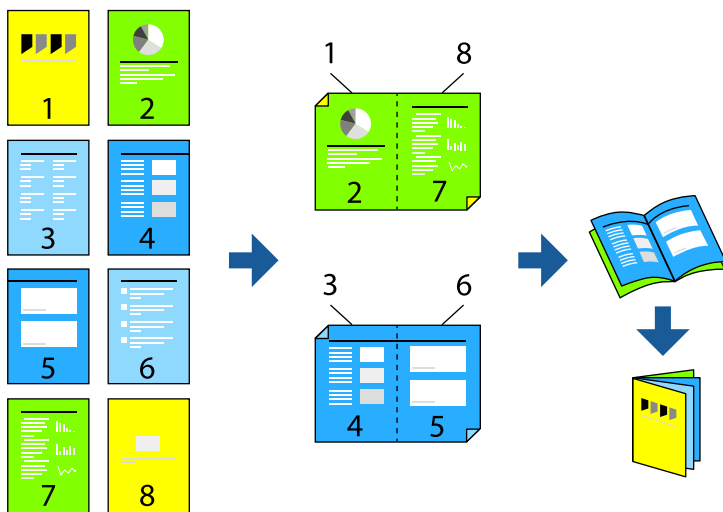
Tab **Chính** > **In 2 mặt**

Thông tin liên quan

- ➔ “Giấy in 2 mặt” ở trang 157
- ➔ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 152

In số nhỏ

Bạn cũng có thể in số nhỏ có thể được tạo ra bằng sắp xếp lại các trang và gấp bản in.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

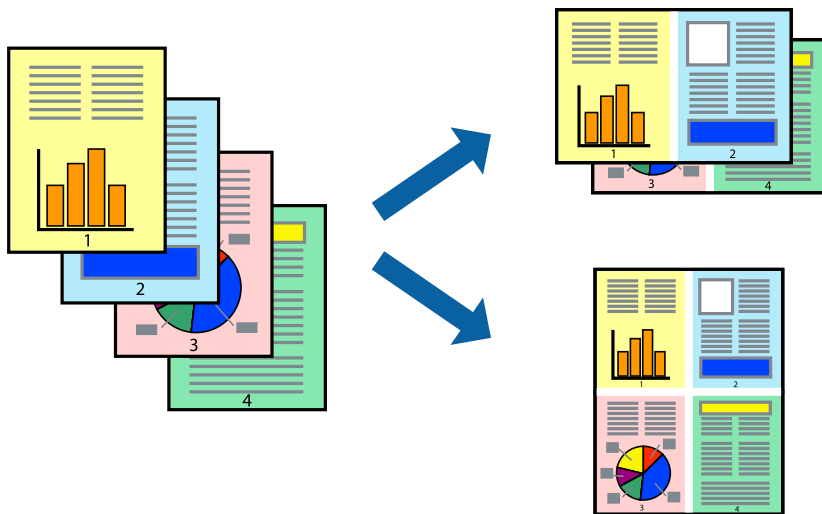
Trên tab **Chính**, hãy chọn cách in 2 mặt từ **In 2 mặt**, sau đó chọn **Settings** > **Sách nhỏ**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Giấy in 2 mặt” ở trang 157
- ➔ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 152

In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in một vài trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **2 trang trên một mặt**, v.v...

In vừa khít với khổ giấy

Bạn có thể in vừa khít với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.



Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Trên tab **Tùy chọn khác** > **Giấy ra**, hãy chọn khổ giấy đã nạp.

In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ ở mức độ phóng đại bất kỳ

Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ phần trăm nhất định.



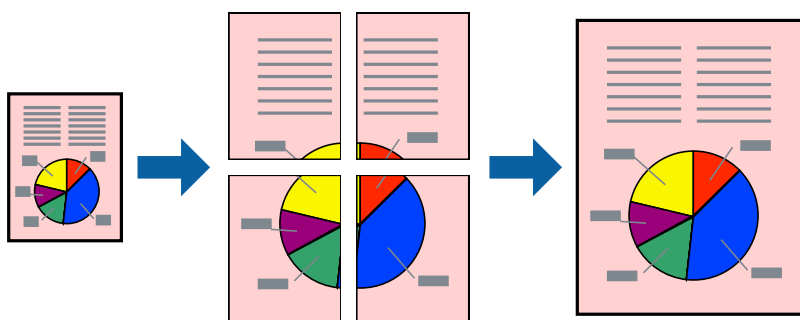
Lưu ý:

Tính năng này không có sẵn đối với in tràn viền.

1. Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, chọn kích thước tài liệu từ cài đặt **Cỡ tài liệu**.
2. Chọn khổ giấy bạn muốn in từ cài đặt **Giấy ra**.
3. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu**, **Thu-phóng vẽ**, sau đó nhập tỷ lệ phần trăm.

In một hình ảnh trên nhiều tờ để phóng to (tạo áp phích)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



Lưu ý:

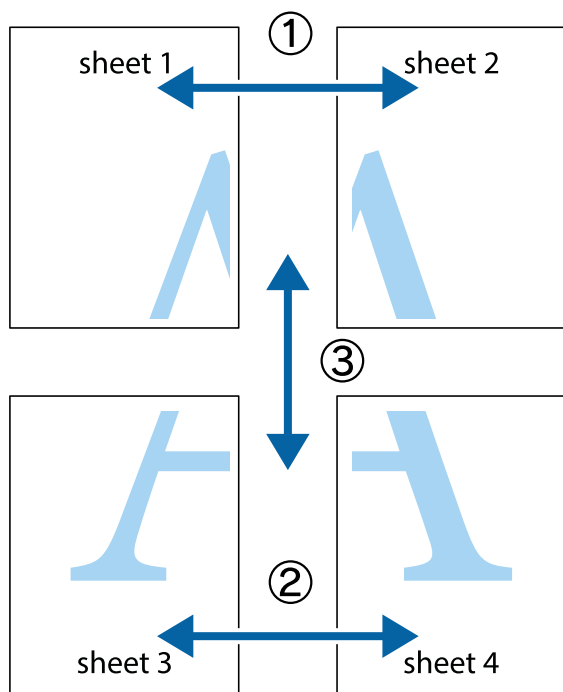
Tính năng này không sẵn có đối với in 2 mặt.

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

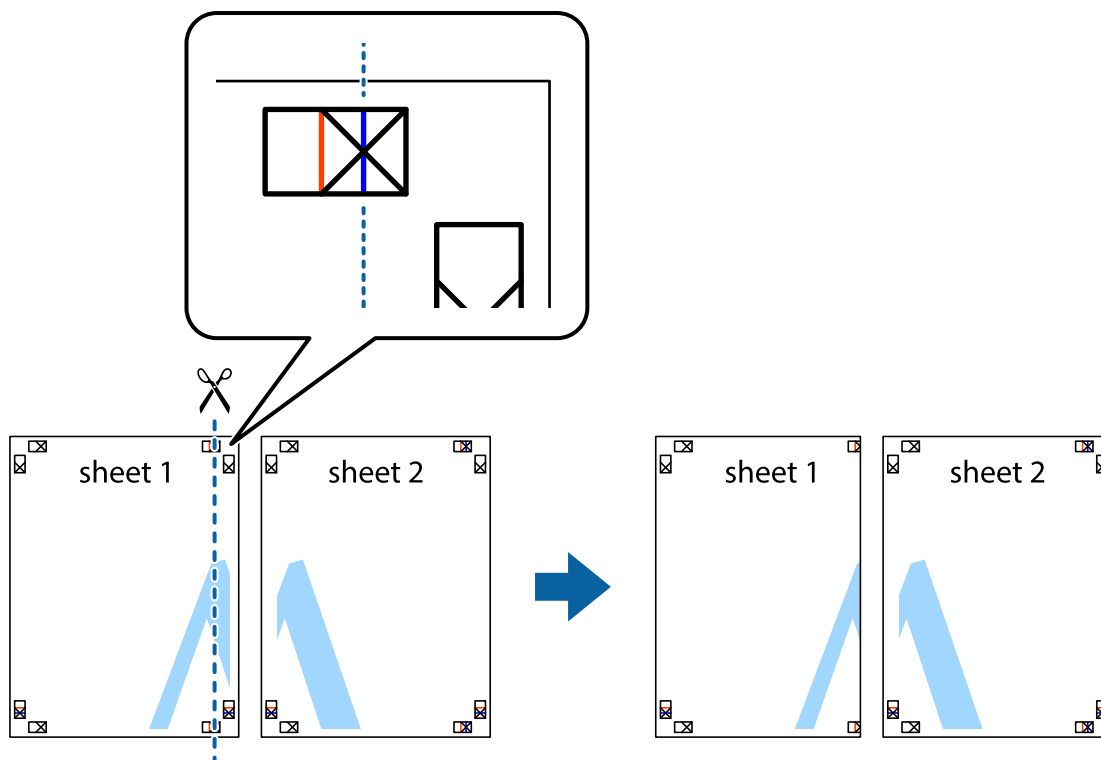
Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **Áp phích 2x2**, v.v...

Tạo áp phích sử dụng các dấu căn chỉnh xếp chồng lên nhau

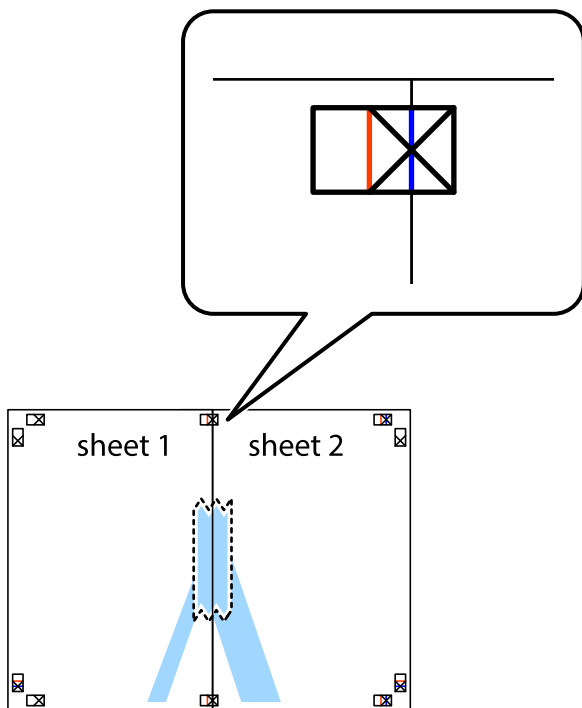
Đây là ví dụ về cách tạo áp phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu căn chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.



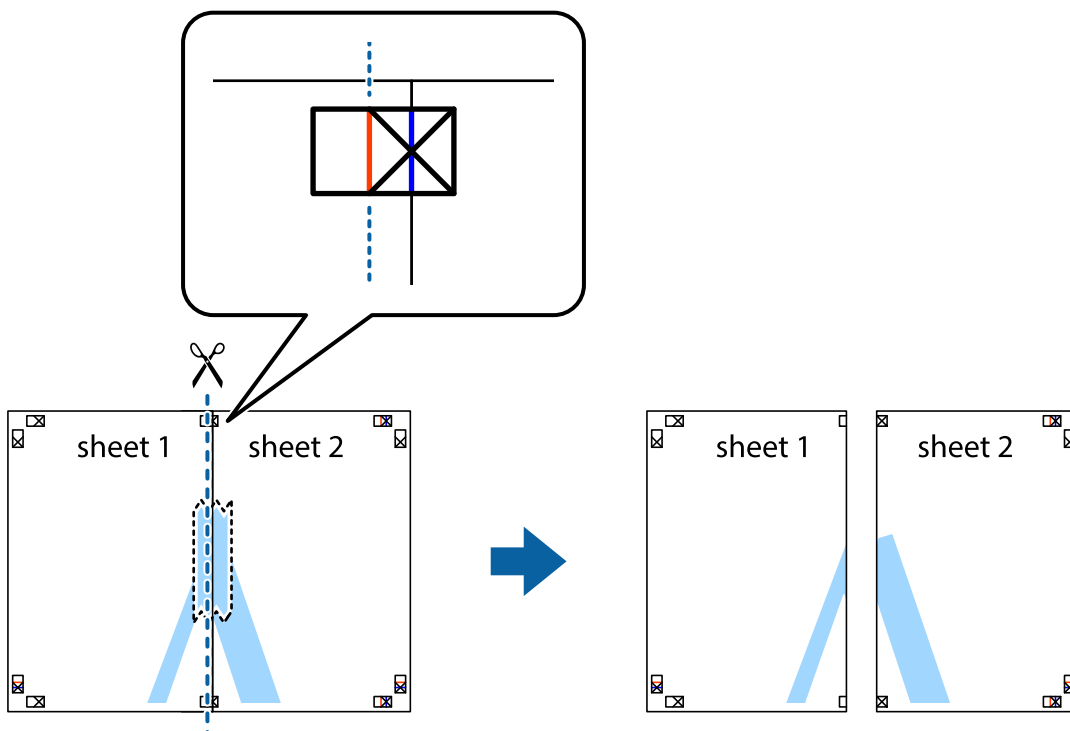
1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.



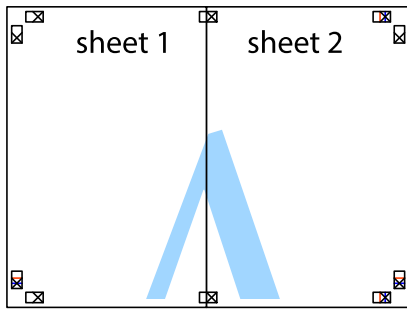
- Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.



- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).

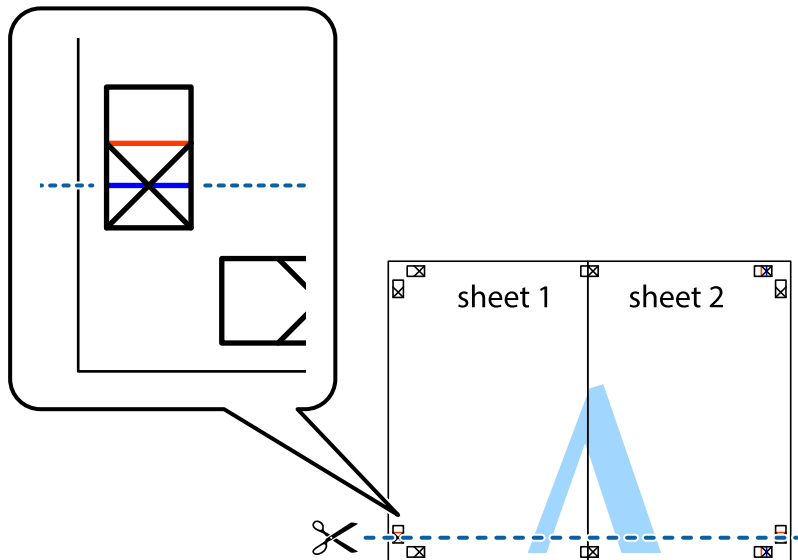


4. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

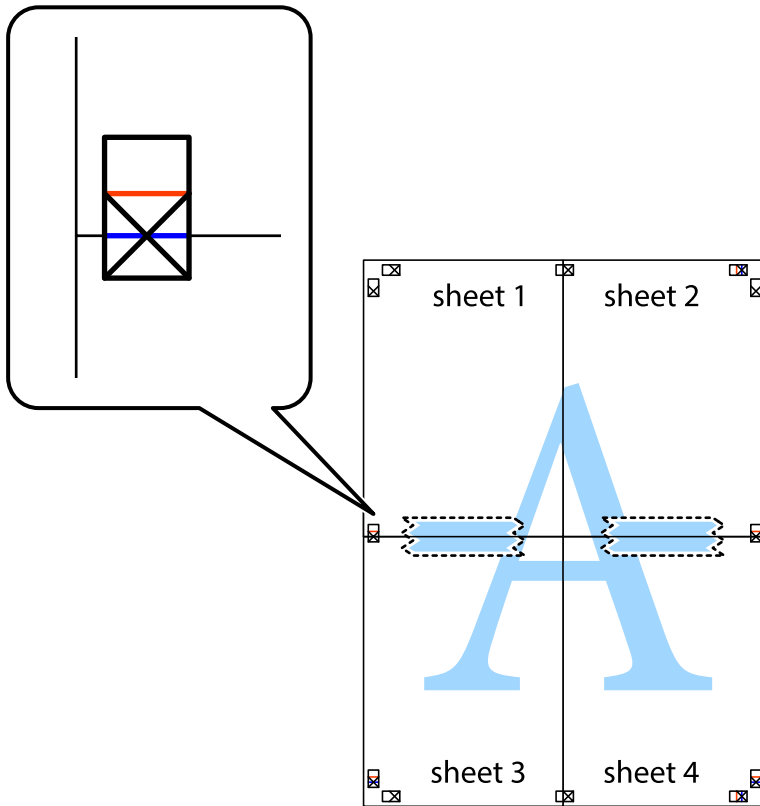


5. Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.

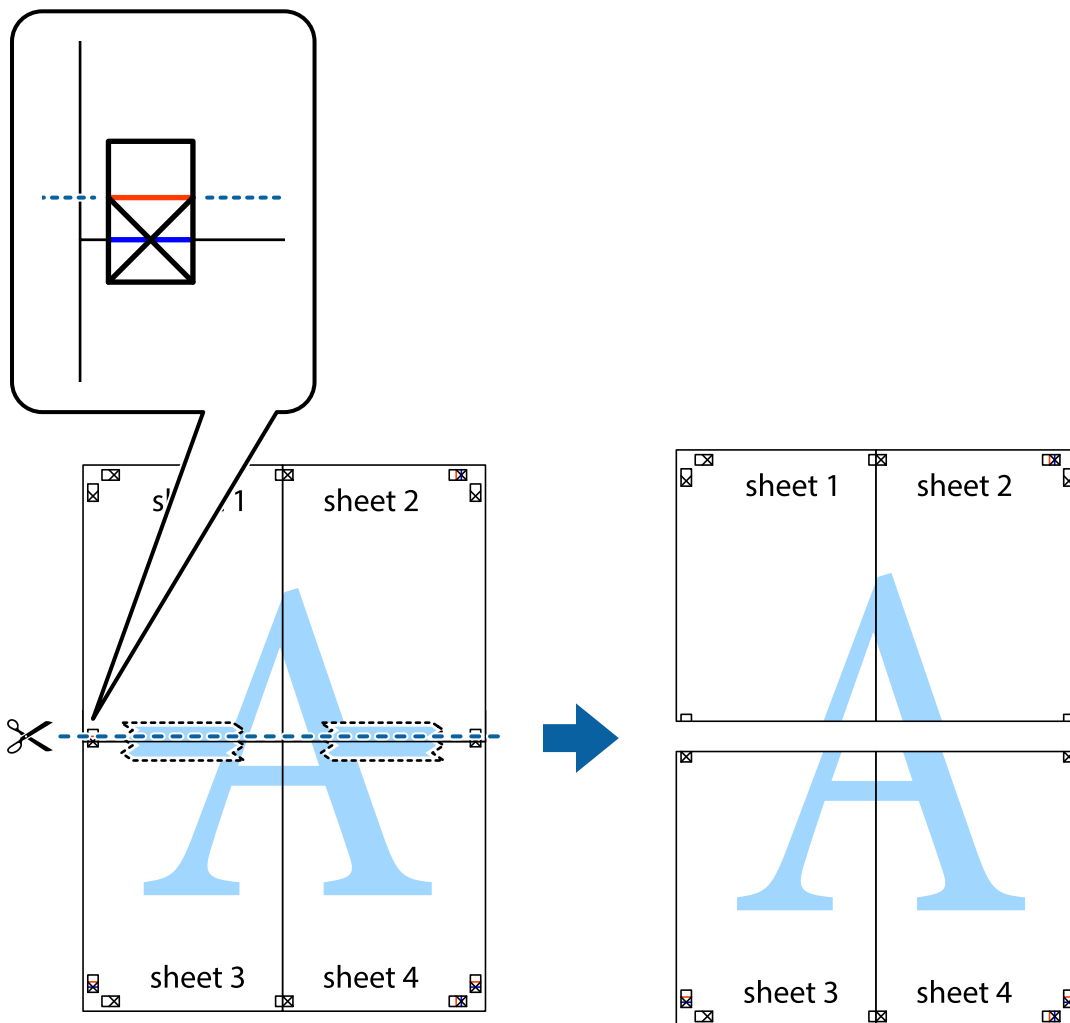
6. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.



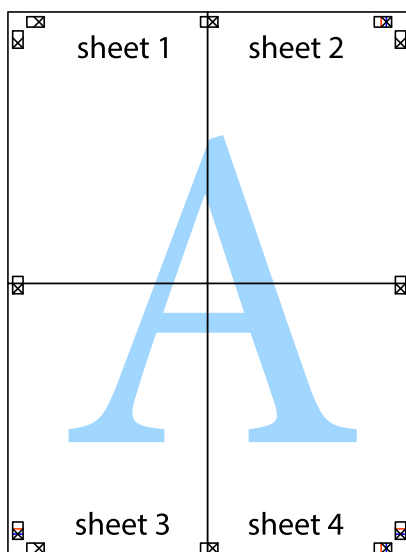
- Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.



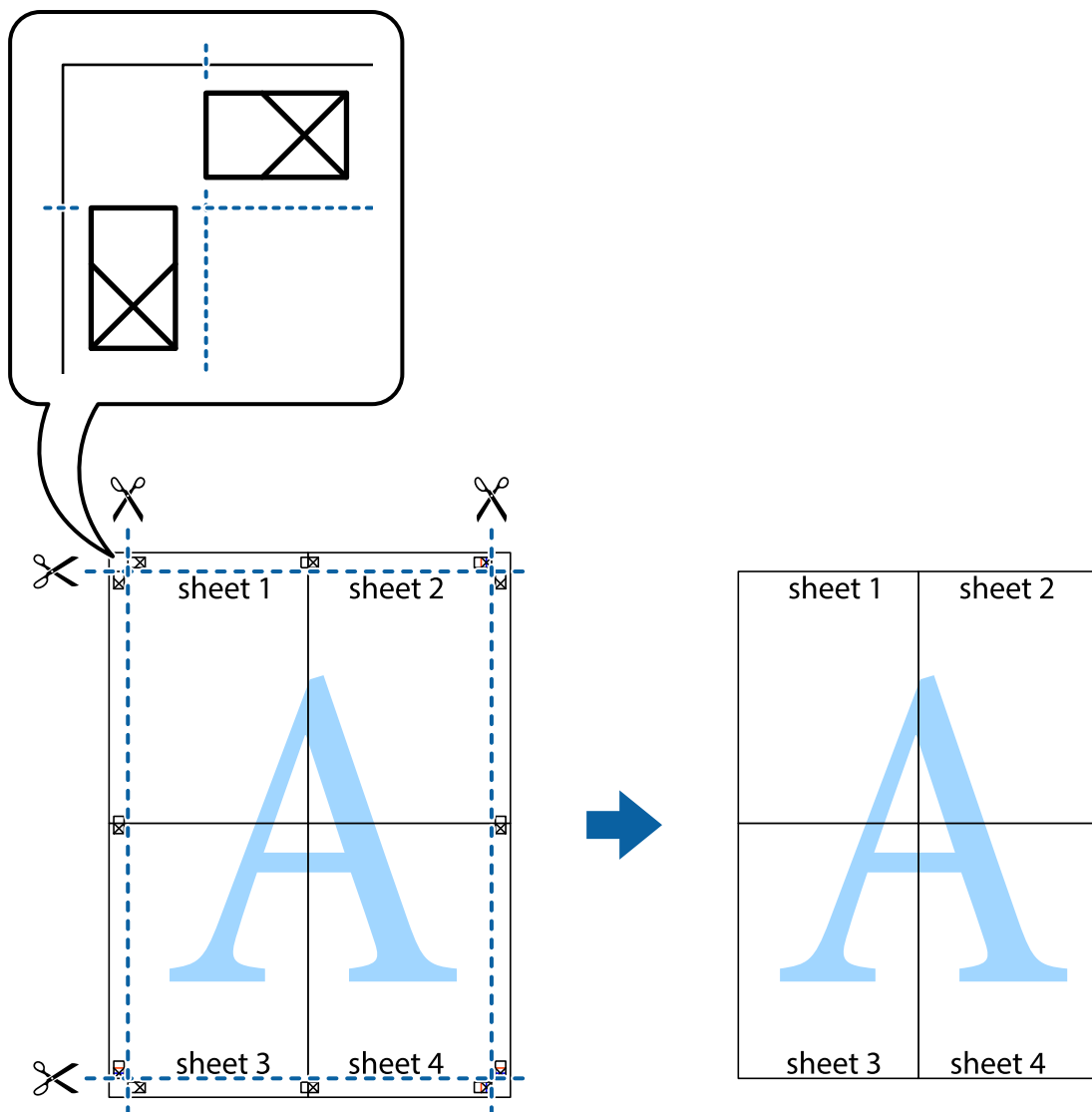
8. Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



9. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

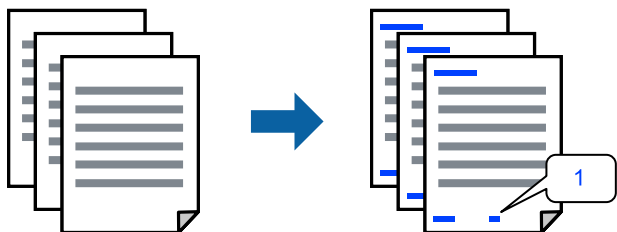


10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



In với phần đầu đề và chân trang

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.

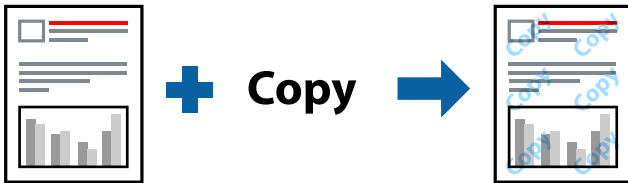


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Đầu trang/cuối trang**

In mẫu chống sao chụp

Bạn có thể in mẫu chống sao chụp trên bản in của mình. Khi in, bản thân các chữ cái không được in ra và toàn bộ bản in được tạo tông màu nhẹ nhàng của màn hình. Các chữ cái ẩn sẽ xuất hiện khi sao chụp để dễ dàng phân biệt bản gốc với bản sao.



Mẫu chống sao chép khả dụng trong các trường hợp sau:

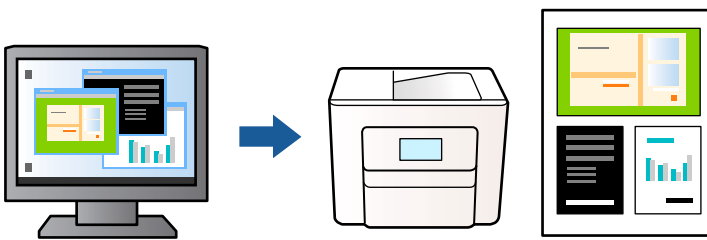
- Loại giấy: Giấy thường, Phần in sẵn có đầu để
- C.lượng: Chuẩn, Chuẩn-Sống động
- In 2 mặt tự động: Tắt
- Không đường viền: không được chọn
- Hiệu chỉnh màu: Tự động

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Mẫu chống sao chép**

In nhiều tệp cùng lúc

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một lệnh in duy nhất. Bạn có thể chỉ định cài đặt in cho các tệp kết hợp, như bố cục nhiều trang và in 2 mặt.



1. Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, hãy chọn **Job Arranger Lite** rồi nhấp vào **Đ.ý**.
2. Nhấp vào **In**.
Khi bạn bắt đầu in, cửa sổ Job Arranger Lite sẽ hiển thị.
3. Khi cửa sổ Job Arranger Lite mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước trên.
4. Khi bạn chọn một lệnh in được thêm vào In dự án trong cửa sổ Job Arranger Lite, bạn có thể chỉnh sửa bố cục trang.

5. Nhấp vào **In** từ menu **File** để bắt đầu in.

Lưu ý:

Nếu bạn đóng cửa sổ Job Arranger Lite trước khi thêm tất cả dữ liệu in vào In dự án, lệnh in bạn hiện đang thực hiện sẽ bị hủy. Nhấp vào **Lưu** từ menu **File** để lưu lệnh hiện tại. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

Để mở Dự án in, hãy nhấp vào **Job Arranger Lite** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in để mở cửa sổ Job Arranger Lite. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp.

In bằng tính năng In màu tổng thể

Bạn có thể cải thiện mức độ hiển thị của văn bản và hình ảnh trong bản in ra.



In màu phổ biến chỉ có sẵn khi chọn các cài đặt sau.

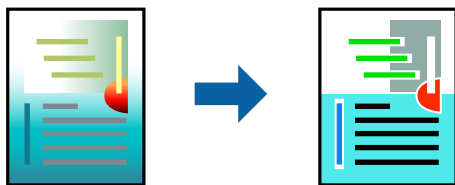
- Loại giấy: Giấy thường, Phần in sẵn có đầu để
- C.lượng: Chuẩn hoặc chất lượng cao hơn
- Màu: Màu
- Ứng dụng: Microsoft® Office 2007 hoặc mới hơn
- Kích thước văn bản: 96 pts trở xuống

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy chọn hình** > **In màu phổ biến**

Điều Chỉnh Màu In

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in. Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.

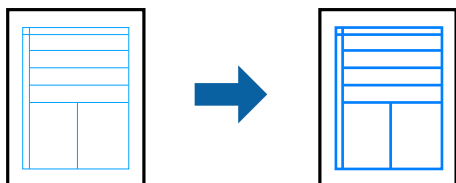


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy biến** > **Nâng cao**, v.v...

In để làm nổi bật các đường mỏng

Bạn có thể làm dày các đường mỏng mà quá mỏng để in.

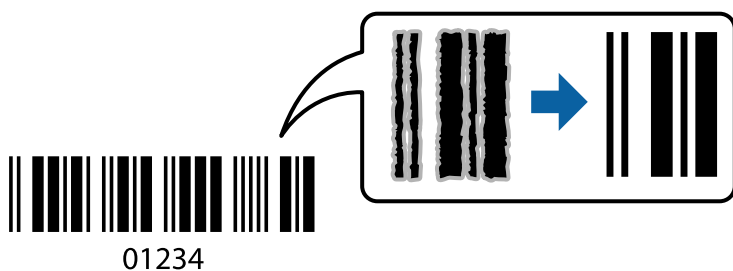


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Hiệu chỉnh màu** > **Tùy chọn hình** > **Chú trọng nét mảnh**

In mã vạch rõ ràng

Nếu mã vạch đã in không đọc được chính xác, bạn có thể in rõ ràng bằng cách giảm lượng chảy của mực. Chỉ bật tính năng này nếu mã vạch bạn đã in không quét được. Việc khử mờ không phải lúc nào cũng thực hiện được tùy thuộc vào trường hợp.



Bạn có thể sử dụng tính năng này cho các loại giấy và chất lượng in sau đây.

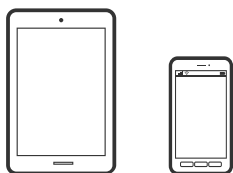
- Giấy thường, Phần in sẵn có đầu đề: Chuẩn hoặc Chuẩn-Sống động
- Bì thư: Chuẩn hoặc Cao

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Bảo dưỡng** > **Cài đặt mở rộng** > **Chế độ mã vạch**

In tài liệu từ các thiết bị thông minh

Bạn có thể in tài liệu từ thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.



In bằng Epson Smart Panel

Epson Smart Panel là ứng dụng cho phép bạn thực hiện các thao tác máy in dễ dàng bao gồm in, sao chụp hoặc quét từ một thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể kết nối máy in và thiết bị thông minh qua mạng không dây, kiểm tra mực & trạng thái máy in và kiểm tra các giải pháp nếu xảy ra lỗi. Bạn cũng có thể sao chụp tài liệu dễ dàng bằng cách đăng ký bản sao chụp ưa thích.



Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

<https://support.epson.net/smpdl/>



Khởi động Epson Smart Panel rồi chọn menu in trên màn hình chính.

In tài liệu bằng AirPrint

AirPrint cho phép in không dây ngay lập tức từ iPhone, iPad, iPod touch và Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.



Lưu ý:

Nếu bạn tắt thông báo cấu hình giấy trên bảng điều khiển máy in, bạn không thể sử dụng AirPrint. Xem hướng dẫn bên dưới để bật thông báo nếu cần thiết.

1. Thiết lập máy in của bạn để in không dây. Xem liên kết bên dưới.
<https://epson.sn>
2. Kết nối thiết bị Apple với cùng mạng không dây mà máy in đang sử dụng.
3. In từ thiết bị đến máy in của bạn.

Lưu ý:

Để biết chi tiết, hãy xem trang AirPrint trên trang web của Apple.

Thông tin liên quan

➔ “Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (iOS)” ở trang 114

In bằng Epson Print Enabler

Bạn có thể in không dây tài liệu, email, ảnh và trang web ngay từ điện thoại hoặc máy tính bảng Android (Android phiên bản 4.4 trở lên). Với một vài lần nhấn, thiết bị Android của bạn sẽ phát hiện máy in Epson đã kết nối với cùng mạng không dây.

Tìm kiếm và cài đặt Epson Print Enabler từ Google Play.

Vào **Cài đặt** trên thiết bị Android, chọn **In**, sau đó bật Epson Print Enabler. Từ ứng dụng Android như Chrome, nhấn vào biểu tượng menu và in bất cứ nội dung gì trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu không thấy máy in của bạn, nhấn vào **Tắt cả máy in** và chọn máy in của bạn.

In bằng Mopria Print Service

Mopria Print Service cho phép in không dây ngay lập tức từ điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng Android.

Cài đặt Mopria Print Service từ Google Play.



Để biết thêm chi tiết, truy cập trang web Mopria tại <https://mopria.org>.

In trên phong bì

In trên phong bì từ máy tính (Windows)

1. Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 29
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn kích thước phong bì tại **Cỡ tài liệu** trên tab **Chính**, sau đó chọn **Bì thư** tại **Loại giấy**.
5. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
6. Nhấp vào **In**.

In trên phong bì từ máy tính (Mac OS)

1. Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 29

2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.
4. Chọn kích thước cho cài đặt **Cỡ giấy**.
5. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
6. Chọn **Phong bì** cho cài đặt **Loại phương tiện**.
7. Đặt các mục khác nếu cần.
8. Nhấp vào **In**.

In ảnh

In ảnh từ máy tính

Epson Photo+ cho phép bạn in ảnh dễ dàng và tinh xảo theo nhiều bố cục khác nhau trên giấy ảnh hoặc nhân CD/DVD (chỉ một số kiểu máy hỗ trợ in nhân CD/DVD). Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

In trang web

In trang web từ máy tính

Epson Photo+ cho phép bạn hiển thị các trang web, cắt vùng đã định, sau đó chỉnh sửa và in chúng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

In trang web từ thiết bị thông minh

Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

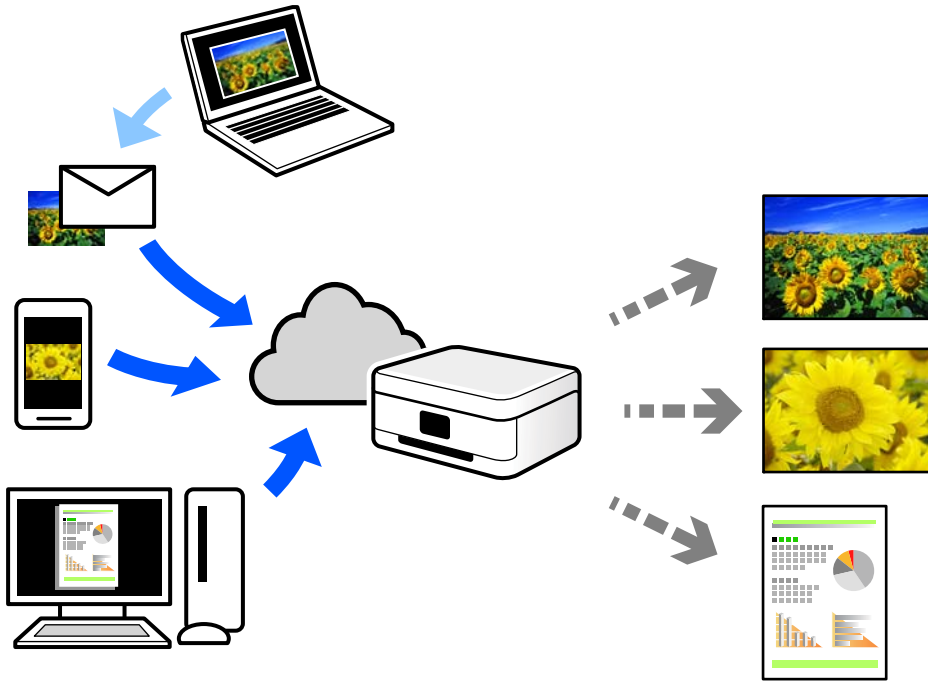
<https://support.epson.net/smpdl/>



Mở trang web bạn muốn in trong ứng dụng trình duyệt web. Chạm **Chia sẻ** từ menu trên ứng dụng trình duyệt web, chọn **Smart Panel** và sau đó bắt đầu in.

In bằng dịch vụ đám mây

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào. Để sử dụng dịch vụ này, bạn cần đăng ký người dùng và máy in trong Epson Connect.



Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

Email Print

Khi gửi email cùng tệp đính kèm như tài liệu hoặc hình ảnh tới một địa chỉ email được gán cho máy tính, bạn có thể in email và tệp đính kèm đó từ vị trí ở xa như máy in nhà riêng hoặc văn phòng.

Remote Print Driver

Đây là trình điều khiển dùng chung được Trình điều khiển in từ xa hỗ trợ. Khi in bằng máy in ở vị trí ở xa, bạn có thể in bằng cách thay đổi máy in trên cửa sổ ứng dụng thông thường.

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết cách thiết lập hoặc in.

<https://www.epsonconnect.com/>

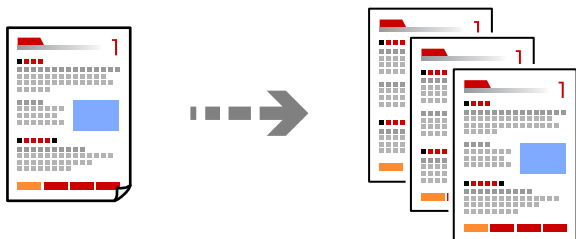
<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)


Sao chép

Sao chụp bằng các cài đặt dễ dàng.	54
Sao chụp trên 2 mặt.	54
Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ.	55
Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ.	55
Sao chụp thẻ CMNN.	56
Sao chụp sách.	56
Sao chụp không có lề.	57
Tùy chọn menu cho sao chụp.	57

Sao chụp bằng các cài đặt dễ dàng

Phần này giải thích cách sử dụng menu **Sao chụp** trên bảng điều khiển để sao chụp bản gốc.



1. Nạp giấy vào máy in.
“Nạp giấy” ở trang 28
2. Đặt bản gốc vào.
“Đặt bản gốc” ở trang 32
3. Chọn **Sao chụp** trên bảng điều khiển.
4. Chọn bản sao màu hoặc đen trắng.
5. Đặt số bản sao.
6. Nhấn nút .

Lưu ý:

Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chụp hơi khác so với bản gốc.

Sao chụp trên 2 mặt

Sao chụp nhiều bản gốc lên cả hai mặt của giấy.



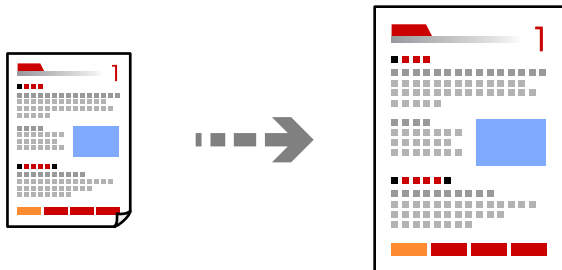
Sao chụp >  (2 mặt)

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57

Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể sao chụp bản gốc ở mức độ phóng đại chỉ định.



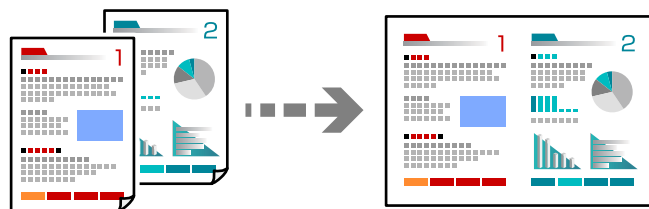
Tab Sao chụp > Cài đặt nâng cao > Thu phóng

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57](#)

Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng với kiểu bố trí 2 trang/tờ.



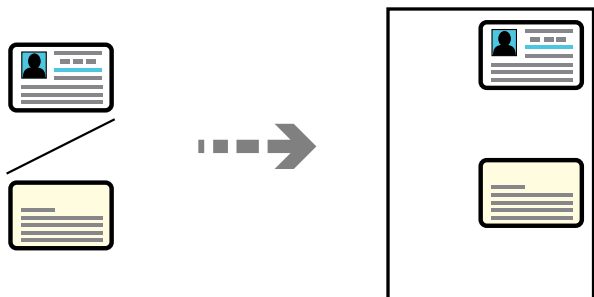
Tab Sao chụp > Cài đặt nâng cao > Nhiều trang

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57](#)

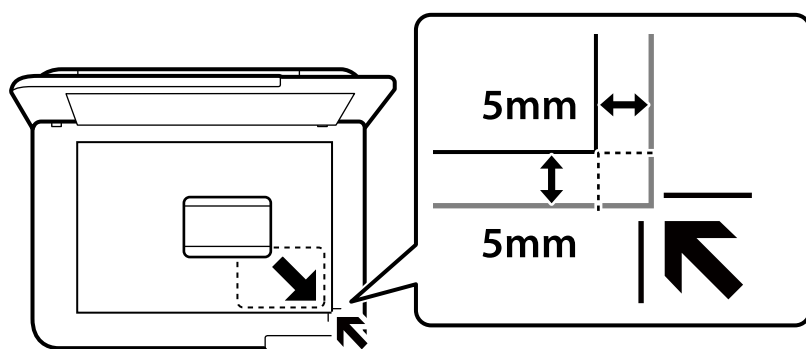
Sao chụp thẻ CMNN

Quét cả hai mặt của thẻ CMNN và sao chép vào một mặt của trang giấy A4.



Nhiều bản khác nhau > Thẻ CMNN

Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc. Đặt thẻ CMNN cách 5 mm so với dấu góc của kính máy scan.

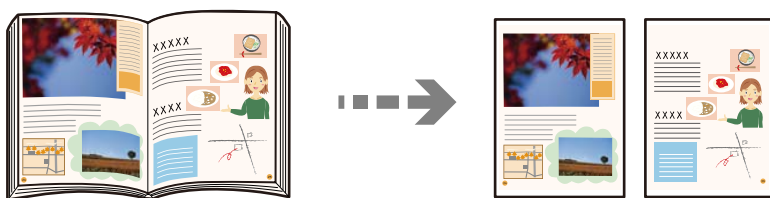


Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57

Sao chụp sách

Sao chụp hai trang đối diện A4 của cuốn sách và hơn thế lên một tờ giấy.



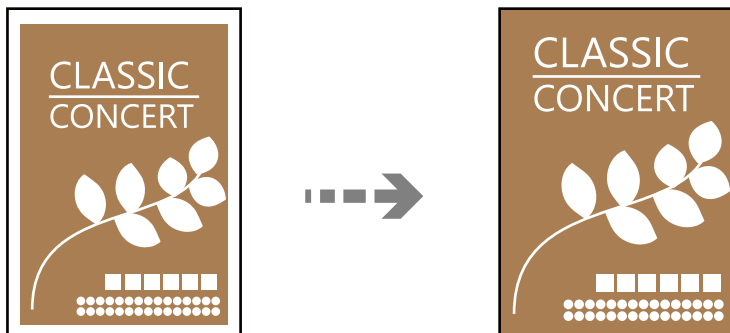
Nhiều bản khác nhau > Sao chụp sách

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57

Sao chụp không có lề

Sao chụp không có lề quanh các mép giấy. Hình được phóng to một ít để xóa lề khỏi các mép giấy.



Nhiều bản khác nhau > Sao chụp không viền

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57](#)

Tùy chọn menu cho sao chụp

Các mục khả dụng trên tab **Sao chụp** và tab **Cài đặt nâng cao** khác nhau tùy vào menu bạn chọn.

Xem trước:


Hiển thị hình ảnh đã quét để xem trước kết quả sao chụp.

Đen trắng:

Sao chụp bản gốc ở chế độ đen trắng (đơn sắc).

Màu:

Sao chụp bản gốc ở chế độ màu.

 (2 mặt):

1→1 mặt

Sao chụp một mặt bản gốc trên một mặt giấy.

1>2 mặt

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên cả hai mặt của một tờ giấy riêng. Chọn hướng của bản gốc và vị trí đóng sách của giấy.

 (Mật độ):

Tăng mức mật độ khi kết quả sao chụp bị mờ. Giảm mức mật độ khi mực bị nhòe.

Thu phóng:

Cấu hình tỷ lệ phóng to hoặc thu nhỏ. Nếu bạn muốn thu nhỏ hoặc phóng to bản gốc theo tỷ lệ % cụ thể, hãy chọn giá trị và sau đó nhập tỷ lệ % trong phạm vi từ 25 đến 400%.

Kích cỡ thực

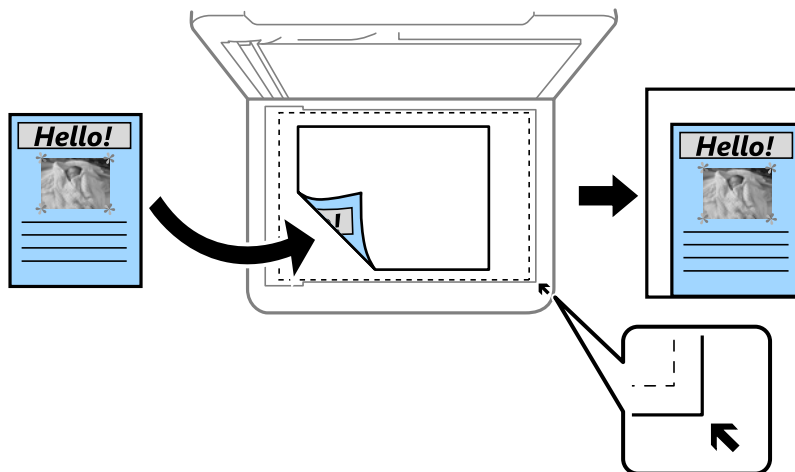
Sao chụp ở mức độ thu phóng 100 %.

A4→A5 và khổ giấy khác

Tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy cụ thể.

Tư khớp tr

Phát hiện khu vực quét và tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy bạn đã chọn. Khi có lề trắng xung quanh bản gốc, lề trắng từ đầu góc của kính máy quét được phát hiện là khu vực quét nhưng lề ở phía đối diện có thể bị cắt.



Cài đặt giấy:

Chọn kích thước giấy và loại giấy bạn đã nạp.

Nhiều trang:

Trang đơn

Sao chụp bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng.

2 trg trên một mặt

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng với kiểu bố trí 2 trang/tờ.

Tất

Sao chụp một trang đối diện của một cuốn sách lên một mặt giấy. Menu này chỉ được hiển thị trong menu Sao chụp sách.

2 trg trên một mặt

Sao chụp hai trang đối diện của một cuốn sách lên một mặt giấy. Menu này chỉ được hiển thị trong menu Sao chụp sách.

Chất lượng:

Chọn chất lượng cho sao chụp. Chọn **Cao** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Phóng to:

Với việc sao chụp không có đường viền, hình ảnh được phóng to một chút để xóa viền khỏi các mép giấy. Chọn mức độ phóng to hình ảnh.

Xóa tất cả mọi cài đặt:

Đặt lại cài đặt sao chép về giá trị mặc định.

Quét ảnh

Thông tin cơ bản về chức năng quét.	61
Quét bản gốc vào máy tính.	64
Quét bản gốc lên dịch vụ đám mây.	66
Tùy chọn menu cho quét.	67
Quét bản gốc bằng WSD.	68
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	70
Quét nâng cao.	71

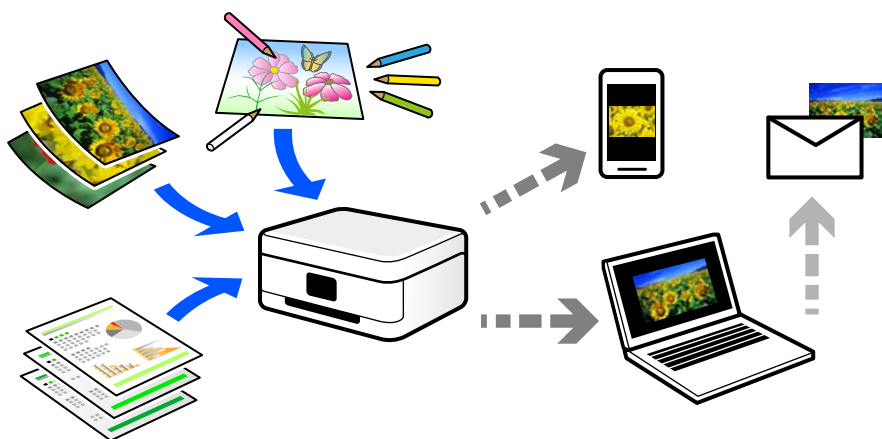
Thông tin cơ bản về chức năng quét

“Quét” là gì?

“Quét” là quá trình chuyển đổi thông tin quang của dữ liệu giấy (như tài liệu, mẫu tạp chí, ảnh, hình minh họa viết tay, v.v.) thành dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số.

Bạn có thể lưu dữ liệu quét dưới dạng hình ảnh kỹ thuật số như JPEG hoặc PDF.

Sau đó, bạn có thể in hình ảnh, gửi qua email, v.v.



Các cách sử dụng chức năng quét

Bạn có thể sử dụng chức năng quét theo nhiều cách khác nhau để làm cho cuộc sống của bạn thuận tiện hơn.

- Bằng cách quét tài liệu giấy và chuyển thành dữ liệu số, bạn có thể đọc tài liệu trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.
- Bằng cách quét vé hoặc tờ rơi vào dữ liệu kỹ thuật số, bạn có thể loại bỏ bản gốc và giảm sự lộn xộn.
- Bằng cách quét các tài liệu quan trọng, bạn có thể sao lưu chúng lên dịch vụ đám mây hoặc phương tiện lưu trữ khác, để phòng trường hợp chúng bị mất.
- Bạn có thể gửi ảnh hoặc tài liệu quét cho bạn bè qua email.
- Bằng cách quét các hình minh họa vẽ tay, v.v., bạn có thể chia sẻ chúng trên mạng xã hội với chất lượng cao hơn nhiều so với chỉ chụp ảnh trên thiết bị thông minh.
- Bằng cách quét các trang yêu thích từ báo hoặc tạp chí, bạn có thể lưu chúng và loại bỏ bản gốc.

Các phương pháp quét có sẵn

Bạn có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào sau đây để quét bằng máy in này.

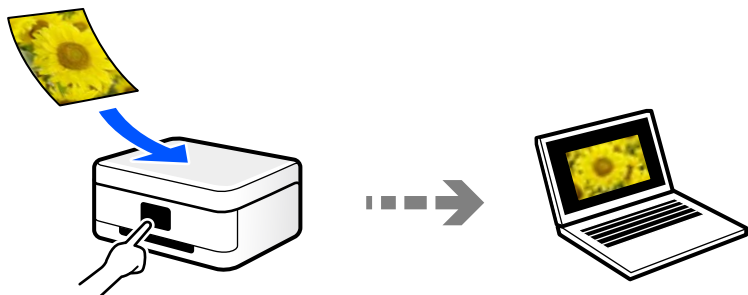
Thông tin liên quan

- ➔ “Quét vào máy tính” ở trang 62
- ➔ “Gửi đến dịch vụ đám mây” ở trang 62
- ➔ “Quét bằng WSD” ở trang 62

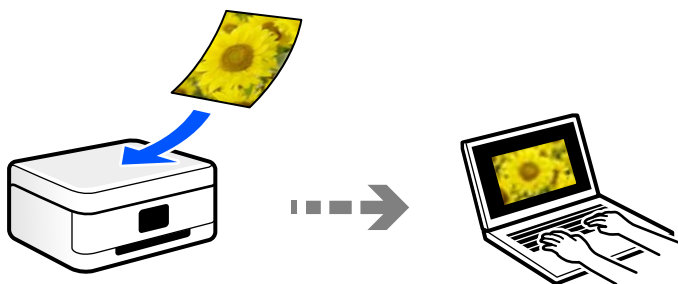
➔ “Quét trực tiếp từ thiết bị thông minh” ở trang 63

Quét vào máy tính

Có hai phương pháp quét bản gốc vào máy tính; quét bằng bảng điều khiển của máy in và quét từ máy tính. Bạn có thể quét dễ dàng từ bảng điều khiển.

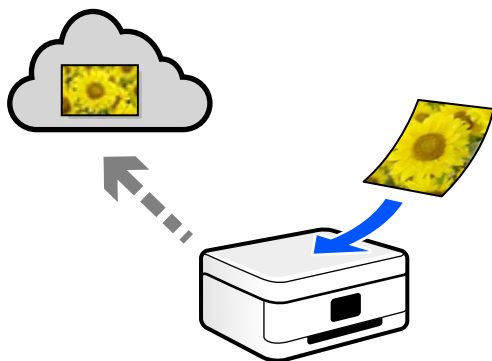


Sử dụng ứng dụng quét Epson ScanSmart để quét từ máy tính. Bạn có thể chỉnh sửa hình ảnh sau khi quét.



Gửi đến dịch vụ đám mây

Bạn có thể gửi hình ảnh quét từ bảng điều khiển của máy in đến dịch vụ đám mây đã được đăng ký trước.



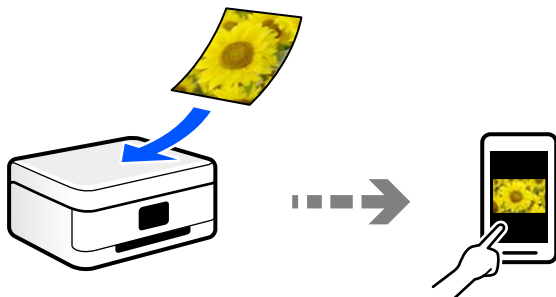
Quét bằng WSD

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính được kết nối với máy in bằng tính năng WSD.

Nếu sử dụng Windows 7/Windows Vista, bạn cần thực hiện cài đặt WSD trên máy tính trước khi quét.

Quét trực tiếp từ thiết bị thông minh

Bạn có thể lưu hình ảnh quét trực tiếp vào thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng thông qua ứng dụng Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh.



Các định dạng tệp được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn

Nói chung, định dạng JPEG phù hợp với ảnh, còn định dạng PDF phù hợp với tài liệu.

Xem các mô tả sau đây để chọn định dạng tốt nhất cho những gì bạn muốn làm.

Định dạng tệp	Mô tả
JPEG (.jpg)	Định dạng tệp cho phép bạn nén dữ liệu sẽ được lưu. Nếu tỷ lệ nén cao, chất lượng hình ảnh sẽ giảm và bạn không thể chuyển đổi hình ảnh trở lại chất lượng ban đầu. Đây là định dạng hình ảnh tiêu chuẩn cho máy ảnh kỹ thuật số. Định dạng này phù hợp với hình ảnh có nhiều màu.
PDF (.pdf)	Định dạng tệp chung có thể sử dụng trên các hệ điều hành khác nhau và cung cấp cùng một mức độ hiển thị trên màn hình và kết quả in. Bạn có thể xem tệp PDF bằng phần mềm đọc PDF chuyên dụng hoặc trong trình duyệt web.

Các độ phân giải được khuyến nghị phù hợp với mục đích của bạn

Độ phân giải cho biết số điểm ảnh (vùng nhỏ nhất của hình ảnh) cho mỗi inch (25,4 mm) và được đo bằng dpi (số điểm trên mỗi inch). Ưu điểm của việc tăng độ phân giải là các chi tiết trong ảnh trở nên mịn hơn. Tuy nhiên, việc này cũng có thể có những nhược điểm sau.

- Kích thước tệp trở nên lớn
(Khi bạn tăng gấp đôi độ phân giải, kích thước tệp sẽ lớn hơn khoảng bốn lần.)
- Quét, lưu và đọc hình ảnh mất nhiều thời gian
- Hình ảnh trở nên quá lớn và không vừa với màn hình hoặc in trên giấy

Xem bảng và đặt độ phân giải phù hợp với mục đích của hình ảnh quét.

Mục đích	Độ phân giải (Tham khảo)
Hiển thị trên máy tính Gửi bằng email	Lên đến 200 dpi
In bằng máy in	200 đến 300 dpi

Quét bản gốc vào máy tính

Có hai phương pháp quét bản gốc vào máy tính; quét bằng bảng điều khiển của máy in và quét từ máy tính.

Thông tin liên quan

- ➔ “Quét từ bảng điều khiển” ở trang 64
- ➔ “Quét từ máy tính” ở trang 65

Quét từ bảng điều khiển

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này, đảm bảo rằng bạn đã cài đặt các ứng dụng sau trên máy tính.

- Epson ScanSmart (Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên)
- Epson Event Manager (Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5))
- Epson Scan 2 (ứng dụng bắt buộc phải dùng tính năng máy quét)

Xem phần sau để kiểm tra các ứng dụng đã cài đặt.

Windows 11: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **All apps** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows 10: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows 8.1/Windows 8: nhập tên ứng dụng vào công cụ tìm kiếm, rồi kiểm tra biểu tượng được hiển thị.

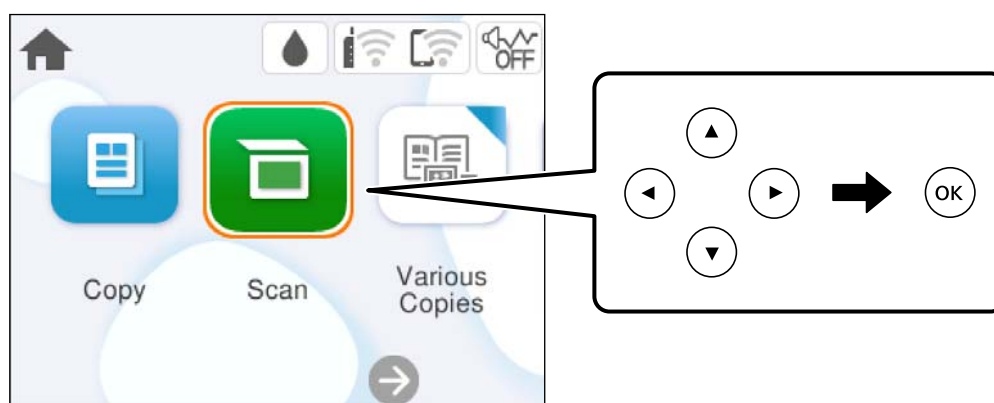
Windows 7: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows Vista/Windows XP: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson Event Manager**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Mac OS: chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software**.


1. Đặt bản gốc vào.
2. Chọn **Scan** trên bảng điều khiển.

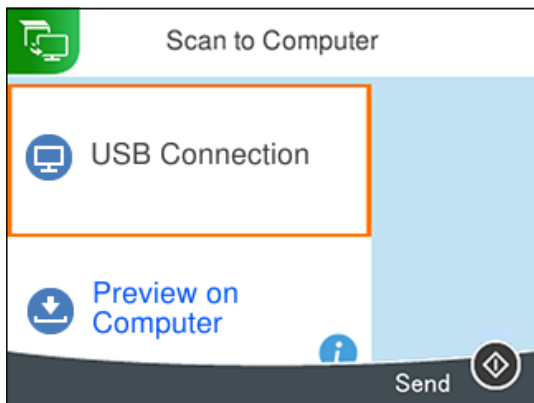
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲▼◀▶, và sau đó nhấn nút OK.




3. Chọn **Máy tính**.


4. Chọn máy tính nơi cần lưu hình quét.

- Nếu màn hình **Chọn máy tính** được hiển thị, chọn máy tính từ màn hình.
- Nếu màn hình **Scan sang Máy tính** được hiển thị và máy tính đã được chọn, đảm bảo rằng máy tính đã chọn là chính xác. Nếu bạn muốn thay đổi máy tính, chọn , sau đó chọn máy tính khác.



5. Chọn  để chọn cách lưu hình ảnh đã quét vào máy tính.

- Xem trước trên máy tính (Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên): Xem trước hình quét trên máy tính trước khi lưu lại các hình ảnh.
- Lưu dạng JPEG: lưu hình ảnh đã quét ở định dạng JPEG.
- Lưu làm PDF: Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng PDF.

6. Nhấn nút .

Khi sử dụng Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên: Epson ScanSmart tự khởi động trên máy tính và quá trình quét sẽ bắt đầu.

Lưu ý:

- Xem trợ giúp Epson ScanSmart để biết thông tin sử dụng chi tiết cho phần mềm. Nhấp vào **Trợ giúp** trên màn hình Epson ScanSmart để mở trợ giúp.
- Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Quét từ máy tính

Bạn có thể quét từ máy tính bằng Epson ScanSmart.

Ứng dụng này cho phép bạn quét tài liệu và ảnh dễ dàng, sau đó lưu hình ảnh quét theo các bước đơn giản.

1. Đặt bản gốc vào.

[“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

2. Khởi động Epson ScanSmart.

Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Epson ScanSmart**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software > Epson ScanSmart**.

- ❑ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- ❑ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

- ❑ Mac OS

Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**.

3. Khi màn hình Epson ScanSmart hiển thị, làm theo hướng dẫn trên màn hình để quét.

Lưu ý:

Nhấp vào **Trợ giúp** để xem thông tin hoạt động chi tiết.

Quét bản gốc lên dịch vụ đám mây

Bạn có thể gửi ảnh đã quét lên các dịch vụ đám mây. Trước khi sử dụng tính năng này, hãy thực hiện cài đặt bằng Epson Connect. Xem trang web cổng thông tin của Epson Connect để biết chi tiết.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

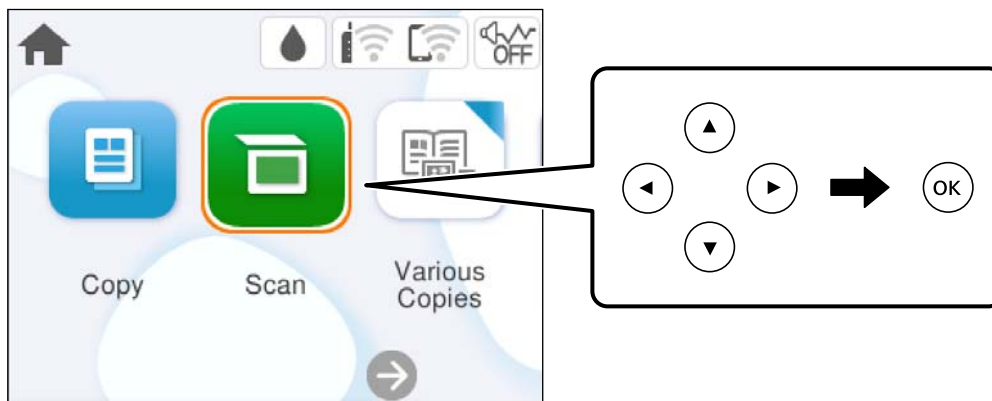
1. Đảm bảo rằng bạn đã thực hiện cài đặt bằng Epson Connect.

2. Đặt bản gốc lên.

“Đặt bản gốc” ở trang 32

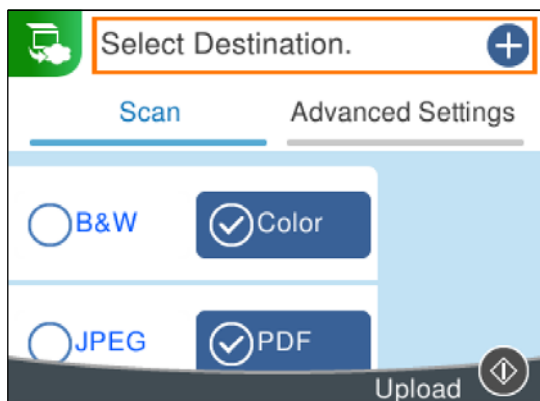
3. Chọn **Scan** trên bảng điều khiển.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲▼◀▶, và sau đó nhấn nút OK.



4. Chọn **Đám mây**.

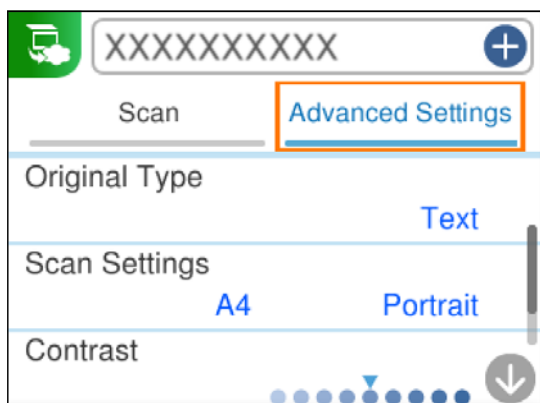
5. Chọn **+** trên đầu màn hình và sau đó chọn đích đến.



6. Đặt các mục trên tab **Scan** như định dạng lưu.

[“Tùy chọn menu cho quét” ở trang 67](#)

7. Chọn tab **Cài đặt nâng cao** và sau đó kiểm tra cài đặt và thay đổi chúng nếu cần thiết.



8. Chọn lại tab **Scan**, sau đó nhấn nút **↕**.

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Tùy chọn menu cho quét

Một số mục có thể không khả dụng tùy vào cách quét đã chọn hoặc các cài đặt khác mà bạn đã thực hiện.

Đen trắng/Màu

Chọn quét đơn sắc hay màu.

JPEG/PDF

Chọn định dạng để lưu hình ảnh đã quét.

Loại tài liệu

Chọn kiểu của bản gốc.

Cài đặt quét

Kích thước quét:

Chọn kích thước quét. Để cắt khoảng trắng xung quanh văn bản hoặc hình ảnh khi quét, hãy chọn **Cắt tự động**. Để quét tại vùng tối đa của kính máy scan, hãy chọn **Vùng tối đa**.

Định hướng tài liệu:

Chọn hướng bản gốc.

Độ tương phản

Chọn độ tương phản của hình ảnh đã quét.

Xóa tất cả mọi cài đặt

Đặt lại cài đặt quét về giá trị mặc định.

Quét bản gốc bằng WSD

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính được kết nối với máy in bằng tính năng WSD.

Lưu ý:

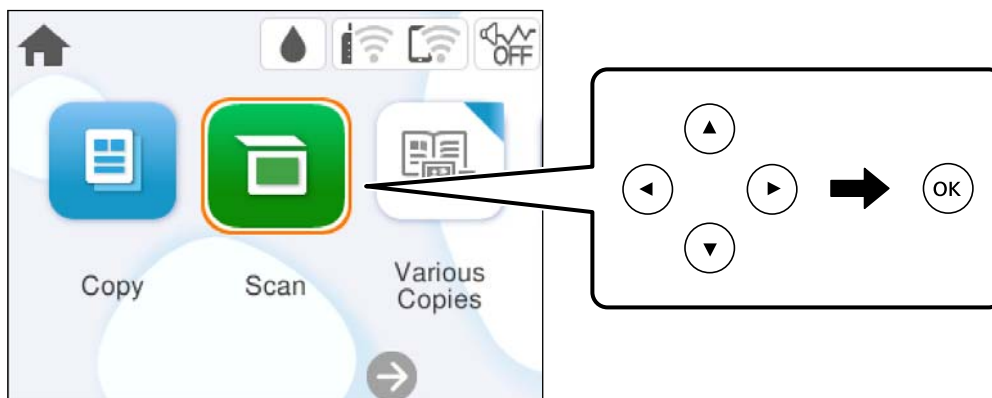
- Tính năng này chỉ khả dụng đối với máy tính chạy Windows Vista hoặc mới hơn.
- Nếu đang dùng Windows 7/Windows Vista, bạn cần thiết lập máy tính trước bằng tính năng này.

1. Đặt bản gốc vào.

“Đặt bản gốc” ở trang 32

2. Chọn **Scan** trên bảng điều khiển.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲▼◀▶, và sau đó nhấn nút OK.



3. Chọn **WSD**.

4. Chọn máy tính.

5. Nhấn nút ◊.

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thiết lập cổng WSD

Phần này giải thích cách thiết lập cổng WSD cho Windows 7/Windows Vista.

Lưu ý:

Đối với Windows 8 hoặc mới hơn, cổng WSD sẽ được thiết lập tự động.

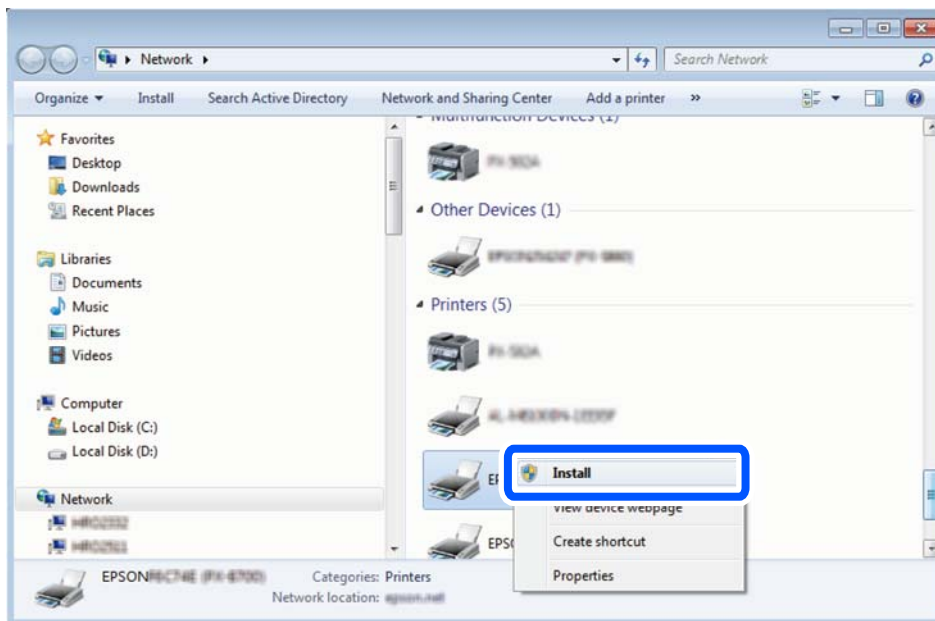
Phần sau cần thiết để thiết lập cổng WSD.

- Máy tính và máy in được kết nối với mạng.
- Trình điều khiển máy in được cài đặt trên máy tính.

1. Bật máy in.
2. Nhấp vào bắt đầu và sau đó nhấp vào **Mạng** trên máy tính.
3. Nhấp chuột phải vào máy in và sau đó nhấp vào **Cài đặt**.

Nhấp vào **Tiếp tục** khi màn hình **Kiểm soát tài khoản người dùng** được hiển thị.

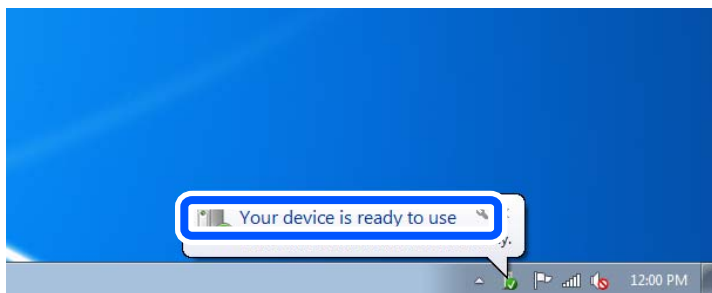
Nhấp vào **Gỡ cài đặt** và bắt đầu lại nếu màn hình **Gỡ cài đặt** được hiển thị.



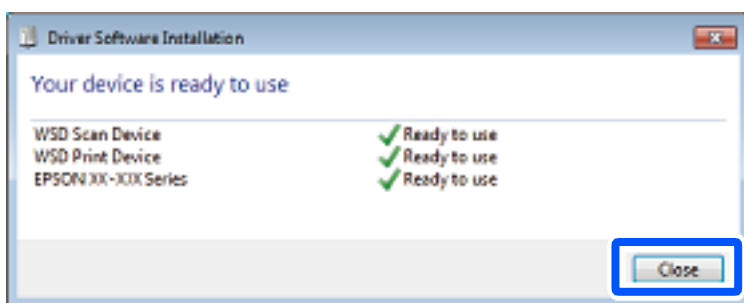
Lưu ý:

Tên máy in mà bạn đặt trên mạng và tên model (EPSON XXXXXX (XX-XXXX)) được hiển thị trên màn hình mạng. Bạn có thể kiểm tra tên máy in được đặt trên mạng từ bảng điều khiển của máy in hoặc bằng cách in tờ tình trạng mạng.

4. Nhấp vào **Thiết bị của bạn đã sẵn sàng sử dụng**.



5. Xem thông báo và sau đó nhấp vào **Đóng**.



6. Mở màn hình **Thiết bị và Máy in**.

- Windows 7

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**) > **Thiết bị và Máy in**.

- Windows Vista

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy in**.

7. Kiểm tra xem biểu tượng có tên máy in trên mạng có được hiển thị không.

Chọn tên máy in khi sử dụng với WSD.

Quét bản gốc vào thiết bị thông minh

Lưu ý:

Trước khi quét, hãy cài đặt Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.

1. Đặt bản gốc vào.

“Đặt bản gốc” ở trang 32

2. Bắt đầu Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.

3. Chọn menu quét trên màn hình chính.

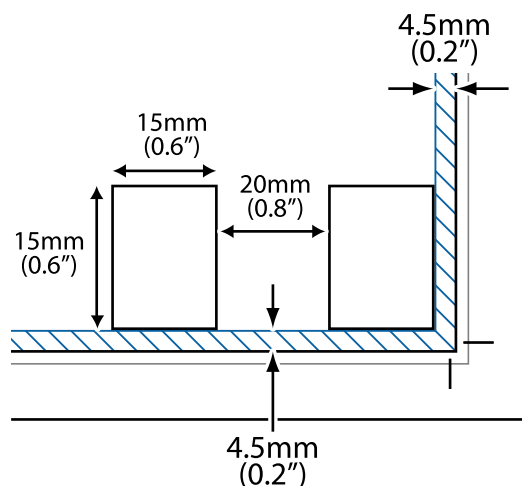
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét và lưu hình ảnh.

Quét nâng cao

Quét nhiều ảnh cùng lúc

Với Epson ScanSmart, bạn có thể quét nhiều ảnh cùng lúc và lưu riêng từng ảnh.

1. Đặt ảnh lên kính máy scan. Đặt chúng cách xa 4,5 mm (0,2 in.) so với các cạnh ngang và dọc của kính máy scan, và đặt chúng cách nhau ít nhất 20 mm (0,8 in.).



Lưu ý:

Ảnh phải lớn hơn 15×15 mm (0,6×0,6 in.).

2. Khởi động Epson ScanSmart.

Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Epson ScanSmart**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software > Epson ScanSmart**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình > Epson Software > Epson ScanSmart**.

Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson ScanSmart**.


3. Khi màn hình Epson ScanSmart hiển thị, làm theo hướng dẫn trên màn hình để quét.

Ảnh quét được lưu thành các hình ảnh riêng rẽ.

Bảo trì máy in

Kiểm tra tình trạng vật tư tiêu hao.	73
Cải thiện vấn đề nạp giấy.	73
Cải thiện chất lượng in và quét.	74
Vệ sinh máy in.	83

Kiểm tra tình trạng vật tư tiêu hao

Bạn có thể kiểm tra mức mực xấp xỉ và thời gian hoạt động xấp xỉ của hộp bảo trì từ bảng điều khiển của máy in. Chọn  trên màn hình chính.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra mức mực gần đúng và thời gian hoạt động gần đúng của hộp bảo trì từ màn hình trạng thái trên trình điều khiển máy in.

Windows

Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng**.

Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn Hệ thống** > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & Đồ dùng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in** > **EPSON Status Monitor**


Bạn có thể tiếp tục in khi có thông báo mực sắp hết. Thay thế hộp mực khi có yêu cầu.

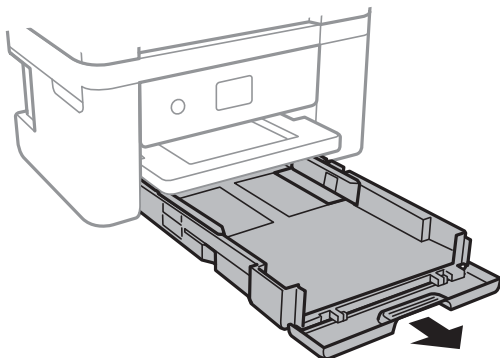
Thông tin liên quan


- ➔ “[Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực](#)” ở trang 144
- ➔ “[Tiếp tục in để duy trì mực đen \(chỉ dành cho Windows\)](#)” ở trang 147
- ➔ “[Đã đến lúc thay thế hộp mực](#)” ở trang 142
- ➔ “[Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì](#)” ở trang 147

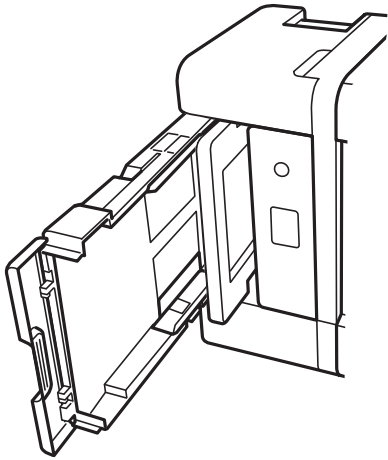
Cải thiện vấn đề nạp giấy

Khi giấy không nạp vào từ khay giấy một cách chính xác, hãy làm sạch trực lần bên trong.

1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Rút dây nguồn và sau đó ngắt kết nối dây nguồn.
3. Hãy ngắt kết nối mọi loại cáp đã kết nối.
4. Trượt học đựng giấy ra.



5. Đặt máy in với nút  của bảng điều khiển ở trên cùng.



Chú ý:

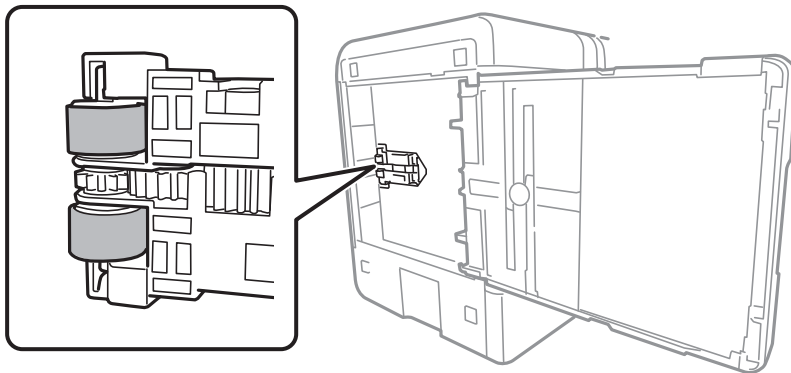
Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi đặt máy in. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

Không để máy in đứng lâu.

6. Nhúng ướt miếng vải, vắt kỹ và sau đó lau sạch trực lẫn trong khi xoay cùng với miếng vải.



7. Đưa máy in về vị trí thông thường và sau đó lắp hộp đựng giấy.
8. Kết nối dây nguồn.


Cải thiện chất lượng in và quét

Kiểm tra và vệ sinh đầu in

Nếu các kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt, có dải băng rõ ràng hoặc xuất hiện màu không mong muốn. Nếu kim phun bị tắc nghiêm trọng, máy sẽ in ra trang giấy trống. Khi chất lượng in giảm đi, trước tiên hãy sử dụng




tính năng kiểm tra kim phun để kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

! **Quan trọng:**

- Không mở bộ phận máy quét hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.
- Máy sẽ tiêu thụ mực khi làm sạch đầu in và không nên thực hiện việc này nhiều hơn cần thiết.
- Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in.
- Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun rồi lặp lại quy trình làm sạch đầu in nếu cần. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.
- Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.

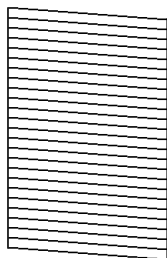
Bạn có thể kiểm tra và làm sạch đầu in bằng bảng điều khiển của máy in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

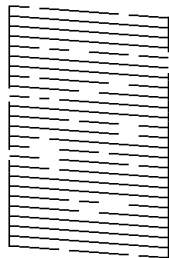
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút    , và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Kiểm tra kim phun đầu in**.
3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy và in mẫu kiểm tra kim phun.
4. Kiểm tra mẫu in để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.

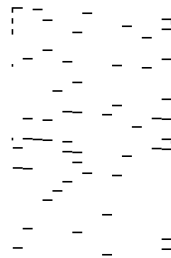
A) OK




B) NG




C) NG




- A:

Tất cả các đường thẳng đều được in ra. Chọn . Không cần thêm bước nào khác.

- B hoặc gần với B


Một số kim phun bị tắc. Chọn , sau đó chọn **Làm sạch đầu in** trên màn hình tiếp theo.

- C hoặc gần với C

Nếu hầu hết các đường bị thiếu hoặc không được in, tình trạng này cho thấy hầu hết các kim phun đều bị tắc. Chọn , sau đó chọn **Vệ Sinh Tăng Cường** trên màn hình tiếp theo.

5. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để làm sạch đầu in hoặc Vệ Sinh Tăng Cường.
6. Khi quá trình làm sạch kết thúc, mẫu kiểm tra kim phun được in tự động. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các dòng đều được in ra hoàn chỉnh.

! **Quan trọng:**

Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun rồi lặp lại quy trình làm sạch đầu in nếu cần. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra và làm sạch đầu in từ trình điều khiển máy in.

Windows

Nhấp vào **Kiểm tra kim phun đầu in** trên tab **Bảo dưỡng**.

Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét, In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Kiểm tra kim phun đầu in**

Thông tin liên quan

➔ [“Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 76](#)

Chạy Vệ Sinh Tăng Cường





Tính năng Vệ Sinh Tăng Cường có thể cải thiện chất lượng in trong các trường hợp sau.

- Khi hầu hết các kim phun bị tắc.
- Khi bạn đã thực hiện kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in 3 lần và đã đợi ít nhất 12 giờ không in, nhưng chất lượng in vẫn không cải thiện.

Trước khi chạy tính năng này, hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun để kiểm tra xem kim phun có bị tắc không, đọc hướng dẫn sau, sau đó chạy Vệ Sinh Tăng Cường.

! **Quan trọng:**

Vệ Sinh Tăng Cường sử dụng nhiều mực hơn so với làm sạch đầu in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút    , và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Vệ Sinh Tăng Cường**.
3. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để chạy tính năng Vệ Sinh Tăng Cường.
4. Sau khi chạy tính năng này, thực hiện kiểm tra kim phun để đảm bảo kim phun không bị tắc.
Để biết chi tiết cách chạy kiểm tra kim phun, xem liên kết thông tin liên quan bên dưới.

! **Quan trọng:**

Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi chạy Vệ Sinh Tăng Cường, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó in lại mẫu kiểm tra kim phun. Chạy lại **Làm sạch đầu in** hoặc **Vệ Sinh Tăng Cường** tùy thuộc vào mẫu đã in. Nếu chất lượng vẫn không cải thiện, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể chạy chức năng làm sạch mạnh từ trình điều khiển máy in.

Windows

Tab **Bảo dưỡng** > **Làm sạch đầu in** > **Vệ Sinh Tăng Cường**

Mac OS

Menu **Apple** > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét (hoặc In & quét, In & fax)** > **Epson(XXXX)** > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Làm sạch đầu in** > **Vệ sinh bằng điện**

Thông tin liên quan

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74

Ngăn ngừa tắc kim phun

Luôn sử dụng nút nguồn khi bật và tắt máy in.

Kiểm tra đèn nguồn đã tắt trước khi ngắt kết nối dây điện.

Mực có thể tự khô nếu không có nắp đậy. Cũng như việc lắp nắp bút máy hoặc bút đầu để ngăn không cho bút bị khô, hãy đảm bảo rằng đầu in được đậy nắp đúng cách để ngăn ngừa tình trạng mực bị khô.

Khi rút phích cắm dây điện hoặc xảy ra tình trạng mất điện khi máy in đang hoạt động, đầu in có thể không được đậy nắp đúng cách. Nếu vẫn để đầu in như vậy, đầu in sẽ bị khô khiến cho kim phun (cửa ra của mực) bị tắc.

Trong trường hợp này, bật máy in và tắt lại ngay khi có thể để đậy nắp đầu in.

Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **căn chỉnh đầu in**.

3. Chọn một trong các menu căn chỉnh.

Các đường dọc bị lệch hoặc bản in bị mờ: chọn **Căn chỉnh dọc**.

Xuất hiện các dải ngang với tuần suất thường xuyên: chọn **Căn chỉnh chiều ngang**.

4. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn

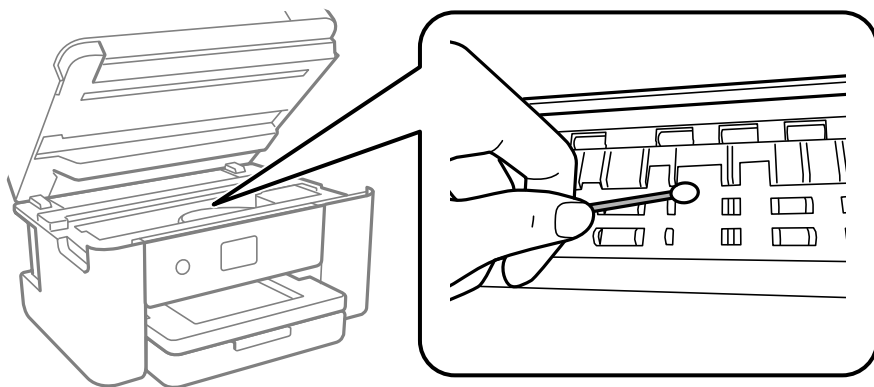
Khi bản in ra có vết bẩn hoặc bị mòn, hãy vệ sinh các trục lăn bên trong.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

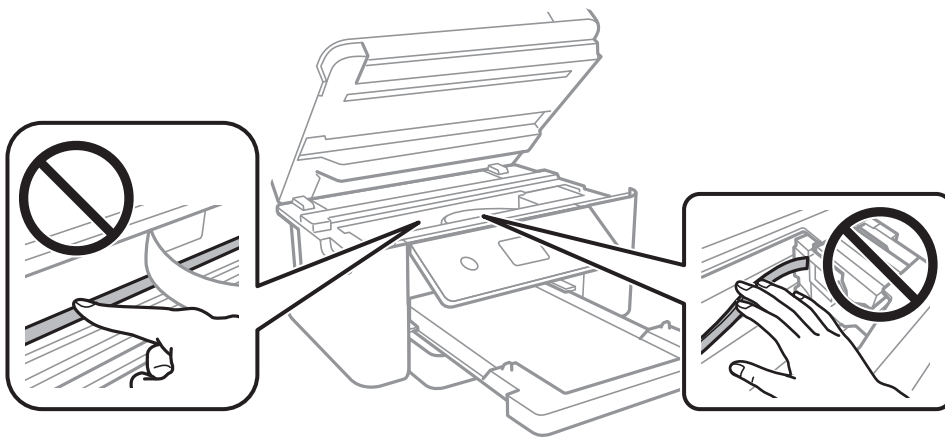
2. Chọn **Làm sạch dẫn hướng giấy**.

3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy và làm sạch đường dẫn giấy.
4. Lặp lại quy trình này cho đến khi giấy không còn vết mực bản nữa.
5. Khi không thể khắc phục vấn đề sau khi làm sạch đường dẫn giấy, phần bên trong máy in được hiển thị trong minh họa bị bẩn. Tắt máy in, sau đó lau mực bằng tăm bông.



! **Quan trọng:**

- Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.
- Không chạm vào các bộ phận như hiển thị trong hình minh họa sau. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



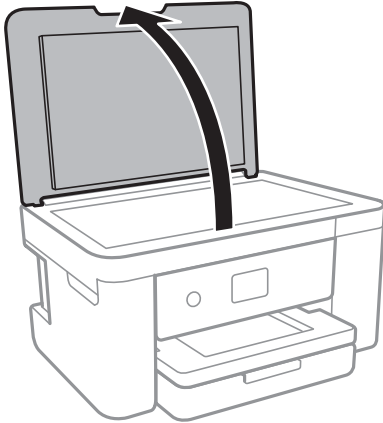
Vệ sinh Kính Máy Scan

Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn, hãy vệ sinh kính máy scan.

! **Quan trọng:**

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp tài liệu.



2. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.

! **Quan trọng:**

- Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

Vệ sinh phim mờ


Khi bản in không được cải thiện sau khi căn chỉnh đầu in hoặc vệ sinh đường dẫn giấy, phim mờ bên trong máy in có thể bị bẩn.

Cần có:

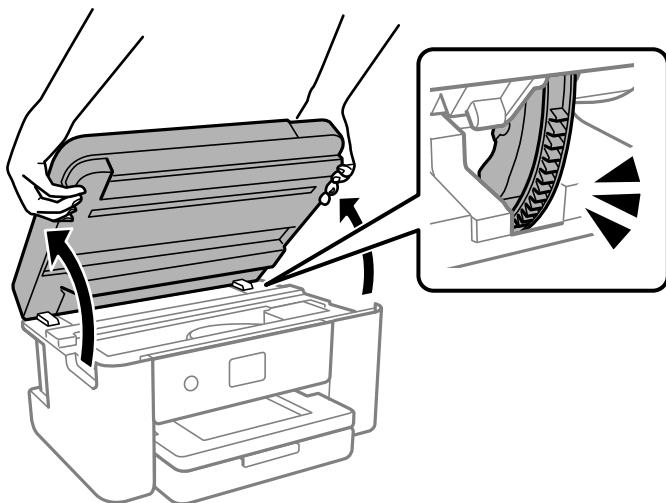
- Tấm bông (vài cái)
- Nước có pha vài giọt chất tẩy rửa (2 đến 3 giọt chất tẩy rửa trong 1/4 cốc nước máy)
- Đèn để kiểm tra vết bẩn

! **Quan trọng:**

Không sử dụng chất lỏng làm sạch khác với nước cùng một vài giọt chất tẩy rửa.

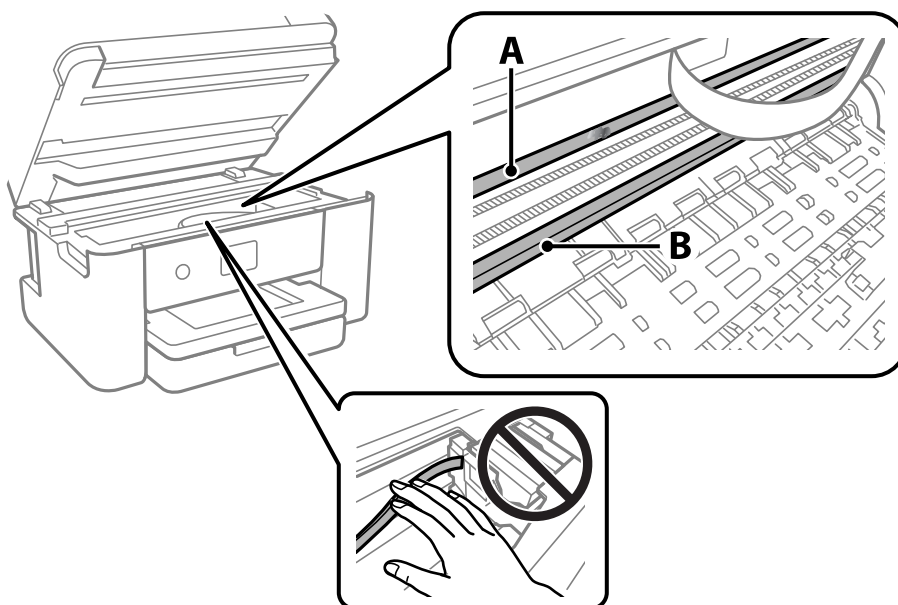
1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đóng nắp tài liệu nếu nắp đang mở.

3. Mở bộ phận máy quét bằng cả hai tay cho đến khi bộ phận vào vị trí khóa.



4. Kiểm tra xem phim mờ có bị bẩn không. Vết bẩn dễ nhìn thấy hơn nếu bạn sử dụng đèn.

Nếu có các vết bẩn (chẳng hạn như dấu vân tay hoặc dầu mỡ) trên phim mờ (A), hãy chuyển sang bước tiếp theo.



A: phim mờ

B: ray

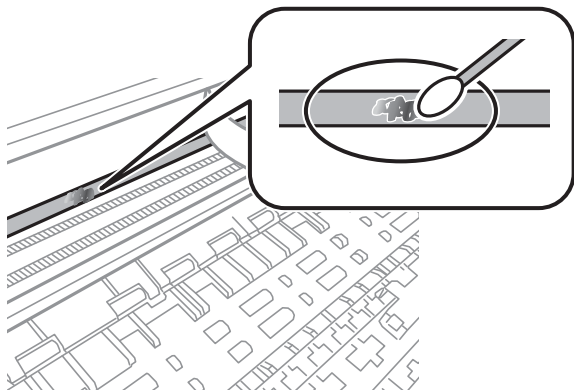


Quan trọng:

Cẩn thận không chạm vào ray (B). Nếu không, bạn có thể không in được. Không lau sạch dầu mỡ trên ray vì điều này cần thiết cho các hoạt động.

5. Làm ẩm tấm bông bằng nước hòa với vài giọt chất tẩy rửa để không làm nhỏ giọt nước và sau đó lau phần bị bẩn.

Chú ý không chạm vào mực đã dính bên trong máy in.



Quan trọng:

Nhẹ nhàng lau sạch vết bẩn. Nếu bạn ấn quá mạnh tấm bông lên phim, lò xo của phim có thể bị lệch khỏi vị trí và máy in có thể bị hỏng hóc.

6. Sử dụng tấm bông khô và mới để lau phim.



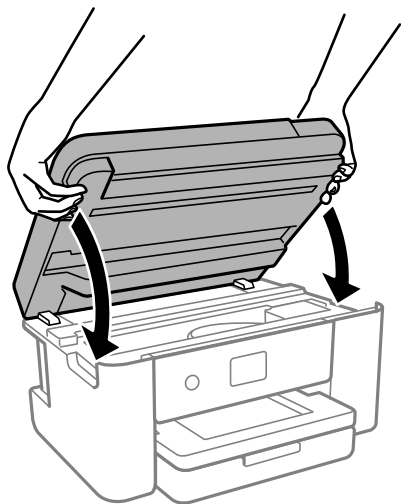
Quan trọng:

Không để sợi bông bám lên phim.

Lưu ý:

Để ngăn vết bẩn lan rộng, hãy thường xuyên thay mới tấm bông.

7. Lặp lại các bước 5 và 6 cho đến khi phim không còn vết bẩn.
8. Kiểm tra bằng mắt thường để đảm bảo phim không bị bẩn.
9. Đóng bộ phận máy quét.



Lưu ý:

Bộ phận máy quét được thiết kế để đóng từ từ và có một chút lực kháng để để phòng kẹp ngón tay. Tiếp tục đóng ngay cả khi bạn cảm thấy lực kháng cự.

Tùy chọn menu cho Bảo trì

Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Kiểm tra kim phun đầu in:

Chọn tính năng này để kiểm tra xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Máy in sẽ in một mẫu kiểm tra kim phun.

Làm sạch đầu in:

Chọn tính năng này để vệ sinh kim phun bị tắc trong đầu in.

Vệ Sinh Tăng Cường:

Chọn tính năng này để thực hiện làm sạch tăng cường nếu đầu in bị tắc nghiêm trọng hoặc vẫn bị tắc sau khi lặp lại quy trình làm sạch tiêu chuẩn. Nhiều mực được sử dụng hơn khi làm sạch thông thường.

căn chỉnh đầu in:

Căn chỉnh dọc:

Chọn tính năng này nếu bản in trông bị mờ hoặc chữ và các đường kẻ bị lệch.


Căn chỉnh chiều ngang:

Chọn tính năng này nếu dải ngang xuất hiện với tần suất thường xuyên trong bản in của bạn.

Thay Hộp mực:

Sử dụng tính năng này để thay thế hộp mực trước khi mực cạn.

Dung tích còn lại của Hộp bảo trì:

Hiển thị tuổi thọ dự kiến của hộp bảo trì. Khi  được hiển thị, hộp bảo trì gần như đã đầy. Khi  được hiển thị, hộp bảo trì đã đầy.

Làm sạch dẫn hướng giấy:

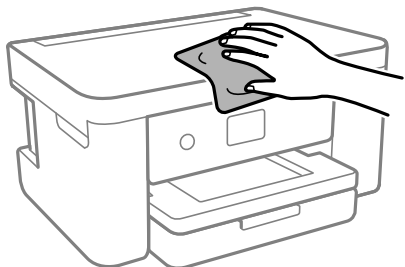
Chọn tính năng này nếu có vết mực bắn trên các trục lăn bên trong. Máy in sẽ nạp giấy để vệ sinh trục lăn bên trong.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74
- ➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 76
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 77
- ➔ “Thay hộp mực” ở trang 144
- ➔ “Thay thế hộp bảo trì” ở trang 148
- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bắn” ở trang 77

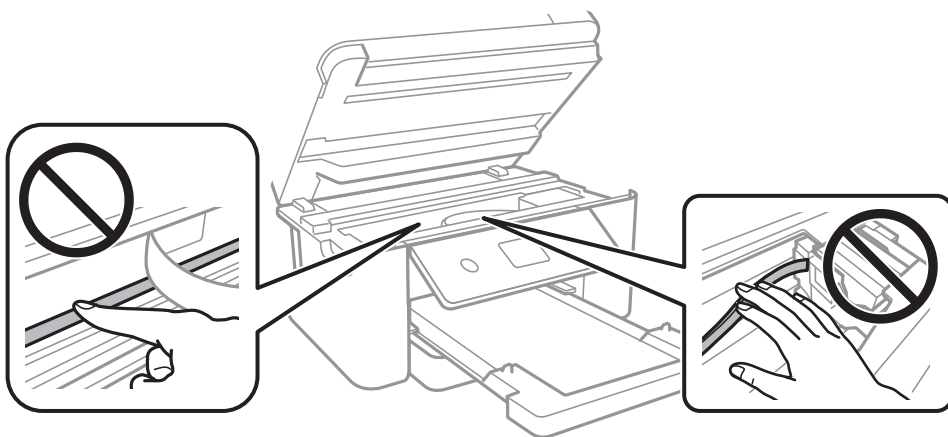
Vệ sinh máy in

Nếu các thành phần và vỏ dính bụi bẩn, hãy tắt máy in và làm sạch bằng vải mềm và sạch đã làm ẩm bằng nước. Nếu không thể loại bỏ vết bẩn, hãy thử thêm một lượng nhỏ chất tẩy rửa nhẹ vào khăn ẩm.



! **Quan trọng:**

- ❑ *Cẩn thận không để nước vào cơ cấu máy in hoặc bất kỳ thành phần điện nào. Nếu không, máy in có thể bị hỏng.*
- ❑ *Không sử dụng cồn hoặc dung môi pha loãng sơn để làm sạch các thành phần và vỏ. Những hóa chất này có thể làm hỏng chúng.*
- ❑ *Không chạm vào các bộ phận hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.*



Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	85
Tiết kiệm điện.	85
Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn.	85
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	86
Cài đặt lại kết nối mạng.	89
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	99
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	103
Vận chuyển và bảo quản máy in.	106

Khi thay máy tính

Bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in và phần mềm khác trên máy tính mới.

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

<https://epson.sn>

Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã cài. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Cài đặt cơ bản**.

3. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

- Chọn **Hẹn giờ chờ** hoặc **Cài đặt tắt nguồn > Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.
- Chọn **Hẹn giờ chờ** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn**.

Lưu ý:


Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Cài đặt tắt nguồn** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

4. Chọn cài đặt.

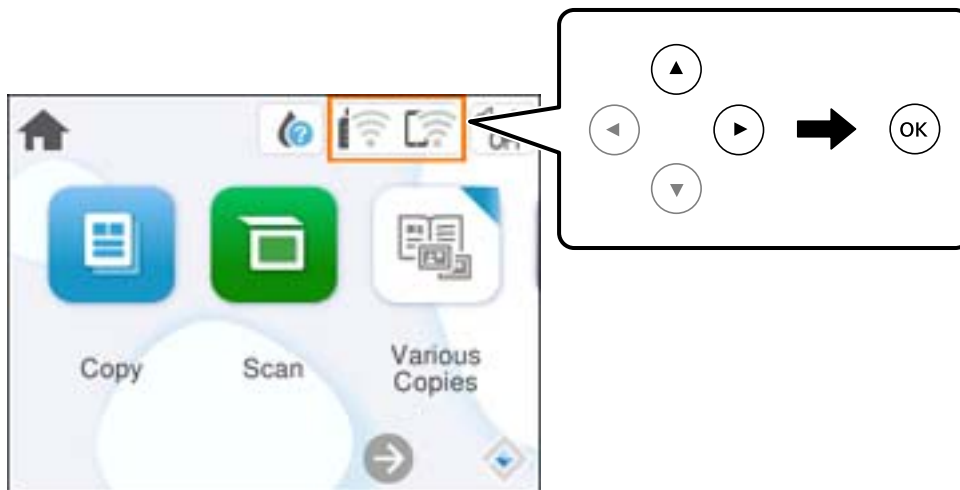
Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn

Nếu bạn thường dùng Wi-Fi (mạng LAN không dây), nhưng giờ không cần dùng nữa do thay đổi chế độ kết nối, v.v..., bạn có thể tắt kết nối Wi-Fi của mình.

Bằng cách loại bỏ các tín hiệu Wi-Fi không cần thiết, bạn cũng có thể giảm tải cho nguồn điện dự phòng của mình.

1. Chọn  trên màn hình chính của máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.
3. Chọn **Đổi cài đặt**.
4. Chọn **Chức năng khác**.
5. Chọn **Tắt Wi-Fi**.

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ

Kết nối máy tính với mạng và cài đặt phiên bản các ứng dụng mới nhất từ trang web. Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

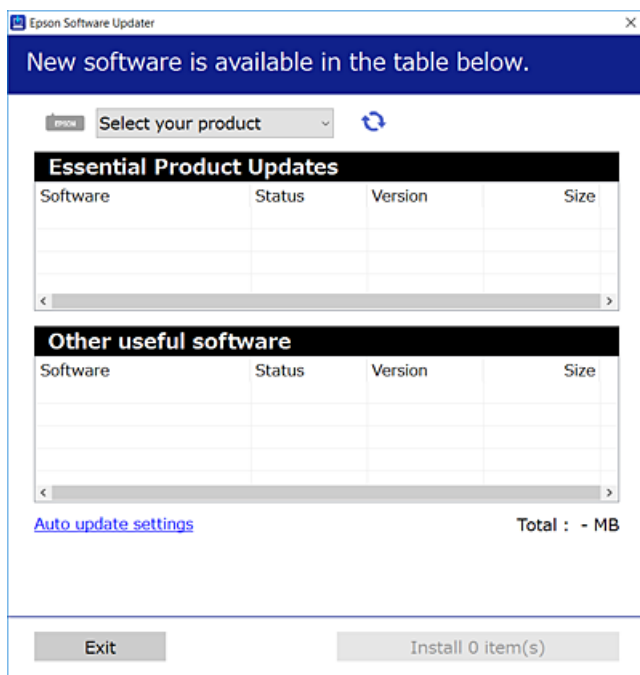
Lưu ý:


Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính có thể kết nối, và máy in được kết nối với Internet.

2. Khởi động Epson Software Updater.

Ảnh chụp màn hình là ví dụ về Windows.



3. Đối với Windows, chọn máy in của bạn, sau đó nhấp vào  để kiểm tra các ứng dụng có sẵn mới nhất.

4. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt hoặc cập nhật, sau đó nhấp vào nút cài đặt.



Quan trọng:

Không tắt hoặc rút phích cắm của máy in khi cập nhật vẫn chưa hoàn thành. Làm như vậy có thể dẫn đến sự cố cho máy in.

Lưu ý:

Bạn có thể tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 162

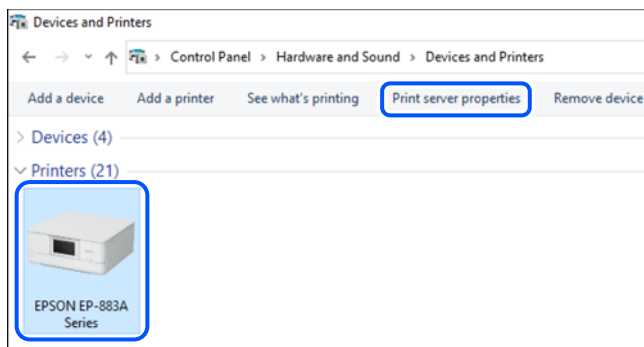
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và fax)** và sau đó thực hiện thao tác sau để mở cửa sổ thuộc tính máy chủ in.

- ❑ Windows 11/Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7

Nhấp vào biểu tượng máy in và sau đó nhấp vào **Thuộc tính máy chủ in** ở đầu cửa sổ.



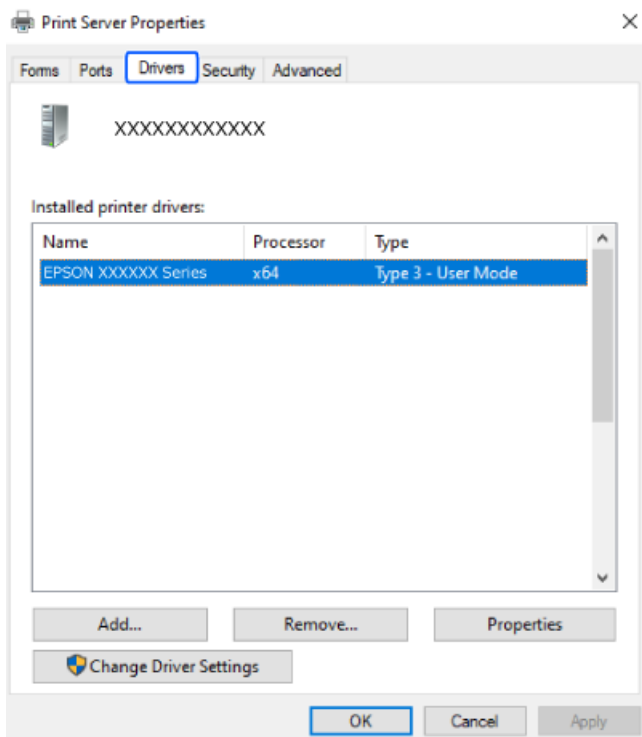
- ❑ Windows Vista

Nhấp chuột phải vào thư mục **Máy in** và sau đó nhấp vào **Chạy với tư cách quản trị viên** > **Thuộc tính máy chủ**.

- ❑ Windows XP

Từ menu **Tệp**, chọn **Thuộc tính máy chủ**.

Nhấp vào tab **Trình điều khiển**. Nếu tên máy in của bạn hiển thị trong danh sách, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



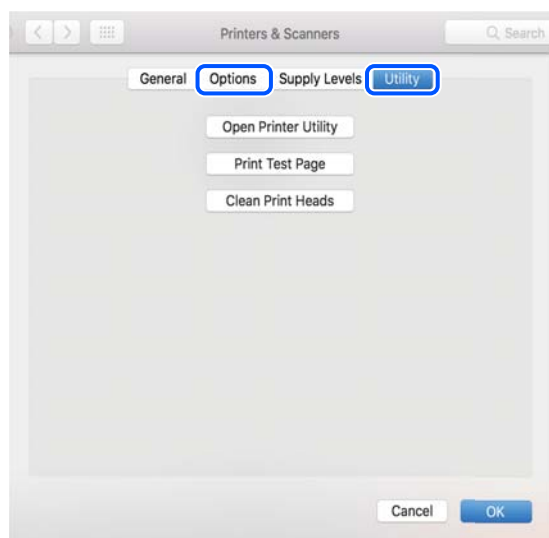
Thông tin liên quan

- ➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 86

Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Cung ứng** và nếu tab **Tùy chọn** và tab **Tiện ích** hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 86

Cài đặt lại kết nối mạng

Mạng máy in cần được định cấu hình trong các trường hợp sau.

- Khi sử dụng máy in có kết nối mạng
- Khi môi trường mạng của bạn đã thay đổi
- Khi thay thế bộ định tuyến không dây
- Thay đổi phương thức kết nối với máy tính


Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính

Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương thức sau.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6870>

Thiết lập bằng đĩa phần mềm


Nếu máy in có kèm theo đĩa phần mềm và bạn đang sử dụng máy tính Windows có ổ đĩa, hãy lắp đĩa vào máy tính rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh

Bạn có thể sử dụng máy in qua bộ định tuyến không dây từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng mạng như bộ định tuyến không dây.

Để thiết lập kết nối mới, hãy truy cập trang web sau đây từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in. Nhập tên sản phẩm, vào Thiết lập rồi bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=VC00006>

Lưu ý:

Nếu đã cài đặt kết nối giữa thiết bị thông minh và máy in nhưng cần cài đặt lại, bạn có thể thực hiện thao tác này từ ứng dụng như Epson Smart Panel.

Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển

Nếu không sử dụng máy tính hoặc thiết bị thông minh để thiết lập kết nối máy in, bạn có thể thực hiện thao tác này trên bảng điều khiển.

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in theo nhiều cách. Chọn phương thức kết nối phù hợp với môi trường và điều kiện mà bạn đang sử dụng.

Nếu biết SSID và mật khẩu cho bộ định tuyến không dây của mình, bạn có thể tự tay thiết lập nó.

Thông tin liên quan

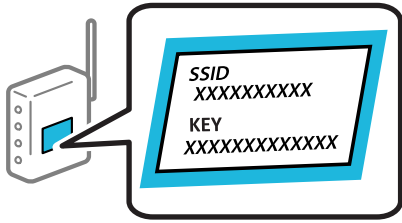
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu” ở trang 90
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)” ở trang 92
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 93

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu

Bạn có thể thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhập thông tin cần thiết để kết nối với bộ định tuyến không dây từ bảng điều khiển của máy in. Để thiết lập bằng phương pháp này, bạn cần SSID và mật khẩu cho bộ định tuyến không dây.

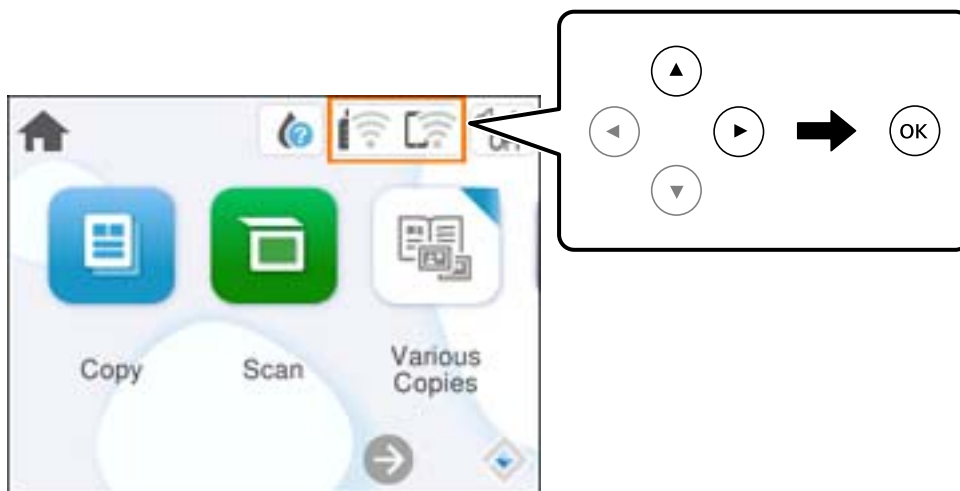
Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, SSID và mật khẩu có ở trên nhãn. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy xem tài liệu đi kèm với bộ định tuyến không dây.



1. Chọn  trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.
3. Nhấn nút OK để hiển thị màn hình tiếp theo.
Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Chọn **Đổi cài đặt** để thay đổi cài đặt.
4. Chọn **Trình hướng dẫn thiết lập Wi-Fi**.
5. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để chọn SSID, nhập mật khẩu cho bộ định tuyến không dây và bắt đầu thiết lập.

Nếu bạn muốn kiểm tra trạng thái kết nối mạng cho máy in sau khi thiết lập hoàn thành, hãy xem liên kết thông tin liên quan bên dưới để biết chi tiết.

Lưu ý:

- Nếu bạn không biết SSID, hãy kiểm tra xem nó có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng SSID được ghi trên nhãn. Nếu bạn không tìm thấy bất kỳ thông tin nào, hãy xem tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường.
- Nếu bạn không biết mật khẩu, hãy kiểm tra xem thông tin có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Trên nhãn, mật khẩu có thể được ghi là "Network Key", "Wireless Password", v.v. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng mật khẩu in trên nhãn.

Thông tin liên quan

➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 93

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)

Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

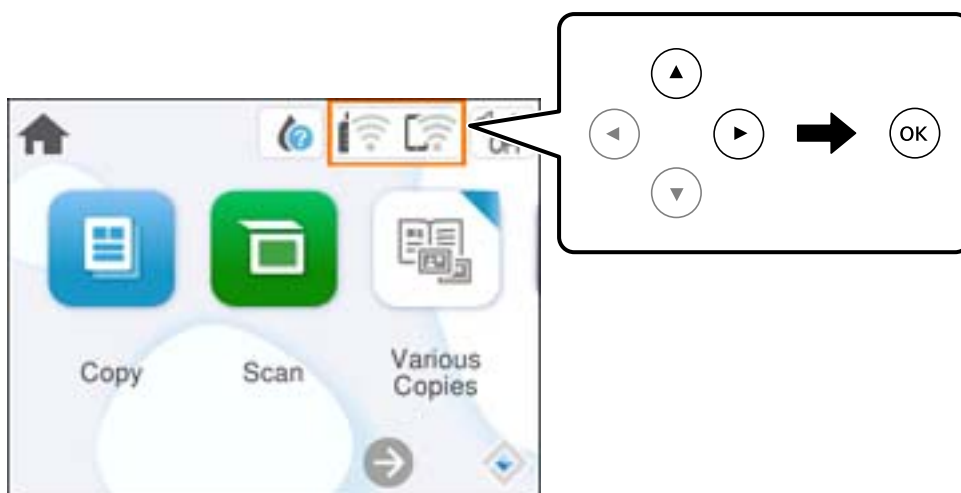
- Bộ định tuyến không dây tương thích với WPS (Thiết lập bảo mật Wi-Fi).
- Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy nút hoặc bạn đang thiết lập bằng phần mềm, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây.

1. Chọn  trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.
3. Nhấn nút OK.
Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Chọn **Đổi cài đặt** để thay đổi cài đặt.
4. Chọn **Thiết lập nút nhấn (WPS)**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Nếu bạn muốn kiểm tra trạng thái kết nối mạng cho máy in sau khi thiết lập hoàn thành, hãy xem liên kết thông tin liên quan bên dưới để biết chi tiết.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, di chuyển thiết bị này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.

Thông tin liên quan

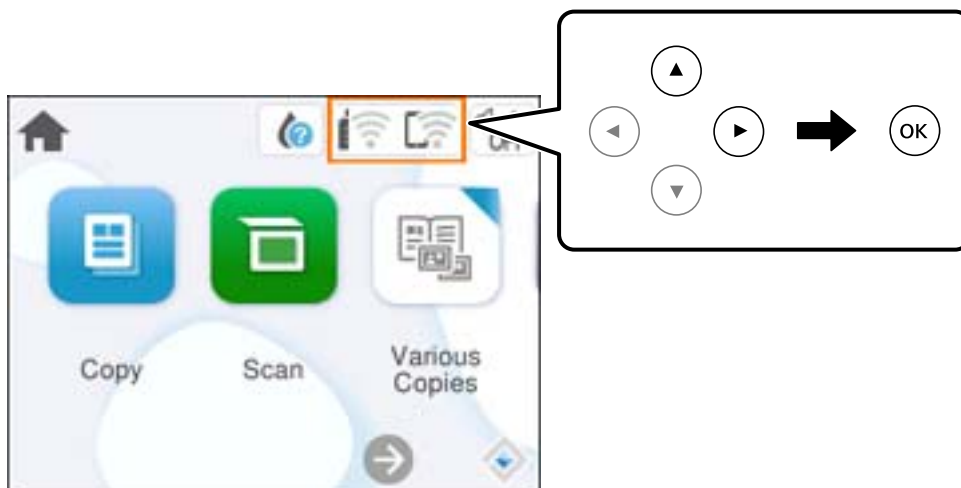
➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 93

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)

Bạn có thể tự động kết nối với bộ định tuyến không dây bằng mã PIN. Bạn có thể sử dụng phương thức này để thiết lập nếu bộ định tuyến không dây có khả năng WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ). Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào bộ định tuyến không dây.

1. Chọn  trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.
3. Nhấn nút OK.
Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Chọn **Đổi cài đặt** để thay đổi cài đặt.
4. Chọn **Chức năng khác > Thiết lập mã PIN (WPS)**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
Nếu bạn muốn kiểm tra trạng thái kết nối mạng cho máy in sau khi thiết lập hoàn thành, hãy xem liên kết thông tin liên quan bên dưới để biết chi tiết.

Lưu ý:

Xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết về cách nhập mã PIN.

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 93](#)

Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra trạng thái giữa máy in và bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.

2. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

3. Chọn **Cài đặt mạng > Kiểm tra kết nối**.

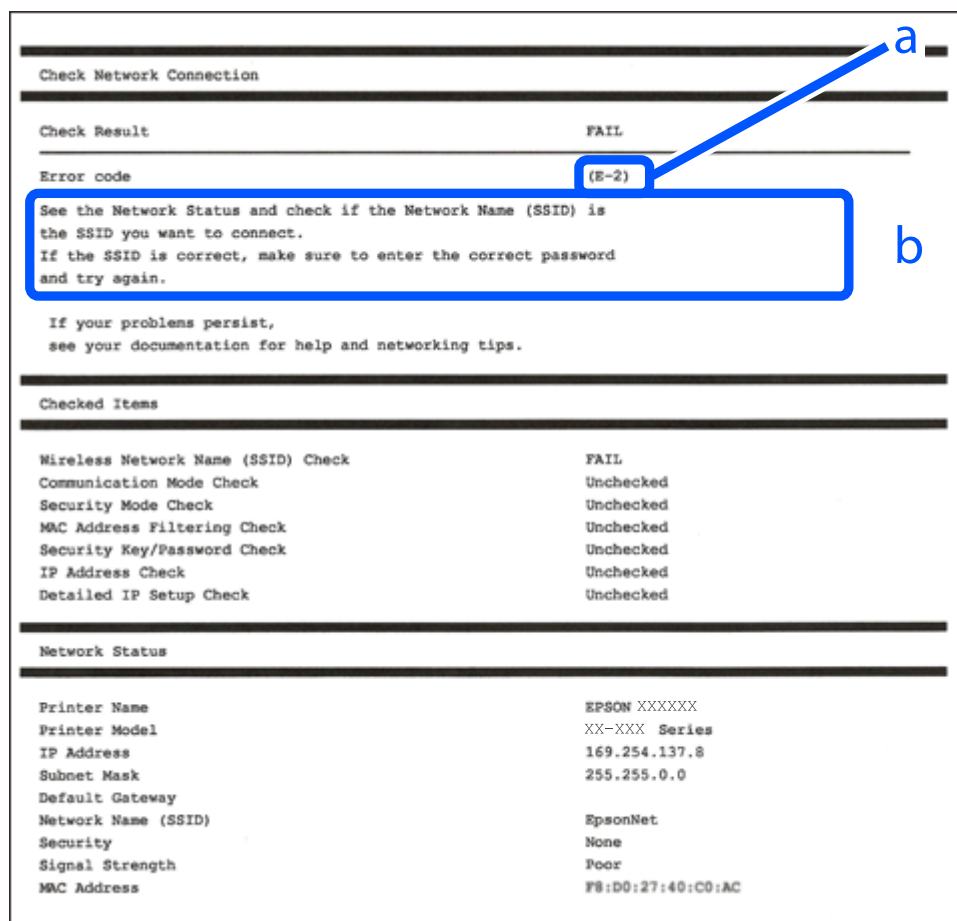
Bắt đầu kiểm tra kết nối.

4. Làm theo hướng dẫn trên màn hình của máy in để in báo cáo kết nối mạng.

Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.



a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

Thông tin liên quan

- ➔ “E-1” ở trang 95
- ➔ “E-2, E-3, E-7” ở trang 95
- ➔ “E-5” ở trang 96
- ➔ “E-6” ở trang 96

- ➔ “E-8” ở trang 97
- ➔ “E-9” ở trang 97
- ➔ “E-10” ở trang 97
- ➔ “E-11” ở trang 98
- ➔ “E-12” ở trang 98
- ➔ “E-13” ở trang 98
- ➔ “Thông báo về Môi trường mạng” ở trang 99

E-1

Giải pháp:

- Đảm bảo hub hoặc thiết bị mạng khác được bật.
- Nếu bạn muốn kết nối máy in qua Wi-Fi, hãy thực hiện lại cài đặt Wi-Fi cho máy in vì cài đặt này đã bị tắt.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 90

E-2, E-3, E-7

Giải pháp:

- Đảm bảo bạn đã bật bộ định tuyến không dây.
- Chắc chắn rằng máy tính hoặc thiết bị của bạn đã được kết nối đúng cách với bộ định tuyến không dây.
- Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- Đặt máy in gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi chướng ngại vật ở giữa.
- Nếu bạn đã nhập SSID theo cách thủ công, hãy kiểm tra xem có chính xác không. Kiểm tra SSID từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây có nhiều SSID, hãy chọn SSID đang hiển thị. Khi SSID đang sử dụng tần số không tương thích, máy in sẽ không hiển thị nó.
- Nếu bạn đang sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn để thiết lập kết nối mạng, hãy đảm bảo bộ định tuyến không dây có hỗ trợ WPS. Bạn không thể sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn nếu bộ định tuyến không dây không hỗ trợ WPS.
- Đảm bảo SSID chỉ sử dụng các ký tự ASCII (ký tự chữ và số và ký hiệu). Máy in không thể hiển thị SSID chứa các ký tự không phải là ASCII.
- Đảm bảo bạn biết SSID và mật khẩu trước khi kết nối với bộ định tuyến không dây. Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, vui lòng xem nhãn dán trên bộ định tuyến không dây để biết SSID và mật khẩu. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- Khi bạn muốn kết nối với SSID được tạo từ thiết bị thông minh chia sẻ kết nối, hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh.

- Nếu kết nối Wi-Fi của bạn đột ngột ngắt kết nối, hãy kiểm tra các tình trạng dưới đây. Nếu bất kỳ tình trạng nào sau đây thích hợp, hãy đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy phần mềm từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

- Thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng bằng thiết lập nút ấn.
- Mạng Wi-Fi được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào ngoài thiết lập nút ấn.

Thông tin liên quan

- ➔ “Cài đặt lại kết nối mạng” ở trang 89
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 90

E-5

Giải pháp:

Đảm bảo loại bảo mật của bộ định tuyến không dây được đặt thành một trong các loại sau. Nếu không phải, hãy thay đổi loại bảo mật trên bộ định tuyến không dây rồi đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

- WEP-64 bit (40 bit)
- WEP-128 bit (104 bit)
- WPA PSK (TKIP/AES)*
- WPA2 PSK (TKIP/AES)*
- WPA (TKIP/AES)
- WPA2 (TKIP/AES)
- WPA3-SAE (AES)

* WPA PSK còn được gọi là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được gọi là WPA2 Cá nhân.

E-6

Giải pháp:

- Kiểm tra xem chức năng lọc địa chỉ MAC có bị tắt hay không. Nếu đã bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in để nó không bị lọc. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để biết thêm chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây của bạn đang sử dụng cách xác thực chia sẻ với bảo mật WEP, đảm bảo khoá và chỉ mục xác thực là chính xác.
- Nếu số lượng thiết bị có thể kết nối trên bộ định tuyến không dây ít hơn số lượng thiết bị mạng mà bạn muốn kết nối, hãy thực hiện cài đặt trên bộ định tuyến không dây để tăng số lượng thiết bị có thể kết nối. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để thực hiện cài đặt.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 89

E-8

Giải pháp:

- Bật DHCP trên bộ định tuyến không dây nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in được đặt là Tự động.
- Nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP được đặt thành Thủ công, địa chỉ IP bạn đặt thủ công không hợp lệ do nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0). Đặt địa chỉ IP hợp lệ tại bảng điều khiển của máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105

E-9

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Thiết bị được bật.
- Bạn có thể truy cập Internet và máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ các thiết bị mà bạn muốn kết nối với máy in.

Nếu vẫn chưa kết nối được máy in và các thiết bị mạng của bạn sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Sau đó, đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy trình cài đặt từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 89

E-10

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- Địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng kết nối mặc định) chính xác nếu bạn đã đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Thủ công.

Đặt lại địa chỉ mạng nếu các địa chỉ này không chính xác. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Nếu DHCP đang bật, hãy thay đổi cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Tự động. Nếu bạn muốn đặt địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy kiểm tra địa chỉ IP của máy in tại mục **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng, sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Đặt mặt nạ mạng con thành [255.255.255.0].

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105

E-11

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Địa chỉ cổng vào mặc định phải chính xác nếu bạn cài Thiết lập TCP/IP sang Thủ công.
- Thiết bị được cài làm cổng vào mặc định đã được bật hay chưa.

Đã cài đúng địa chỉ cổng vào mặc định hay chưa. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105

E-12

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định) chính xác nếu bạn nhập các địa chỉ này thủ công.
- Địa chỉ mạng của các thiết bị khác (mặt nạ mạng con và cổng mặc định) giống nhau.
- Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác.

Nếu vẫn không kết nối máy in và thiết bị mạng sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- Thực hiện lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
- Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105

E-13

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị mạng như bộ định tuyến không dây, bộ hub và bộ định tuyến đã được bật hay chưa.

- ❑ Thiết lập TCP/IP cho thiết bị mạng chưa được thiết lập theo cách thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được thực hiện tự động, trong khi Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng khác được thực hiện theo cách thủ công, thì mạng của máy in có thể khác với mạng của các thiết bị khác.)

Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- ❑ Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- ❑ Đặt cài đặt mạng trên máy tính trên cùng một mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

- ❑ Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

- ➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105
- ➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 89

Thông báo về Môi trường mạng

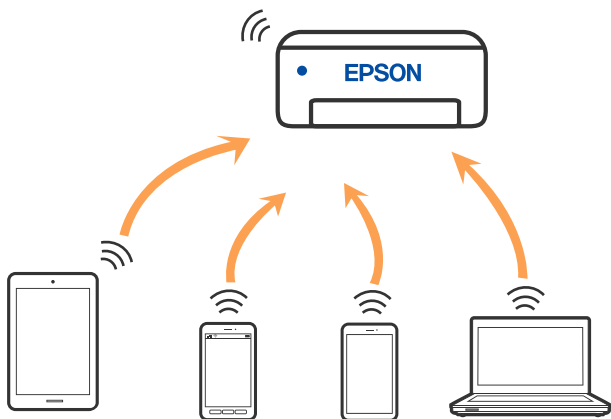
Thông báo	Giải pháp
The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router.	Sau khi di chuyển máy in đến gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng thì hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Nếu thiết bị vẫn không kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
*No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one.	Máy tính và các thiết bị thông minh có thể kết nối đồng thời sẽ được kết nối đầy đủ qua kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). Để thêm một máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối hoặc kết nối với mạng kia trước. Bạn có thể xác nhận số lượng thiết bị không dây có thể kết nối đồng thời và số lượng thiết bị đã kết nối bằng cách kiểm tra tờ trạng thái mạng hoặc bảng điều khiển máy in.
The same SSID as Wi-Fi Direct exists in the environment. Change the Wi-Fi Direct SSID if you cannot connect a smart device to the printer.	Trên bảng điều khiển máy in, hãy vào màn hình Thiết lập Wi-Fi Direct và chọn menu để thay đổi cài đặt. Bạn có thể đổi tên mạng theo DIRECT-XX-. Nhập trong phạm vi 22 ký tự.

Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct)

Wi-Fi Direct (AP đơn giản) cho phép bạn kết nối trực tiếp một thiết bị thông minh với máy in mà không cần bộ định tuyến không dây và in từ thiết bị thông minh.

Giới thiệu về Wi-Fi Direct

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Ở chế độ này, máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây và bạn có thể kết nối thiết bị với máy in mà không phải sử dụng bộ định tuyến không dây chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

Kết nối các thiết bị bằng Wi-Fi Direct

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị mà không cần bộ định tuyến không dây.

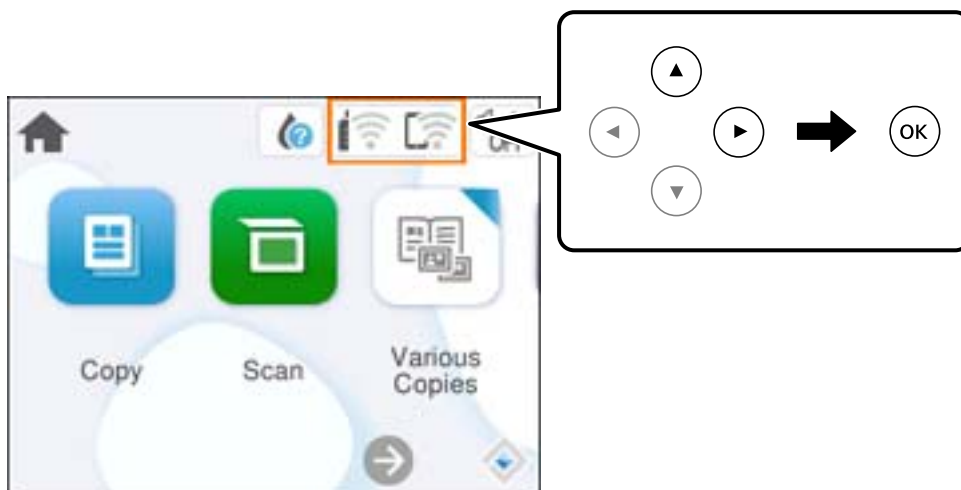
Lưu ý:

Với người dùng iOS hoặc Android, bạn có thể thiết lập thuận tiện tại Epson Smart Panel.

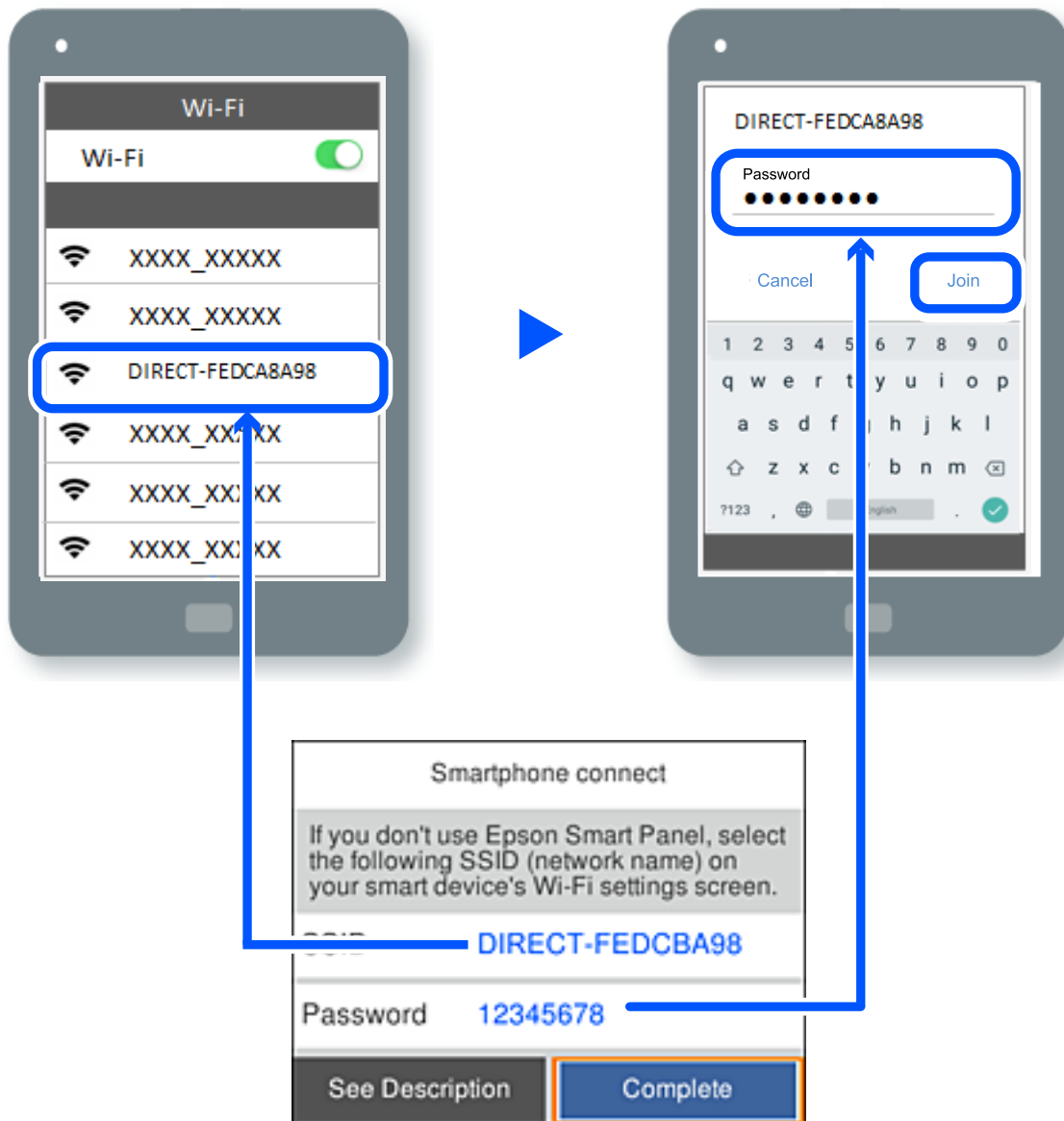
Bạn chỉ cần thực hiện những cài đặt này một lần cho máy in và thiết bị bạn muốn kết nối. Trừ khi bạn tắt Wi-Fi Direct hoặc khôi phục cài đặt mạng về mặc định, bạn không cần thực hiện lại những cài đặt này.

1. Chọn  trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi Direct**.
3. Nhấn nút OK.
4. Chọn **Cách thức khác**.
5. Chọn **Thiết bị HĐH khác**.
6. Trên màn hình Wi-Fi của thiết bị, chọn SSID hiển thị trên bảng điều khiển máy in và nhập mật khẩu.



7. Trên màn hình ứng dụng in cho thiết bị, chọn máy in mà bạn muốn kết nối.
8. Trên bảng điều khiển máy in, chọn **Hoàn tất**.

Với thiết bị đã kết nối với máy in từ trước, chọn tên mạng (SSID) trên màn hình Wi-Fi của thiết bị để kết nối lại với mạng.


Lưu ý:

Nếu bạn đang dùng thiết bị iOS, bạn cũng có thể kết nối bằng cách quét mã QR bằng camera iOS tiêu chuẩn. Xem liên kết bên dưới <https://epson.sn>.

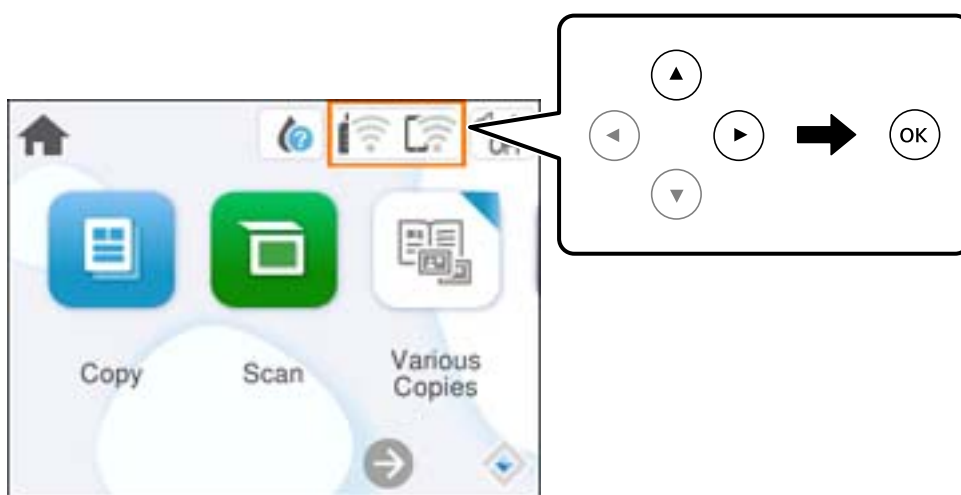
Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Lưu ý:

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bị tắt, tất cả máy tính và thiết bị thông minh được kết nối với máy in trong kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đều bị ngắt. Nếu bạn muốn ngắt kết nối thiết bị cụ thể, hãy ngắt kết nối khỏi thiết bị thay vì máy in.

1. Chọn  trên màn hình chính của máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



2. Chọn **Wi-Fi Direct**.

Thông tin Wi-Fi Direct hiển thị.



3. Chọn **Bắt đầu thiết lập**.

4. Chọn .

5. Chọn **Tắt Wi-Fi Direct**.

6. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bật, bạn có thể thay đổi cài đặt tại  > **Wi-Fi Direct** > **Bắt đầu thiết lập** > , sau đó các mục menu sau đây sẽ hiển thị.

Đổi tên mạng

Đổi tên mạng Wi-Fi Direct (AP đơn giản) (SSID) được sử dụng để kết nối với máy in thành tên tùy ý. Bạn có thể thiết lập tên mạng (SSID) gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển. Bạn có thể nhập tối đa 22 ký tự.

Khi đổi tên mạng (SSID), tất cả các thiết bị đã kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng tên mạng (SSID) mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

Đổi mật khẩu

Đổi mật khẩu của Wi-Fi Direct (AP đơn giản) để kết nối với máy in thành giá trị tùy ý. Bạn có thể thiết lập mật khẩu gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển. Bạn có thể nhập từ 8 đến 22 ký tự.

Khi đổi mật khẩu, tất cả các thiết bị kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng mật khẩu mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

Tắt Wi-Fi Direct

Tắt cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của máy in. Khi tắt cài đặt này, tất cả các thiết bị đã kết nối với máy in bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) sẽ ngắt kết nối.

khôi phục cài đặt mặc định

Phục hồi toàn bộ cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) về mặc định.

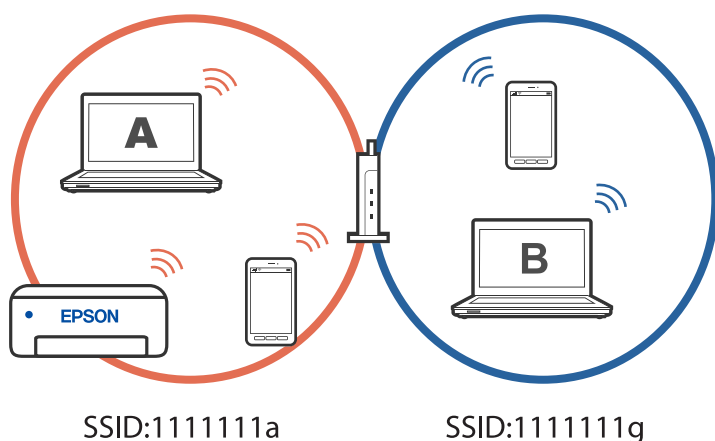
Thông tin kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của thiết bị thông minh đã lưu vào máy in sẽ bị xóa.

Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in

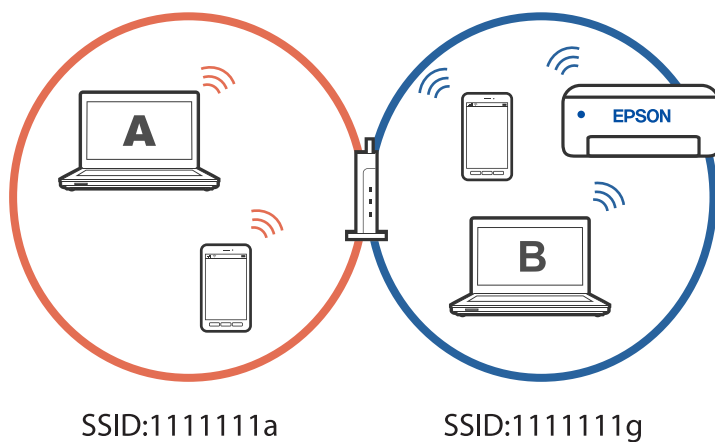
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính

Mặc dù bạn có thể kết nối một số máy tính với cùng bộ định tuyến không dây, nhưng mỗi máy tính có thể được gán với một SSID khác nhau.

Nếu các SSID được gán bởi bộ định tuyến không dây không được xử lý như cùng một mạng, thì mỗi máy tính sẽ được kết nối hiệu quả với một mạng khác nhau. Khi bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính A, máy in được thêm vào cùng mạng với máy tính A - cho phép máy tính A in từ máy in đó.



Ngoài ra, nếu bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính B theo cấu hình hiển thị ở trên, máy in sẽ được thiết lập trên mạng của máy tính B - cho phép máy tính B in thay vì máy tính A.



Để ngăn điều này xảy ra, khi bạn muốn thiết lập máy in kết nối mạng từ máy tính thứ hai, hãy khởi động trình cài đặt trên máy tính đã kết nối cùng mạng với máy in. Nếu máy in được phát hiện trên cùng mạng, máy in sẽ không được định lại cấu hình cho mạng đó và mạng sẽ thiết lập máy in ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

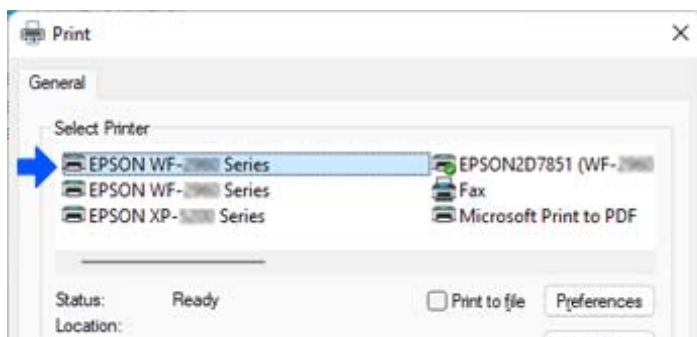
Thông tin liên quan

➔ [“Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 89](#)

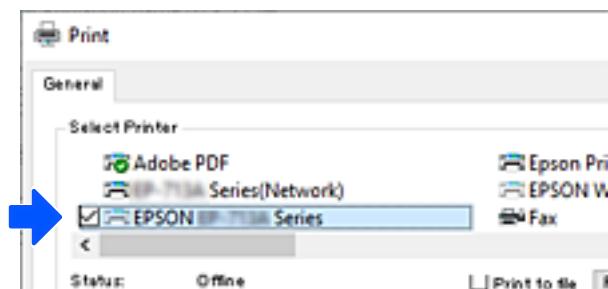
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB

Thực hiện theo các bước bên dưới nếu Wi-Fi hiện hành không ổn định hoặc nếu bạn muốn thay đổi kết nối USB ổn định hơn.

1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.
2. Chọn máy in không ghi nhãn (XXXXX) khi in bằng kết nối USB.
Tên máy in hoặc "Mạng" của bạn sẽ được hiển thị bằng XXXX tùy vào phiên bản hệ điều hành.
Ví dụ về Windows 11



Ví dụ về Windows 10



Thông tin liên quan

➔ “Mặt sau” ở trang 19

Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in

Phần này mô tả cách thực hiện cài đặt từ bảng điều khiển máy in.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính của máy in.
2. Chọn **Cài đặt mạng** > **Nâng cao** > **TCP/IP**.
3. Chọn **Nhập địa chỉ IP** và sau đó chọn **Thủ công**.
4. Nhập địa chỉ IP.

Trọng tâm bàn phím di chuyển đến phân đoạn phía trước hoặc phân đoạn phía sau cách nhau bởi dấu chấm nếu bạn chọn ◀ và ▶.

Xác nhận giá trị được hiển thị trên màn hình trước.

5. Thiết lập **Mặt nạ mạng con** và **Cổng mặc định**.

Xác nhận giá trị được hiển thị trên màn hình trước.



Quan trọng:

Nếu kết hợp giữa Địa chỉ IP, Mặt nạ mạng con và Cổng mặc định không chính xác, bạn không thể tiếp tục với các cài đặt. Xác nhận rằng không có lỗi trong mục nhập.

6. Nhập địa chỉ IP cho máy chủ DNS chính.

Xác nhận giá trị được hiển thị trên màn hình trước.

Lưu ý:

*Khi chọn **Tự động** cho cài đặt gán địa chỉ IP, bạn có thể chọn cài đặt máy chủ DNS từ **Thủ công** hoặc **Tự động**. Nếu bạn không thể tự động lấy địa chỉ máy chủ DNS, hãy chọn **Thủ công** và nhập địa chỉ máy chủ DNS. Sau đó, nhập địa chỉ máy chủ DNS phụ trực tiếp. Nếu bạn chọn **Tự động**, hãy chuyển sang bước 8.*


7. Nhập địa chỉ IP cho máy chủ DNS phụ.

Xác nhận giá trị được hiển thị trên màn hình trước.

8. Chọn **Bắt đầu vào thiết lập**.

Vận chuyển và bảo quản máy in

Khi bạn cần bảo quản máy in hoặc vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.

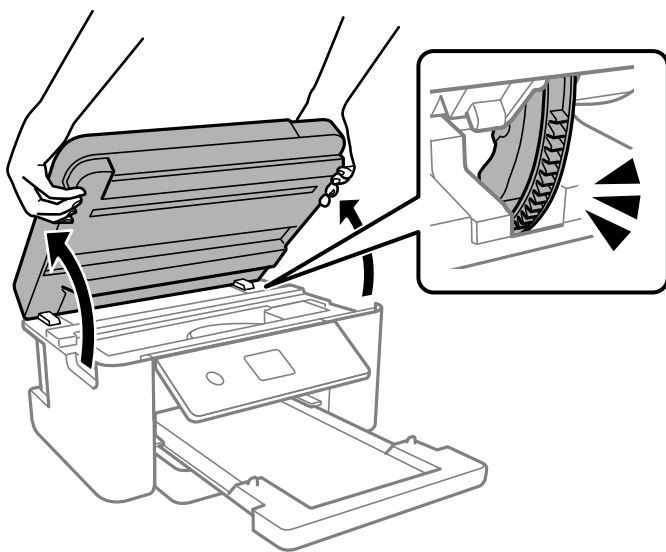
1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt, sau đó rút dây nguồn.



Quan trọng:

Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

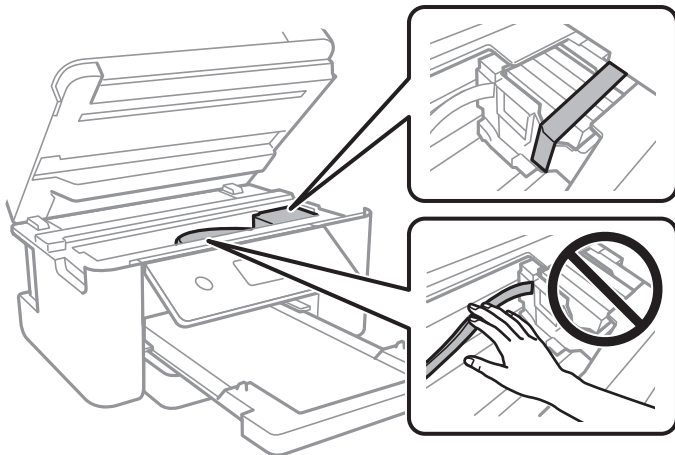
3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.
5. Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.
6. Đóng nắp tài liệu nếu nắp đang mở.
7. Mở bộ phận máy quét bằng cả hai tay cho đến khi bộ phận vào vị trí khóa.



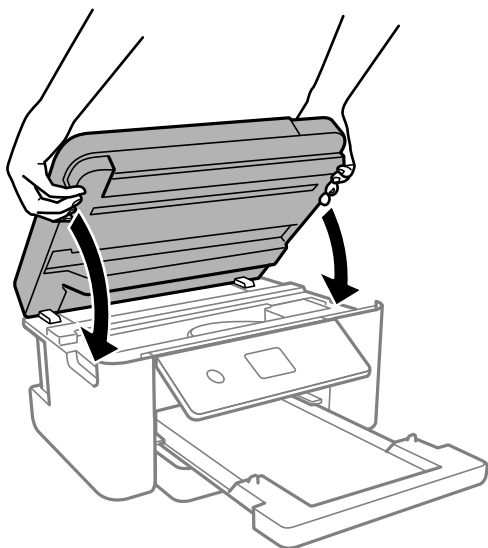
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

8. Dùng băng dính dán chặt ngăn giữ hộp mực vào vỏ.



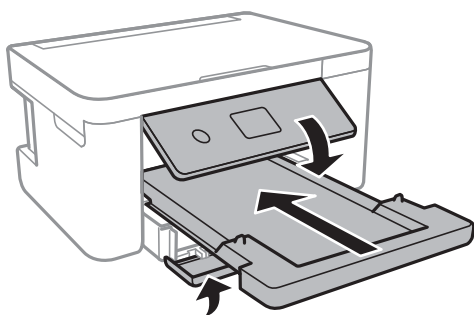
9. Đóng bộ phận máy quét.



Lưu ý:

Bộ phận máy quét được thiết kế để đóng từ từ và có một chút lực kháng để để phòng kẹp ngón tay. Tiếp tục đóng ngay cả khi bạn cảm thấy lực kháng cự.

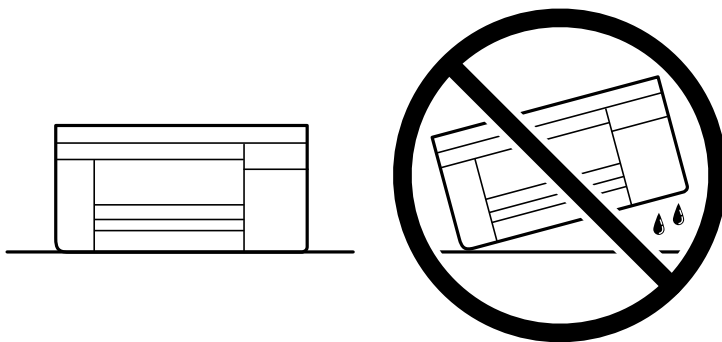
10. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.



11. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.

! **Quan trọng:**

- ❑ *Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.*



- ❑ *Giữ hộp mực lắp bên trong. Việc tháo hộp mực có thể làm khô đầu in và có thể khiến cho máy in không in được.*

Khi bạn sử dụng lại máy in, đảm bảo rằng bạn gỡ bỏ băng dính giữ chặt ngăn giữ hộp mực. Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74](#)
- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 77](#)

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	110
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	120
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	137
Thông báo hiển thị trên màn hình LCD.	137
Giấy bị kẹt.	138
Đã đến lúc thay thế hộp mực.	142
Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì.	147
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	149
Không thể khắc phục sự cố.	152

Không thể in hoặc quét

Khắc phục sự cố

Đọc phần này nếu bạn không thể in hoặc quét như dự kiến hoặc nếu xảy ra sự cố khi in. Xem phần sau để biết các giải pháp cho một số sự cố thường gặp.

■ Bạn đã bật máy in chưa?

Giải pháp

- Đảm bảo bạn đã bật máy in.
- Đảm bảo đã cắm dây nguồn đúng cách.
- ➔ “Nguồn điện không bật” ở trang 149
- ➔ “Không thể khắc phục sự cố” ở trang 152

■ Có giấy bị kẹt trong máy in không?

Giải pháp

Nếu giấy bị kẹt thì máy in không thể bắt đầu in. Tháo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.

- ➔ “Giấy bị kẹt” ở trang 138

■ Bản thân máy in có hoạt động đúng chức năng không?

Giải pháp

- Nếu thông báo lỗi hiển thị trên màn hình LCD, hãy kiểm tra lỗi.
- In tờ trạng thái và sử dụng nó để kiểm tra xem bản thân máy in có thể in đúng chức năng hay không.
- ➔ “Thông báo hiển thị trên màn hình LCD” ở trang 137

■ Bạn có đang gặp sự cố kết nối không?

Giải pháp

- Đảm bảo các loại cáp được cắm đúng cách cho mọi kết nối.
- Đảm bảo thiết bị mạng và bộ hub USB đang hoạt động bình thường.
- Nếu bạn có kết nối Wi-Fi, hãy đảm bảo cài đặt kết nối Wi-Fi phải chính xác.
- Kiểm tra mạng kết nối với máy tính và máy in của bạn và đảm bảo các tên mạng khớp với nhau.
- ➔ “Máy tính không thể kết nối mạng” ở trang 115
- ➔ “Máy in không thể kết nối bằng USB” ở trang 114
- ➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 93

■ Dữ liệu in đã được gửi đúng cách chưa?

Giải pháp

- Đảm bảo không có dữ liệu in nào đang chờ từ công việc trước đó.

❑ Kiểm tra trình điều khiển máy in để đảm bảo máy in hiện không ngoại tuyến.

➔ “[Vẫn có lệnh in đang chờ in.](#)” ở trang 112

➔ “[Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.](#)” ở trang 112

Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp

Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Windows)

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- ❑ Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
 - ❑ Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
 - ❑ Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.
 - ❑ Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.
- ➔ “[Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows](#)” ở trang 87
- ➔ “[Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS](#)” ở trang 89
- ➔ “[Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ](#)” ở trang 86

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

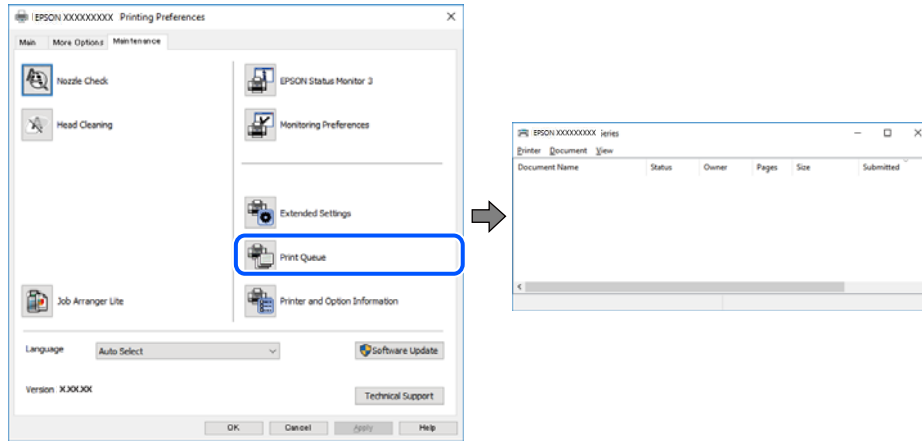
Giải pháp

Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra trạng thái của máy in. Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Vẫn có lệnh in đang chờ in.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in. Nếu dữ liệu không cần thiết vẫn còn, hãy chọn **Hủy tất cả tài liệu** từ menu **Máy in**.

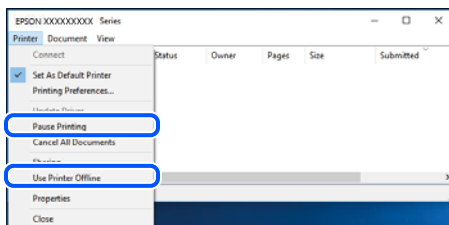


Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.



Máy in không được chọn là máy in mặc định.

Giải pháp

Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in trong **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** (hoặc **Máy in**, **Máy in và fax**) và nhấp vào **Đặt làm máy in mặc định**.

Lưu ý:

Nếu có nhiều biểu tượng máy in, xem phần sau để chọn đúng máy in.

Ví dụ)

Kết nối USB: EPSON Sê ri XXXX

Kết nối mạng: EPSON Sê ri XXXX (mạng)

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in nhiều lần, các bản sao của trình điều khiển máy in có thể được tạo ra. Nếu các bản sao như "EPSON Sê ri XXXX (bản sao 1)" được tạo, nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển đã sao chép và sau đó nhấp vào **Xóa thiết bị**.

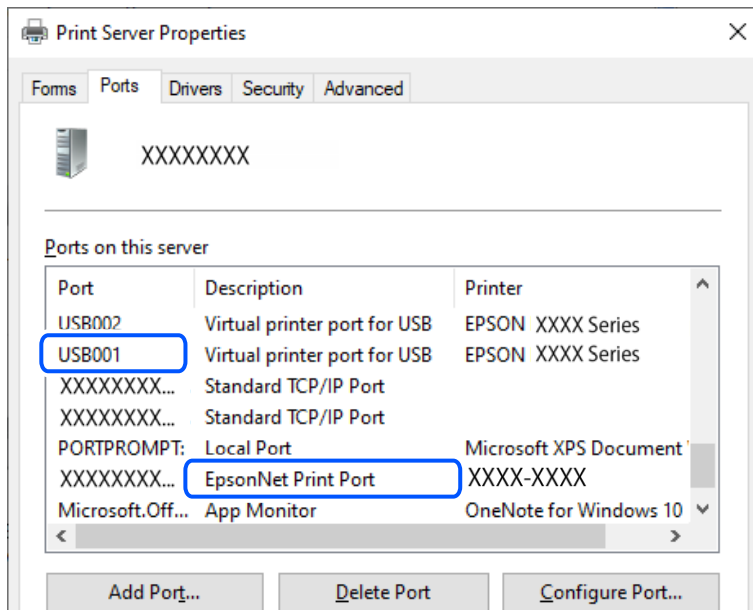
Cổng máy in không được đặt chính xác.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Đảm bảo rằng cổng máy in được đặt chính xác như hiển thị bên dưới trong **Thuộc tính** > **Cổng** tại menu **Máy in**.

Kết nối USB: USBXXX, Kết nối mạng: **EpsonNet Print Port**



Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Mac OS)

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
 - Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
 - Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.
 - Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 87](#)
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS” ở trang 89](#)
- ➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 86](#)

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

Giải pháp

Đảm bảo trạng thái của máy in không phải là **Dừng**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** trên menu **Apple** > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in đang tạm dừng, nhấp **Tiếp tục**.

Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (iOS)

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

■ Tự động hiển thị thiết lập giấy đang tắt.

Giải pháp

Bật **Tự động hiển thị thiết lập giấy** trong menu sau.

Cài đặt > **Cài đặt máy in** > **Cài đặt nguồn giấy** > **Tự động hiển thị thiết lập giấy**

■ AirPrint được tắt.

Giải pháp

Bật cài đặt AirPrint trên Web Config.

➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)”](#) ở trang 161

Không thể quét ngay cả khi đã thiết lập kết nối chính xác

■ Quét ở độ phân giải cao qua mạng.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Máy in không thể kết nối bằng USB

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

■ Bạ n cắm cáp USB không đúng cách vào ổ cắm điện.

Giải pháp

Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.

■ Có vấn đề với trung tâm USB.

Giải pháp

Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.

■ Có vấn đề với cáp USB hoặc đầu cắm USB.

Giải pháp

Nếu cáp USB không được nhận dạng, hãy thay cổng hoặc thay cáp USB.

Máy tính không thể kết nối mạng

Nguyên nhân chính và giải pháp cho các sự cố kết nối mạng

Kiểm tra các mục sau đây để xem có xảy ra sự cố với hoạt động hoặc cài đặt cho thiết bị đã kết nối hay không.

■ Kiểm tra nguyên nhân gây ra sự cố kết nối mạng của máy in.

Giải pháp

In báo cáo kiểm tra kết nối mạng để xem sự cố và kiểm tra giải pháp khuyến nghị.

Xem thông tin liên quan sau đây để biết chi tiết về cách đọc báo cáo kiểm tra kết nối mạng.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn kiểm tra thêm thông tin về cài đặt mạng, hãy in tờ trạng thái mạng.

➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 93

➔ “Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 94

■ Sử dụng Epson Printer Connection Checker để cải thiện kết nối với máy tính. (Windows)

Giải pháp

Bạn có thể giải quyết vấn đề tùy thuộc vào kết quả kiểm tra.

1. Nhấp đúp vào biểu tượng **Epson Printer Connection Checker** trên màn hình nền.

Epson Printer Connection Checker sẽ khởi động.

Nếu không có biểu tượng trên màn hình nền, hãy làm theo các phương pháp dưới đây để khởi động Epson Printer Connection Checker.

- Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Epson Printer Connection Checker**.

- Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software > Epson Printer Connection Checker**.

- Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình > Epson Software > Epson Printer Connection Checker**.

2. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kiểm tra.

Lưu ý:

Nếu tên máy in không hiển thị, hãy cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng.

“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 87

Khi đã xác định được vấn đề, hãy làm theo giải pháp được hiển thị trên màn hình.

Khi không thể giải quyết vấn đề, hãy kiểm tra các mục sau theo tình huống của bạn.

- Không nhận ra máy in qua kết nối mạng

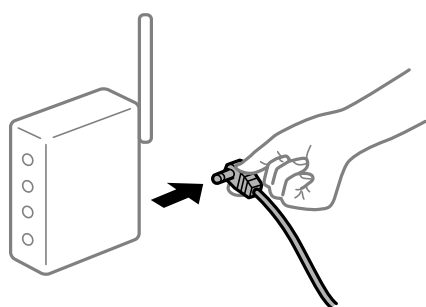
“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 93

- ❑ Không nhận ra máy in qua kết nối USB
“[Máy in không thể kết nối bằng USB](#)” ở trang 114
- ❑ Đã nhận ra máy in, nhưng không thực hiện được thao tác in.
“[Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối \(Windows\)](#)” ở trang 111

■ Có vấn đề với thiết bị mạng cho kết nối Wi-Fi.

Giải pháp

Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau: bộ định tuyến không dây, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần với bộ định tuyến không dây hơn để giúp giao tiếp qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.



■ Thiết bị không thể nhận tín hiệu từ bộ định tuyến không dây vì chúng cách nhau quá xa.

Giải pháp

Sau khi di chuyển máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy in đến gần bộ định tuyến không dây, hãy tắt bộ định tuyến không dây, sau đó bật lại.

■ Khi thay đổi bộ định tuyến không dây, các cài đặt không khớp với bộ định tuyến mới.

Giải pháp

Thực hiện lại cài đặt kết nối cho khớp với bộ định tuyến không dây mới.

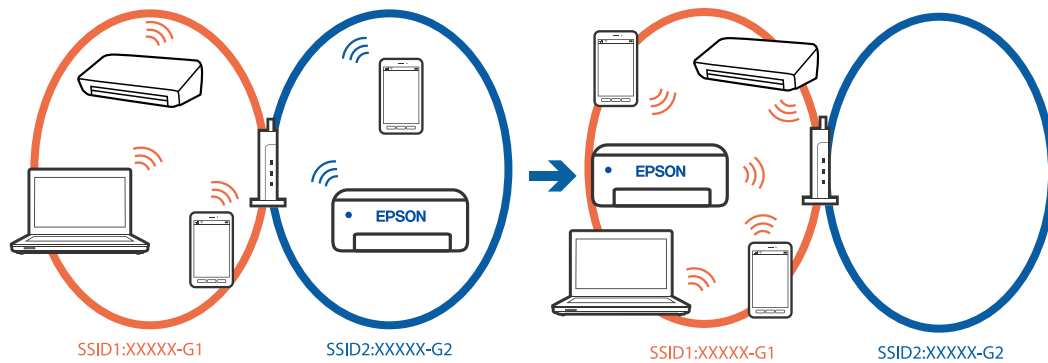
➔ “[Cài đặt lại kết nối mạng](#)” ở trang 89

■ Các SSID được kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy tính khác nhau.

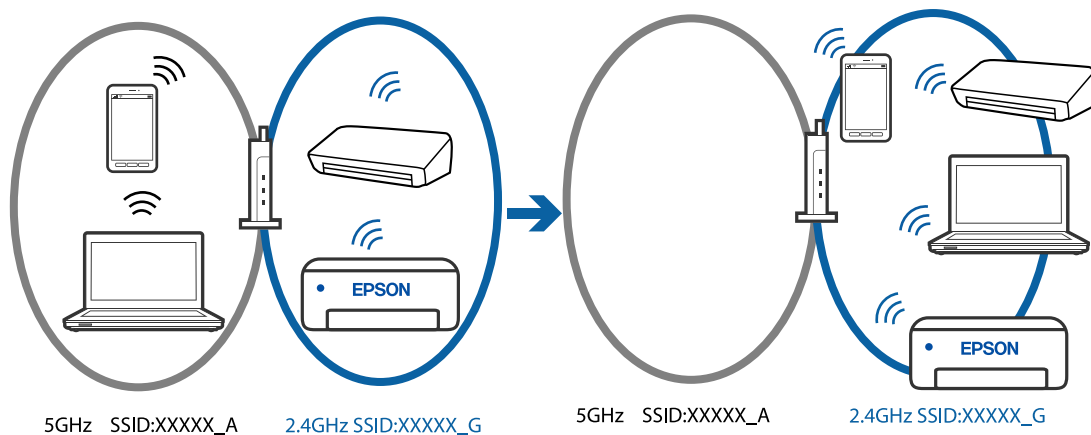
Giải pháp

Khi bạn sử dụng nhiều bộ định tuyến không dây cùng một lúc hoặc bộ định tuyến không dây có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối với các SSID khác nhau, bạn không thể kết nối với bộ định tuyến không dây.

- ❑ Ví dụ về việc kết nối với các SSID khác nhau



- ❑ Ví dụ về việc kết nối với các SSID có dải tần số khác nhau



Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

- ❑ Kiểm tra SSID xem máy in có được kết nối hay không bằng cách in ra báo cáo kiểm tra kết nối mạng.
- ❑ Trên tất cả các máy tính và thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in, hãy kiểm tra tên mạng Wi-Fi hoặc tên mạng mà bạn đang kết nối.
- ❑ Nếu máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn được kết nối với các mạng khác, hãy kết nối lại thiết bị với SSID mà máy in đã kết nối.

■ Có trình tách riêng tư trên bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Hầu hết các bộ định tuyến không dây có chức năng phân tách để chặn giao tiếp giữa các thiết bị trong cùng SSID. Nếu bạn không thể thực hiện giao tiếp giữa máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt chức năng phân tách trên bộ định tuyến không dây. Xem hướng dẫn đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết chi tiết.

■ Địa chỉ IP được gán không chính xác.

Giải pháp

Nếu địa chỉ IP được gán cho máy in là 169.254.XXX.XXX và mặt nạ mạng con là 255.255.0.0 thì địa chỉ IP có thể không được chỉ định chính xác.

Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt mạng** > **Nâng cao** > **TCP/IP** trên bảng điều khiển của máy in, sau đó kiểm tra địa chỉ IP và mặt nạ mạng con đã gán cho máy in.

Khởi động lại bộ định tuyến không dây hoặc đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

➔ [“Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 105](#)

■ Thiết bị kết nối với cổng USB 3.0 gây nhiễu tần số sóng vô tuyến.

Giải pháp

Khi bạn kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 trên máy Mac, có thể xảy ra nhiễu tần số radio. Hãy thử các cách sau nếu bạn không thể kết nối với mạng LAN (Wi-Fi) không dây hoặc nếu hoạt động trở nên không ổn định.

Đặt thiết bị được kết nối với cổng USB 3.0 cách xa máy tính.

■ Đã xảy ra sự cố với cài đặt mạng trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Giải pháp

Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính hoặc thiết bị thông minh để đảm bảo cài đặt mạng của thiết bị là chính xác. Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào, có thể đã xảy ra sự cố trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Hãy kiểm tra kết nối mạng cho máy tính hoặc thiết bị thông minh. Xem tài liệu hướng dẫn kèm theo máy tính hoặc thiết bị thông minh để biết thêm chi tiết.

Giấy nạp không đúng cách

Những điểm cần kiểm tra

Kiểm tra các mục sau đây rồi thử lại các giải pháp tùy theo sự cố.

■ Vị trí lắp đặt không thích hợp.

Giải pháp

Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.

➔ [“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 173](#)

■ Sử dụng giấy không được hỗ trợ.

Giải pháp

Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155](#)

➔ [“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157](#)

■ Xử lý giấy không phù hợp.

Giải pháp

Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.

➔ [“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26](#)

■ **Quá nhiều tờ được nạp vào máy in.**

Giải pháp

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy.

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155](#)

■ **Cài đặt giấy trên máy in không chính xác.**

Giải pháp

Đảm bảo cài đặt khổ giấy và loại giấy khớp với khổ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.

➔ [“Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 26](#)

■ **Giấy bị trượt khi bụi giấy dính vào trục lăn.**

Giải pháp

Vệ sinh trục lăn.

➔ [“Cải thiện vấn đề nạp giấy” ở trang 73](#)

Giấy nạp vào bị nghiêng

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy được nạp không đúng cách.**

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ [“Nạp giấy” ở trang 28](#)

Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy ướt hoặc ẩm.**

Giải pháp

Nạp giấy mới.

■ **Tĩnh điện khiến các tờ giấy dính vào nhau.**

Giải pháp

Quạt giấy trước khi nạp. Nếu giấy vẫn không nạp, hãy nạp một tờ giấy mỗi lần.

■ **Nhiều tờ giấy được nạp cùng lúc trong quá trình in 2 mặt thủ công.**

Giải pháp

Loại bỏ toàn bộ giấy được nạp vào nguồn giấy trước khi nạp lại giấy.

Giấy được đẩy ra trong khi in

Phần in sẵn có đầu đề không được chọn là loại giấy.

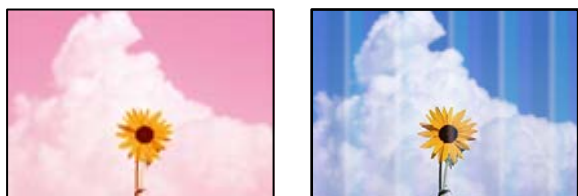
Giải pháp

Khi bạn nạp giấy tiêu đề thư (giấy trên đó có thông tin như tên người gửi hoặc tên công ty được in sẵn tại phần đầu trang), chọn **Phần in sẵn có đầu đề** là cài đặt kiểu giấy.

Chất lượng in, sao chụp và quét kém

Chất lượng in kém

Thiếu màu, dải màu hoặc màu sắc bất ngờ xuất hiện trong bản in



Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74

Dải màu xuất hiện cách nhau khoảng 3.3 cm



Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

→ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 27

Chất lượng in được đặt ở mức thấp.

Giải pháp

Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Windows

Chọn **Cao** từ **C.lượng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Chọn **Nét** cho **Print Quality** tại menu **Cài đặt in** của hộp thoại máy in.

Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **căn chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều ngang** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Bản in bị mờ, có dải dọc hoặc bị lệch



enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau. Kiểm tra các nguyên nhân và thực hiện theo các giải pháp theo trình tự từ trên xuống.

Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **căn chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh dọc** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Cài đặt in hai chiều đang bật.

Giải pháp

Nếu chất lượng in không cải thiện ngay cả sau khi căn chỉnh đầu in, hãy tắt cài đặt hai chiều.

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Tốc độ in có thể chậm đi khi tắt cài đặt này nhưng chất lượng in được cải thiện.

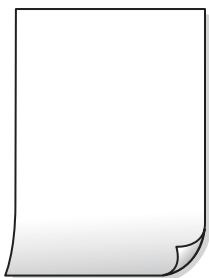
Windows

Bỏ chọn **In hai chiều** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Tắt** làm cài đặt **In hai chiều**.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74

→ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 76

■ Cài đặt in và khổ giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo khổ giấy đã nạp vào máy in. Nạp giấy vào máy in khớp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

→ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 119

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

→ “Nạp giấy” ở trang 28

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

→ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 77

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

■ Mặt sau của giấy được in trước khi mặt đã in khô.

Giải pháp

Khi in 2 mặt theo cách thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

■ Khi in 2 mặt tự động, mật độ in quá cao và thời gian sấy quá ngắn.

Giải pháp

Khi dùng tính năng in 2 mặt tự động và in dữ liệu mật độ cao như hình ảnh và ảnh đồ họa, hãy cài mật độ in sang thấp hơn và cài thời gian khô mực sang lâu hơn.

Ảnh chụp đã in bị dính



■ Bản in đã được thực hiện trên mặt giấy ảnh không đúng.

Giải pháp

Đảm bảo bạn đang in trên mặt có thể in. Khi in trên mặt sai của giấy ảnh, bạn cần vệ sinh đường dẫn giấy.

→ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 77

Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74

Chỉnh sửa màu đã được áp dụng.

Giải pháp

Khi in từ trình điều khiển máy in Windows, cài đặt điều chỉnh ảnh tự động của Epson được áp dụng theo mặc định tùy vào loại giấy. Thử thay đổi cài đặt.

Trên tab **Tùy chọn khác**, chọn **Tùy biến** trong **Hiệu chỉnh màu**, sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Thay đổi cài đặt **Hiệu chỉnh cảnh** từ **Tự động** sang bất kỳ tùy chọn nào khác. Nếu việc thay đổi cài đặt này không giúp khắc phục sự cố, hãy sử dụng bất kỳ phương thức sửa màu nào khác ngoài **PhotoEnhance** trong **Quản lý màu**.

→ “Điều Chỉnh Màu In” ở trang 47

Màu trong bản in khác với màu trên màn hình



Bạn vẫn chưa điều chỉnh chính xác các thuộc tính màu cho thiết bị hiển thị bạn đang sử dụng.

Giải pháp

Các thiết bị hiển thị như màn hình máy tính có các thuộc tính hiển thị riêng. Nếu màn hình không cân bằng, các hình ảnh không được hiển thị với màu sắc và độ sáng thích hợp. Điều chỉnh thuộc tính của thiết bị. Nếu bạn đang sử dụng Mac OS thì cũng hãy thực hiện thao tác sau.

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Khớp Màu** từ menu bật lên và sau đó chọn **ColorSync**.

Bạn vẫn chưa điều chỉnh chính xác các thuộc tính màu cho thiết bị hiển thị bạn đang sử dụng.

Giải pháp

Các thiết bị hiển thị như màn hình máy tính có các thuộc tính hiển thị riêng. Nếu màn hình không cân bằng, hình ảnh không được hiển thị với màu sắc và độ sáng thích hợp. Điều chỉnh thuộc tính của thiết bị. Tiếp theo, thực hiện những thao tác sau.

Windows

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, chọn **Tùy biến** làm cài đặt **Hiệu chỉnh màu** trên tab **Tùy chọn khác** và sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Chọn **Tiêu chuẩn EPSON** làm cài đặt **Chế độ màu**.

Mac OS

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Color Options** từ menu bật lên và sau đó nhấp vào mũi tên bên cạnh **Cài đặt nâng cao**. Chọn **Tiêu chuẩn EPSON** làm cài đặt **Chế độ**.

Thiết bị hiển thị đang phản chiếu ánh sáng bên ngoài.

Giải pháp

Tránh ánh sáng trực tiếp và đảm bảo hình ảnh ở nơi chiếu sáng thích hợp.

Thiết bị hiển thị có độ phân giải cao.

Giải pháp

Màu sắc có thể khác với những gì bạn thấy trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có màn hình độ phân giải cao.

Thiết bị hiển thị và máy in có quá trình tạo màu khác nhau.

Giải pháp

Màu sắc trên màn hình không giống hoàn toàn với màu sắc trên giấy vì thiết bị hiển thị và máy in có quy trình tạo ra màu sắc khác nhau. Điều chỉnh các thuộc tính màu sắc để các màu giống hệt nhau.

Không thể in không có lề



Tùy chọn không lề không được đặt trong cài đặt in.

Giải pháp

Thực hiện cài đặt không lề trong cài đặt in. Nếu bạn chọn loại giấy không hỗ trợ in không lề, bạn không thể chọn **Ko viền**. Chọn loại giấy hỗ trợ in không lề.

Windows

Chọn **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Chọn kích thước giấy không lề tại **Cỡ giấy**.

➔ [“Giấy in không đường viền” ở trang 156](#)

Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền



■ Vì hình ảnh được phóng to lên một chút, vùng nhô ra được cắt đi.

Giải pháp

Chọn cài đặt phóng to ít hơn.

Windows

Nhấp vào **Cài đặt** bên cạnh hộp kiểm **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, sau đó thay đổi cài đặt.

Mac OS

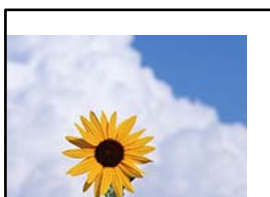
Thay đổi cài đặt **Mở rộng** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

■ Tỷ lệ khung hình của dữ liệu hình ảnh và khổ giấy khác nhau.

Giải pháp

Nếu tỷ lệ khung hình của dữ liệu hình ảnh và khổ giấy khác nhau, thì cạnh dài hình ảnh sẽ bị cắt nếu nó vượt ra ngoài cạnh dài của giấy.

Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ [“Nạp giấy” ở trang 28](#)

■ Kích thước của giấy được đặt không chính xác.

Giải pháp

Chọn cài đặt kích thước giấy thích hợp.

■ Hình ảnh được đặt thành đảo ngược theo chiều ngang trong cài đặt in.

Giải pháp

Xóa mọi thiết lập ảnh đảo trong trình điều khiển máy in hoặc ứng dụng.

Windows

Bỏ chọn **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Mẫu kiểu che mờ trên bản in



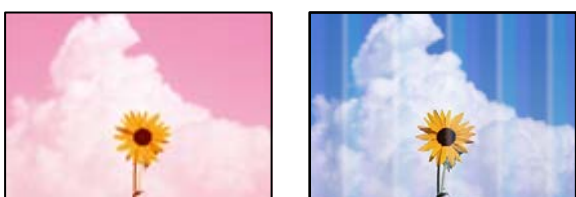
■ Hình ảnh hoặc ảnh có độ phân giải thấp đã được in.

Giải pháp

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù nhìn chúng vẫn đẹp trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

Chất lượng sao chụp kém

Thiếu màu, dải màu hoặc màu sắc bất ngờ xuất hiện trong các bản sao chụp



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.

➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74](#)

Dải màu xuất hiện cách nhau khoảng 3.3 cm



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

→ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 27

■ Chất lượng in được đặt ở mức thấp.

Giải pháp

Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Chọn **Cài đặt nâng cao** > **Chất lượng** và sau đó chọn **Cao** trong từng menu sao chụp.

→ “Chất lượng:” ở trang 58

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **căn chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều ngang** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Bản sao bị mờ, có dải dọc hoặc bị lệch



enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

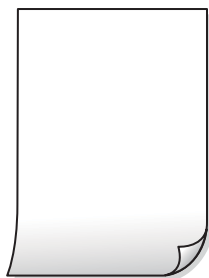
Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **căn chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh dọc** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74

→ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 76

■ Cài đặt in và kích thước giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo kích thước giấy đã nạp vào khay giấy. Nạp giấy vào khay giấy phù hợp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

→ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 119

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

→ “Nạp giấy” ở trang 28

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 77

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

Ảnh sao chụp bị dính



■ Bản sao chụp đã được thực hiện trên mặt giấy ảnh không đúng.

Giải pháp

Đảm bảo rằng bạn sao chụp trên mặt in. Nếu bạn vô tình sao chụp trên mặt giấy ảnh không đúng, bạn cần làm sạch đường dẫn giấy.

➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 77

Không thể sao chụp không có lề



■ Tùy chọn không lề không được đặt trong cài đặt in.

Giải pháp

Chọn **Nhiều bản khác nhau** > **Sao chụp không viền**, sau đó bật cài đặt. Nếu bạn chọn loại giấy không hỗ trợ in không lề, bạn không thể bật cài đặt không lề. Chọn loại giấy hỗ trợ in không lề.

➔ “Giấy in không đường viền” ở trang 156

Các cạnh của hình ảnh bị cắt trong khi sao chụp không lể



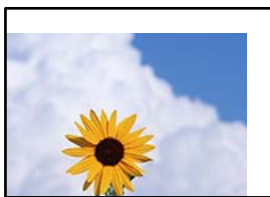
■ Vì hình ảnh được phóng to lên một chút, vùng nhô ra được cắt đi.

Giải pháp

Chọn cài đặt phóng to ít hơn.

Chọn **Nhiều bản khác nhau** > **Sao chụp không viền** > **Cài đặt nâng cao** > **Phóng to trên bảng điều khiển**, sau đó thay đổi cài đặt.

Vị trí, kích thước hoặc lể của bản in không chính xác



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy được nạp không đúng cách.**

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ [“Nạp giấy” ở trang 28](#)

■ **Bản gốc đặt không chính xác.**

Giải pháp

Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.

Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 31](#)

■ **Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.**

Giải pháp

Lau sạch kính máy quét và nắp tài liệu bằng vải khô, mềm và sạch. Nếu có bụi hoặc vết bẩn xung quanh bản gốc trên kính, vùng sao chép có thể mở rộng bao gồm cả bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 78](#)

■ Kích thước của giấy được đặt không chính xác.

Giải pháp

Chọn cài đặt kích thước giấy thích hợp.

Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Đường dẫn giấy bẩn.

Giải pháp

Nạp và đẩy giấy ra nhưng không in để làm sạch đường dẫn giấy.

➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 77](#)

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 78](#)

■ Bận ấn quá mạnh để ép bản gốc.

Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

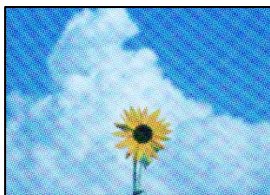
■ Cài đặt mật độ sao chụp quá cao.

Giải pháp

Hãy giảm cài đặt mật độ sao chụp.

➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57](#)

Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét



- Nếu bản gốc là một tài liệu in như tạp chí hoặc catalog, mẫu moiré dạng chấm xuất hiện.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt thu nhỏ và phóng to. Nếu mẫu moiré vẫn xuất hiện, hãy đặt bản gốc ở một góc hơi khác.

→ “Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57

Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chụp



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

- Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Đặt bản gốc lên kính máy quét và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên trên.

→ “Đặt bản gốc” ở trang 32

- Cài đặt mật độ sao chụp quá cao.

Giải pháp

Hãy giảm cài đặt mật độ sao chụp.

→ “Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 57

Các vấn đề với ảnh quét

Màu sắc không đều, vết bẩn, đốm, v.v. xuất hiện trong hình ảnh quét



■ Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 78](#)

■ Bản ấn quá mạnh để ép bản gốc.

Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

Có sự xô dịch trên nền của hình ảnh quét

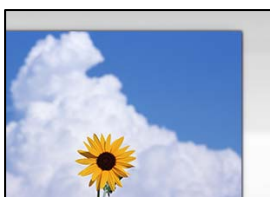


■ Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Khi quét từ kính máy quét, hãy đặt giấy đen hoặc một miếng lót bàn lên trên bản gốc.

Không thể quét vùng chính xác



■ Bản gốc đặt không chính xác.

Giải pháp

Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.

Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 31](#)

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ mọi loại rác và bụi bẩn trên kính máy quét và nắp tài liệu. Nếu có mọi loại rác hoặc bụi bẩn nào xung quanh bản gốc, khoảng quét sẽ mở rộng để bao gồm nó.

➔ “[Vệ sinh Kính Máy Scan](#)” ở trang 78

■ Khi quét nhiều bản gốc bằng Epson ScanSmart, không có đủ khoảng cách giữa các bản gốc.

Giải pháp

Khi đặt nhiều bản gốc lên mặt kính của máy quét, hãy đảm bảo rằng có một khoảng hở ít nhất là 20 mm (0,8 in.) giữa các bản gốc.

➔ “[Quét nhiều ảnh cùng lúc](#)” ở trang 71

Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh đã quét

Kiểm tra phần sau nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và chưa giải quyết được vấn đề.

■ Có vấn đề với cài đặt phần mềm quét.

Giải pháp

Sử dụng Epson Scan 2 Utility để khởi tạo cài đặt cho phần mềm máy quét.

Lưu ý:

Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi cùng với phần mềm máy quét.

1. Bắt đầu Epson Scan 2 Utility.

Windows 11

Nhấp nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình** > **EPSON** > **Epson Scan 2** > **Epson Scan 2 Utility**.

Mac OS

Chọn **Thực hiện** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Scan 2 Utility**.

2. Chọn tab **Khác**.

3. Nhấp vào **Cài lại**.

Nếu việc khởi tạo không giải quyết được vấn đề, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại phần mềm máy quét.

➔ “[Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ](#)” ở trang 86

Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.

Giải pháp

Nếu trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX) chưa được cài đặt, các chức năng sẵn có sẽ có giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Nếu có thông báo lỗi được hiển thị trên màn hình LCD, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình hoặc các giải pháp dưới đây để giải quyết vấn đề.

Thông báo lỗi	Giải pháp
Lỗi máy in Bật lại máy in. Xem tài liệu hướng dẫn để biết thêm chi tiết.	Gỡ bỏ giấy hoặc vật liệu bảo vệ trong máy in. Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
Hết giấy trong XX.	Nạp giấy, sau đó lắp học đựng giấy vào.
Bạn cần thay thế (Các) hộp mực.	Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Thay hộp mực khi bạn được nhắc thực hiện như vậy. "Mã hộp mực" ở trang 158
Miếng thấm mực in không có đường viền của máy in sắp hết hạn sử dụng. Đây không phải là bộ phận có thể thay thế bởi người dùng. Vui lòng liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền để thay tấm lót mực in không đường viền*. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Thông báo sẽ được hiển thị cho đến khi tấm lót mực được thay thế. Chọn Đã xác nhận để tiếp tục in.
Miếng thấm mực in không có đường viền của máy in đã hết hạn sử dụng. Đây không phải là bộ phận có thể thay thế bởi người dùng. Vui lòng liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền để thay tấm lót mực in không đường viền*. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Tuy nhiên, các tính năng khác ngoài tính năng in (như quét) vẫn khả dụng.
Tự động hiển thị thiết lập giấy đc cài Tắt. Một số tính năng có thể ko có sẵn. Để biết c.tiết, xem tài liệu h.dẫn.	Nếu Tự động hiển thị thiết lập giấy bị tắt, bạn không thể sử dụng AirPrint.
Lỗi hệ thống Đã xảy ra lỗi hệ thống. Khởi động lại thiết bị. Khi lỗi này xảy ra lại, hãy liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Thử áp dụng các giải pháp sau. 1. Tắt máy in rồi bật lại. 2. Nếu bạn đang sử dụng kết nối Wi-Fi, hãy tắt bộ định tuyến không dây rồi bật lại. Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị, hãy ghi lại mã lỗi, sau đó liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
Kết hợp địa chỉ IP và mật nạ mạng con ko hợp lệ. Xem tài liệu hướng dẫn của bạn để biết chi tiết.	Nhập địa chỉ IP chính xác hoặc cổng mặc định. Liên hệ với người thiết lập mạng để được trợ giúp.
Cập nhật chứng chỉ gốc để dùng các dịch vụ đám mây.	Chạy Web Config, sau đó cập nhật chứng chỉ gốc.

Thông báo lỗi	Giải pháp
Kiểm tra xem cài đặt cổng của máy in (như Địa chỉ IP) hoặc trình điều khiển máy in có chính xác theo máy tính hay không.	Nhấp vào Chuỗi in trên tab Bảo dưỡng của trình điều khiển máy in. Đảm bảo cổng máy in được chọn đúng cách trong Thuộc tính > Cổng từ menu Máy in như sau.
Kiểm tra xem cài đặt cổng hoặc trình điều khiển máy in có chính xác theo máy tính hay không. Xem tài liệu hướng dẫn của bạn để biết chi tiết.	Chọn " USBXXX " cho kết nối USB hoặc " EpsonNet Print Port " cho kết nối mạng.
Recovery Mode Update Firmware	Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại. Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở. 1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) 2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.

* Trong một số chu trình in, một lượng mực thừa rất nhỏ có thể được thu thập trong tấm lót mực in không viền. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, sản phẩm được thiết kế dừng in không đường viền khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu việc này có được yêu cầu không và thường xuyên như thế nào thay đổi tùy thuộc vào số trang mà bạn in với tùy chọn in không đường viền. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mảnh giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi. Màn hình LCD hiển thị hoạt ảnh cho bạn biết cách lấy giấy bị kẹt ra.



Chú ý:

Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cần thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.



Quan trọng:

Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.

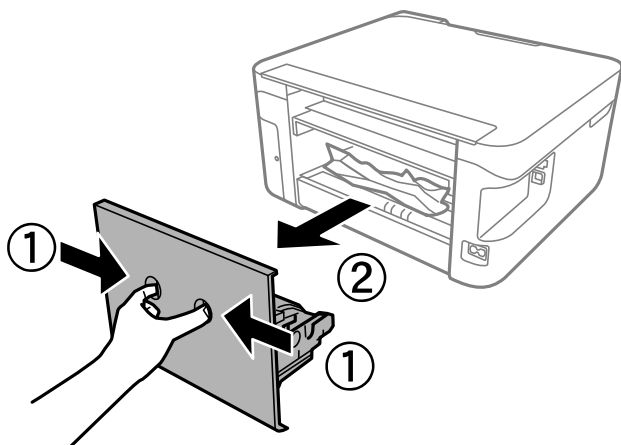
Gỡ bỏ giấy bị kẹt



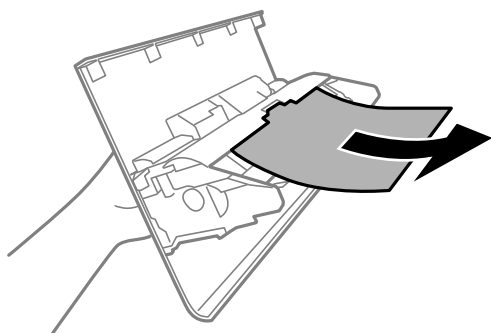
Chú ý:

- Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.
- Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cần thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.

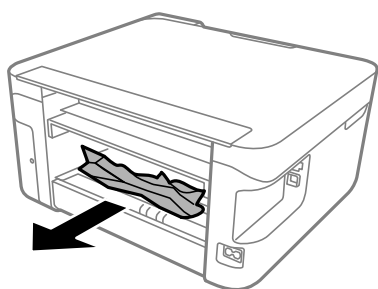
1. Tháo nắp đậy phía sau.



2. Lấy giấy bị kẹt ra khỏi nắp đậy phía sau.

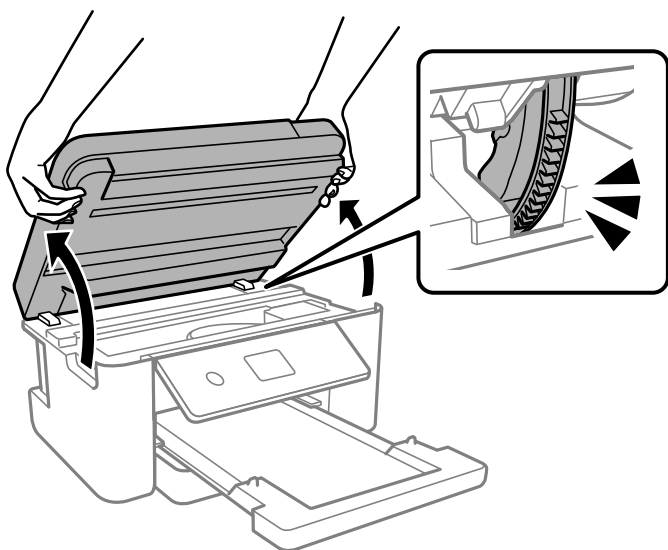


3. Lấy giấy bị kẹt ra.

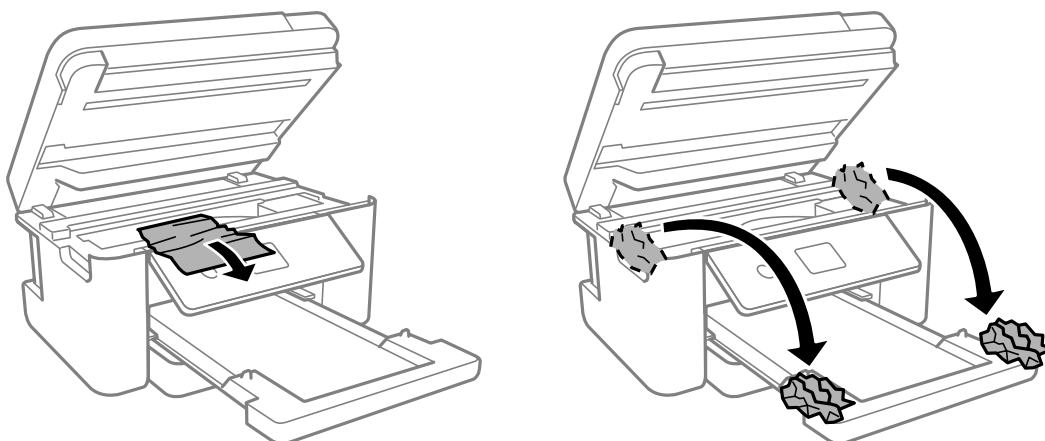


4. Lắp nắp đậy phía sau vào máy in.
5. Đóng nắp tài liệu nếu nắp đang mở.

6. Mở bộ phận máy quét bằng cả hai tay cho đến khi bộ phận vào vị trí khóa.

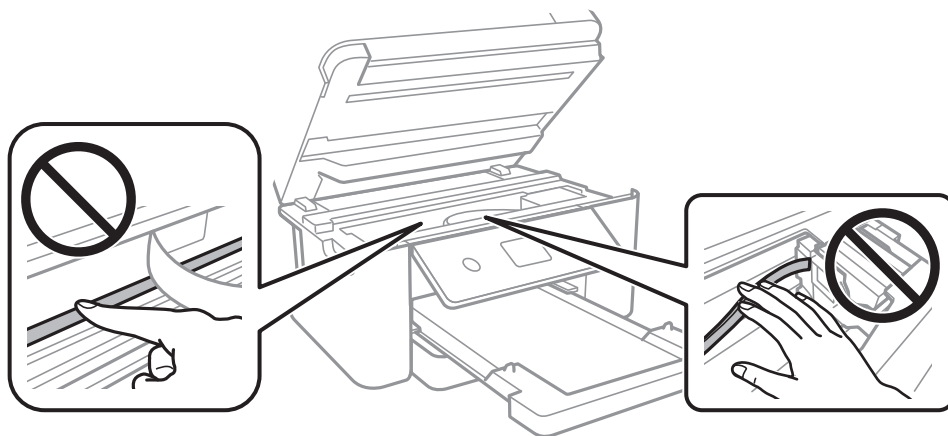


7. Lấy giấy bị kẹt ra.

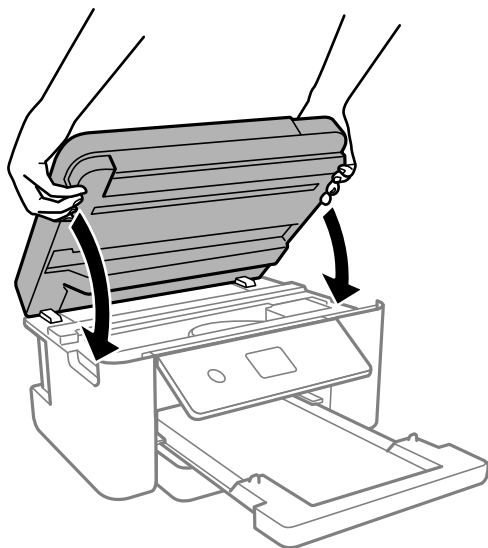


! **Quan trọng:**

Không chạm vào dây cáp det màu trắng và màng phim trong suốt bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



8. Đóng bộ phận máy quét.



Lưu ý:

Bộ phận máy quét được thiết kế để đóng từ từ và có một chút lực kháng để phòng kẹp ngón tay. Tiếp tục đóng ngay cả khi bạn cảm thấy lực kháng cự.

Ngăn ngừa kẹt giấy

Kiểm tra như sau nếu kẹt giấy xảy ra thường xuyên.

- Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 173
- Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155
- Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.
“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26
- Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.
“Nạp giấy” ở trang 28
- Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy.
- Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.
- Đảm bảo cài đặt khổ giấy và loại giấy khớp với khổ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.
“Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 26
- Vệ sinh trực lẫn bên trong máy in.
“Cải thiện vấn đề nạp giấy” ở trang 73

Đã đến lúc thay thế hộp mực

Phòng ngừa khi xử lý hộp mực

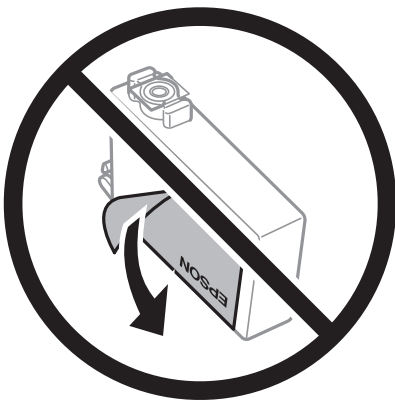
Hãy đọc các hướng dẫn sau trước khi thay hộp mực.

Thận trọng khi bảo quản mực

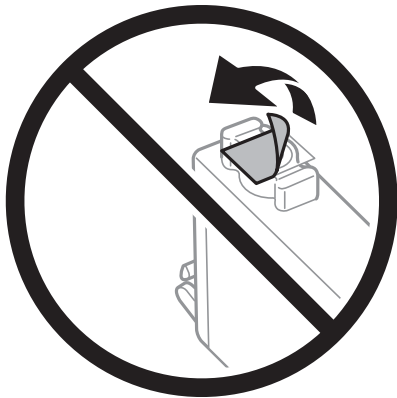
- Để hộp mực tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Không bảo quản hộp mực ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.
- Để có kết quả tốt nhất, Epson khuyên bạn nên sử dụng hết hộp mực trước ngày nên sử dụng in trên bao bì, hoặc trong vòng sáu tháng kể từ khi mở gói sản phẩm, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.
- Để có kết quả tốt nhất, bảo quản gói sản phẩm hộp mực với mặt đáy ở phía dưới.
- Sau khi đưa hộp mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên đến nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.
- Không mở gói sản phẩm hộp mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng lắp hộp mực vào máy in. Hộp mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói hộp mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.

Thận trọng khi xử lý việc thay hộp mực

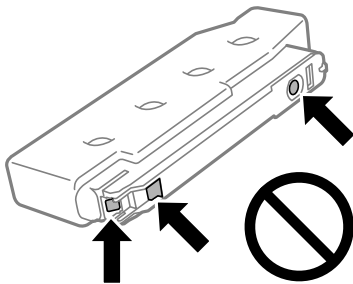
- Cẩn thận không làm gãy các móc ở phía bên cạnh của hộp mực khi bạn lấy hộp mực ra khỏi gói sản phẩm.
- Không lắc hộp mực sau khi mở gói sản phẩm, vì như vậy hộp mực có thể bị rò rỉ.
- Bạn phải gỡ bỏ băng dính màu vàng ra khỏi hộp mực trước khi lắp hộp mực; nếu không, chất lượng in có thể suy giảm hoặc bạn không thể in được. Không gỡ bỏ hoặc xé nhãn trên hộp mực; làm như vậy có thể gây rò rỉ mực.



- ❑ Không gỡ bỏ niêm phong trong suốt ra khỏi đáy hộp mực; nếu làm như vậy, hộp mực có thể trở nên không sử dụng được.



- ❑ Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



- ❑ Lắp tất cả các hộp mực; nếu không bạn không thể in.
- ❑ Không thay thế hộp mực in khi nguồn tắt. Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- ❑ Không tắt máy in trong khi nạp mực. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.
- ❑ Không rời khỏi máy in khi tháo hộp mực hoặc không tắt máy in trong khi thay hộp mực. Nếu không, mực còn lại trong kim phun của đầu in có thể khô đi và bạn không thể in.
- ❑ Nếu bạn cần tháo hộp mực tạm thời, đảm bảo rằng bạn bảo vệ vùng cấp mực tránh bụi và bắn. Bảo quản hộp mực trong cùng môi trường với máy in, với cổng cấp mực hướng xuống dưới hoặc phía bên cạnh. Không bảo quản hộp mực với cổng cấp mực hướng lên trên. Vì cổng cấp mực được trang bị van được thiết kế để chứa mực thừa thoát ra, không cần phải có nắp hoặc nút của riêng bạn.
- ❑ Hộp mực đã tháo có thể có mực xung quanh cổng cấp mực, vì vậy hãy cẩn thận không để mực đi ra khu vực xung quanh khi tháo hộp mực.
- ❑ Máy in này sử dụng hộp mực được trang bị chip màu xanh lá cây để theo dõi thông tin như lượng mực còn lại của từng hộp mực. Điều này có nghĩa là ngay cả khi hộp mực được tháo ra khỏi máy in trước khi được mở rộng, bạn vẫn có thể sử dụng hộp mực sau khi lắp lại hộp mực vào máy in. Tuy nhiên, khi lắp lại hộp mực, một lượng mực có thể được tiêu thụ để đảm bảo hoạt động của máy in.
- ❑ Để có được hiệu quả sử dụng mực tối đa, chỉ tháo hộp mực khi bạn đã sẵn sàng thay hộp mực. Không thể sử dụng hộp mực có trạng thái mực thấp khi được lắp lại.
- ❑ Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Sản lượng đã tính cho bạn không bao gồm lượng dự trữ này.

- Không tháo hoặc sửa lại hộp mực, làm như vậy bạn có thể không in được một cách bình thường.
- Bạn không thể sử dụng hộp mực đi cùng với máy in để thay thế.

Tiêu thụ mực

- Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ tất cả các hộp mực trong quá trình vận hành bảo dưỡng. Mực cũng có thể được tiêu thụ khi bạn thay hộp mực hoặc bật máy in.
- Khi in ở chế độ đơn sắc hoặc xám, mực màu thay vì mực đen có thể được sử dụng tùy thuộc vào loại giấy hoặc cài đặt chất lượng in. Điều này là vì một hỗn hợp mực màu được sử dụng để tạo màu đen.
- Mực trong hộp mực được cung cấp cùng với máy in được sử dụng một phần trong quá trình cài đặt ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy các hộp mực này có thể in số trang ít hơn so với các hộp mực tiếp theo.
- Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

Thay hộp mực

Khi thông báo hiển thị nhắc bạn thay hộp mực, hãy chọn **Cách làm** và sau đó xem hoạt ảnh hiển thị trên bảng điều khiển để tìm hiểu cách thay thế hộp mực.

Nếu bạn cần thay hộp mực trước khi hết, chọn **Bảo trì** > **Thay Hộp mực** trên màn hình chính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. Chọn **Cách làm** để biết chi tiết.



Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

Hãy đọc những thông tin liên quan sau đây trước khi thay hộp mực.

Thông tin liên quan

- ➔ “Phòng ngừa khi xử lý hộp mực” ở trang 142
- ➔ “Mã hộp mực” ở trang 158

Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực

In tạm thời bằng mực đen

Khi mực màu đã cạn mà mực đen vẫn còn, bạn có thể sử dụng các cài đặt sau để tiếp tục in chỉ sử dụng mực đen trong thời gian ngắn.

- Loại giấy: Giấy thường, Phần in sẵn có đầu để, Bì thư
- Màu: Dải màu xám
- Không đường viền: không được chọn
- EPSON Status Monitor 3: Được bật (Khi in từ trình điều khiển máy in trên Windows.)

Vì tính năng này chỉ khả dụng trong khoảng năm ngày, hãy thay thế hộp mực đã cạn càng sớm càng tốt.

Lưu ý:

- Nếu EPSON Status Monitor 3 tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- Khoảng thời gian khả dụng có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng.

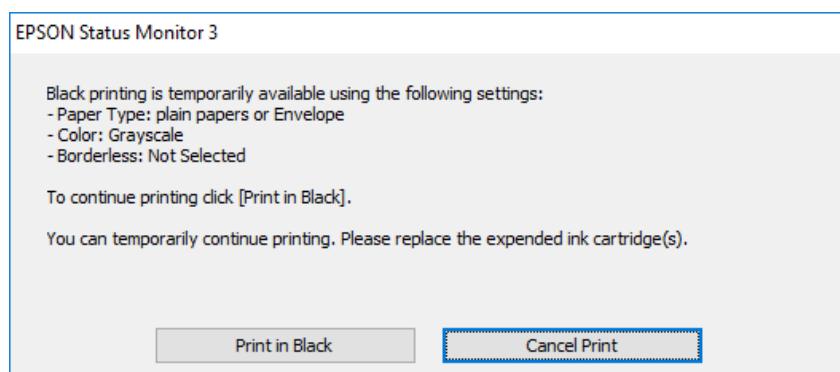
Thông tin liên quan

- ➔ “[Tiếp tục in tạm thời mà không cần thay thế hộp mực](#)” ở trang 144

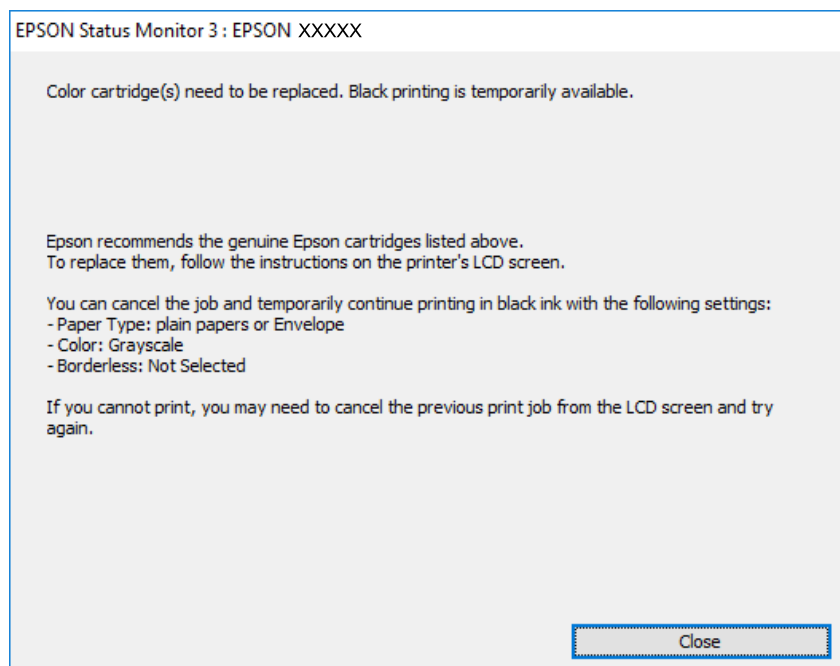
Tiếp tục in tạm thời chỉ với mực đen (Windows)

Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

- Khi cửa sổ sau được hiển thị, chọn **In đen**.



- Khi cửa sổ sau được hiển thị, hãy hủy lệnh in. Và sau đó, in lại.



Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

Thực hiện theo các bước dưới đây khi in lại.

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Bỏ chọn **Ko viên** trên thẻ **Chính**.
3. Chọn **Loại giấy** hỗ trợ In đen.
4. Chọn **Dải màu xám**.
5. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
6. Nhấp vào **In**.
7. Nhấp vào **In đen** trong cửa sổ hiển thị.

Thông tin liên quan

➡ “In tạm thời bằng mực đen” ở trang 144

Tiếp tục in tạm thời chỉ với mực đen (Mac OS)

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này qua mạng, hãy kết nối với **Bonjour**.

1. Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm Kết Nối**.
2. Hủy bỏ công việc.

Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

3. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).
4. Chọn **Bật** làm cài đặt **Permit temporary black printing**.
5. Truy cập hộp thoại in.
6. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
7. Chọn bất kỳ kích cỡ giấy nào trừ kích cỡ không đường viền làm cài đặt **Cỡ giấy**.
8. Chọn loại giấy hỗ trợ **Permit temporary black printing** cho cài đặt **Loại phương tiện**.
9. Chọn **Dải màu xám**.
10. Đặt các mục khác nếu cần.
11. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

➡ “In tạm thời bằng mực đen” ở trang 144

Tiếp tục in để duy trì mực đen (chỉ dành cho Windows)

Khi mực đen sắp hết và còn đủ mực màu, bạn có thể sử dụng hỗn hợp các mực màu để tạo ra mực đen. Bạn có thể tiếp tục in trong khi chuẩn bị hộp mực đen thay thế.

Tính năng này chỉ có sẵn khi bạn chọn các cài đặt sau trong trình điều khiển máy in.

Loại giấy: Giấy thường, Phần in sẵn có đầu đề

C.lượng: **Chuẩn**

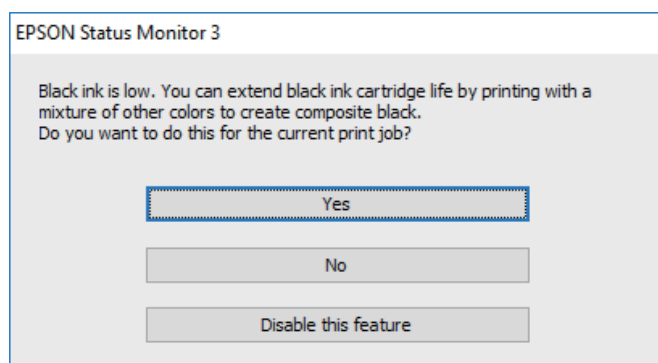
EPSON Status Monitor 3: Đã bật

Lưu ý:

Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Mực đen hỗn hợp trông hơi khác so với mực đen thuần. Ngoài ra, tốc độ in bị giảm.

Để duy trì chất lượng của đầu in, mực đen cũng được tiêu thụ.



Tùy chọn	Mô tả
Có	Chọn để sử dụng hỗn hợp mực màu để tạo màu đen. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Không	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Tắt tính năng này	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này không được hiển thị cho tới khi bạn thay thế hộp mực đen và hộp mực lại sắp hết.

Đã đến lúc thay thế hộp mực in

Thận trọng khi xử lý hộp mực in

Đọc các hướng dẫn sau trước khi thay thế hộp mực in.

Không chạm vào chip màu xanh lá cây ở phía bên cạnh của hộp bảo dưỡng. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.

Không được làm rơi hộp bảo dưỡng hoặc tác động mạnh lên hộp.

Không thay hộp bảo dưỡng trong khi in; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.

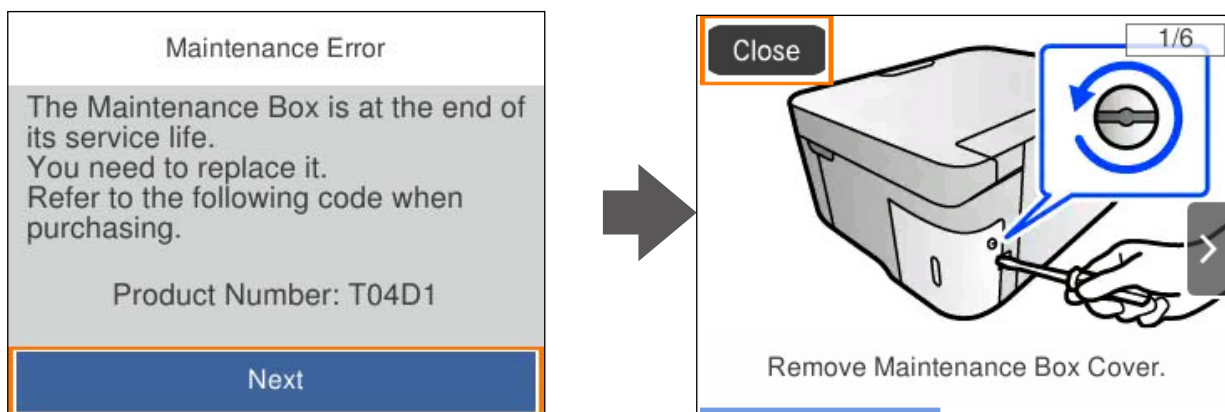
Không tháo hộp bảo dưỡng và nắp hộp trừ khi thay thế hộp bảo dưỡng; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.

- ❑ Khi không thể lắp lại nắp, hộp bảo dưỡng có thể không được lắp đúng cách. Tháo hộp bảo dưỡng và lắp lại.
- ❑ Không nghiêng hộp bảo dưỡng đã sử dụng sau khi đóng kín trong túi nhựa; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.
- ❑ Không chạm vào lỗ hở trong hộp bảo dưỡng vì bạn có thể bị mực làm vấy bẩn.
- ❑ Không sử dụng lại hộp bảo dưỡng đã được tháo ra và không được lắp vào trong một thời gian dài. Mực bên trong hộp sẽ đông đặc lại và không thể hấp thu thêm mực.
- ❑ Để hộp bảo dưỡng tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- ❑ Không bảo quản hộp bảo dưỡng ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.

Thay thế hộp bảo trì

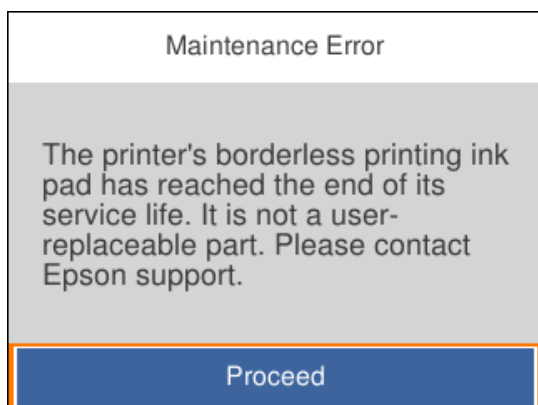
Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể bị tích tụ trong hộp bảo trì. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi hộp bảo trì, máy in được thiết kế để dừng in khi khả năng hấp thu của hộp bảo trì đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện.

Khi thông báo hiển thị nhắc bạn thay thế hộp bảo trì, hãy tham khảo hoạt ảnh hiển thị trên bảng điều khiển. Việc cần thay thế hộp không có nghĩa là máy in không còn vận hành theo thông số kỹ thuật nữa. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này. Đây là bộ phận người dùng có thể bảo trì.



Lưu ý:

- ❑ Khi hộp bảo trì đầy, bạn không thể in và làm sạch đầu in cho đến khi hộp bảo trì được thay thế để tránh rò rỉ mực. Tuy nhiên, bạn có thể thực hiện các thao tác ko dùng mực, chẳng hạn như quét.
- ❑ Khi màn hình sau hiển thị, người dùng không thể thay thế bộ phận này. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson. Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền.



Thông tin liên quan

- ➔ “Thận trọng khi xử lý hộp bảo trì” ở trang 147
- ➔ “Mã Hộp Bảo Trì” ở trang 159

Không thể vận hành máy in như mong muốn

Máy in không bật hoặc tắt

Nguồn điện không bật

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.


■ **Bạn cắm dây nguồn vào ổ điện không đúng cách.**

Giải pháp

Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.

■ **Bạn nhấn nút chưa đủ lâu.**



Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút.

Nguồn điện không tắt

■ **Bạn nhấn nút chưa đủ lâu.**

Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .

Tắt Nguồn Tự Động

■ **Tính năng Cài đặt tắt nguồn hoặc Hẹn giờ tắt nguồn bật.**

Giải pháp

- Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt cơ bản** > **Cài đặt tắt nguồn**, và sau đó tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.
- Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt cơ bản** và sau đó tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Cài đặt tắt nguồn** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

Hoạt động chậm

Tốc độ in quá chậm

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Các ứng dụng không cần thiết đang chạy.

Giải pháp

Đóng mọi ứng dụng không cần thiết trên máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn.

■ Chất lượng in được đặt ở mức cao.

Giải pháp

Giảm cài đặt chất lượng.

■ In hai chiều đang tắt.

Giải pháp

Bật cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi bật cài đặt này, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.

Windows

Chọn **In hai chiều** trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

Mac OS


Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn Bật làm cài đặt **In hai chiều**.

■ C.độ im lặng đang bật.

Giải pháp

Tắt **C.độ im lặng**. Tốc độ in chậm lại khi máy in đang chạy ở **C.độ im lặng**.

Bảng điều khiển

Chọn  trên màn hình chính, sau đó chọn **Tắt**.

Windows

Chọn **Tắt** cho cài đặt **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn Tắt làm cài đặt **C.độ im lặng**.

■ Có thể có vấn đề kết nối mạng với bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Khởi động lại bộ định tuyến không dây trong khi để ý đến những người dùng khác đang kết nối với mạng. Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy đặt máy in gần bộ định tuyến không dây hoặc xem tài liệu đi cùng với điểm truy cập.

■ Máy in đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường.

Giải pháp

Nếu bạn đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường, quá trình in có thể mất chút thời gian để duy trì chất lượng in. Hiện tượng này không phải là trục trặc.

Tốc độ in vô cùng chậm khi in liên tục

■ Chức năng ngăn không cho cơ cấu máy in quá nóng và bị hỏng hoạt động.

Giải pháp

Bạn có thể tiếp tục in. Để quay lại tốc độ in bình thường, hãy để máy in nghỉ trong ít nhất 30 phút. Tốc độ in không quay lại bình thường nếu tắt nguồn.

Tốc độ quét chậm

■ Quét ở độ phân giải cao.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Màn hình LCD bị tối đi

■ Máy in ở chế độ ngủ.

Giải pháp

Bấm bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển sẽ đưa màn hình LCD trở lại trạng thái trước đây.


Âm thanh hoạt động lớn

■ C.độ im lặng đang tắt trên máy in.

Giải pháp

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**. Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

- Bảng điều khiển

Chọn  trên màn hình chính, sau đó chọn **Bật**.

- Windows

Chọn **Bật** cho **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Bật** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

Cần cập nhật chứng nhận gốc

■ Chứng nhận gốc đã hết hạn.

Giải pháp

Chạy Web Config, sau đó cập nhật chứng chỉ gốc.

➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 161](#)

Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)

■ EPSON Status Monitor 3 được tắt.

Giải pháp

Trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Tuy nhiên, tính năng này có thể không khả dụng khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được sử dụng làm máy in dùng chung.

Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS)

■ Trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt đúng cách.

Giải pháp

Nếu menu **Cài đặt in** không hiển thị trên macOS Catalina (10.15) trở lên, macOS High Sierra (10.13), macOS Sierra (10.12), OS X El Capitan (10.11), OS X Yosemite (10.10), OS X Mavericks (10.9), tức là bạn chưa cài đặt đúng trình điều khiển máy in Epson. Bật tại menu sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), loại bỏ máy in, sau đó thêm lại máy in.

macOS Mojave (10.14) không thể truy cập **Cài đặt in** trong các ứng dụng do Apple tạo ra như TextEdit.

Không thể khắc phục sự cố

Nếu bạn vẫn không thể giải quyết vấn đề sau khi thử tất cả các giải pháp, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề về in hoặc sao chụp, hãy xem thông tin liên quan sau đây.

Thông tin liên quan

➔ [“Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp” ở trang 152](#)

Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp

Hãy thử các vấn đề sau để bắt đầu từ đầu cho đến khi bạn giải quyết được vấn đề.

- Đảm bảo rằng loại giấy đã nạp vào máy in và loại giấy đã đặt trên máy in với cài đặt loại giấy trong trình điều khiển máy in khớp với nhau.

[“Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 26](#)

- ❑ Sử dụng cài đặt chất lượng cao trên bảng điều khiển hoặc trong trình điều khiển máy in.
- ❑ Lắp lại các hộp mực đã lắp trong máy in.
Lắp lại hộp mực có thể loại bỏ sự tắc trong kim phun của đầu in và cho phép mực chảy trơn tru.
Tuy nhiên, vì máy in sẽ tiêu thụ mực khi bạn lắp lại hộp mực, thông báo yêu cầu thay thế hộp mực có thể hiển thị tùy thuộc vào lượng mực còn lại.
[“Đã đến lúc thay thế hộp mực” ở trang 142](#)
- ❑ Căn chỉnh đầu in.
[“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 77](#)
- ❑ Chạy kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.
Nếu có các đoạn bị thiếu trong mẫu kiểm tra kim phun, kim phun có thể bị tắc. Lắp lại luân phiên làm sạch đầu in và kiểm tra kim phun 3 lần và kiểm tra xem đã hết tắc chưa.
Lưu ý rằng việc làm sạch đầu in sẽ sử dụng một chút mực.
[“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 74](#)
- ❑ Tắt máy in, đợi ít nhất 12 giờ, sau đó kiểm tra xem đã hết tắc chưa.
Nếu vấn đề là do bị tắc, để máy in trong một thời gian không in có thể giải quyết được vấn đề.
Bạn có thể kiểm tra các mực sau khi máy in đang tắt.
- ❑ Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng hộp mực Epson chính hãng không.
Hãy tìm cách sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Sản phẩm này được thiết kế điều chỉnh màu dựa trên việc sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Việc sử dụng hộp mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.
[“Mã hộp mực” ở trang 158](#)
- ❑ Kiểm tra xem phim mờ có bị bẩn không.
Nếu có vết bẩn trên phim mờ, cẩn thận lau sạch vết bẩn.
[“Vệ sinh phim mờ” ở trang 79](#)
- ❑ Đảm bảo rằng không còn mảnh giấy nào bên trong máy in.
Khi bạn gỡ giấy ra, không để tay hoặc giấy chạm vào phim mờ.
- ❑ Kiểm tra giấy.
Kiểm tra xem giấy có bị cuộn lại hoặc được nạp vào với mặt in hướng lên trên hay không.
[“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 26](#)
[“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155](#)
[“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157](#)
- ❑ Đảm bảo rằng bạn không sử dụng hộp mực cũ.
Để có kết quả tốt nhất, Epson khuyên bạn nên sử dụng hết hộp mực trước ngày nên sử dụng in trên bao bì, hoặc trong vòng sáu tháng kể từ khi mở gói sản phẩm, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.
- ❑ Nếu bạn tắt máy in, hãy đợi ít nhất 12 giờ, và nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường.
[“Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 76](#)

Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề bằng cách kiểm tra các giải pháp trên, bạn có thể cần yêu cầu sửa chữa. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Trước khi liên hệ với Epson” ở trang 177](#)
- ➔ [“Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 177](#)

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	155
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	158
Thông tin về phần mềm.	159
Danh sách menu cài đặt.	162
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	168
Thông tin pháp lý.	174

Thông tin giấy

Các loại giấy sẵn có và các khả năng

Giấy Epson chính hãng

Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

Lưu ý:

- Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in không lể và 2 mặt.
 - “Giấy in không đường viền” ở trang 156
 - “Giấy in 2 mặt” ở trang 157
- Khi in bằng giấy Epson chính hãng với kích thước do người dùng xác định, chỉ cài đặt chất lượng in **Chuẩn** hoặc **Normal** là khả dụng. Dù một số trình điều khiển máy in cho phép bạn chọn chất lượng in tốt hơn, nhưng các bản in vẫn được in bằng **Chuẩn** hoặc **Normal**.

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Bright White Ink Jet Paper	A4	120

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu và ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Photo Quality Ink Jet Paper	A4	100
Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper	A4	80
Epson Matte Paper-Heavyweight	A4	20
Epson Double-Sided Matte Paper	A4	1

Giấy thích hợp cho việc in ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Ultra Glossy Photo Paper	A4, 13x18 cm (5x7 in.), 10x15 cm (4x6 in.)	20
Epson Premium Glossy Photo Paper	A4, 13x18 cm (5x7 in.), khổ rộng 16:9 (102x181 mm), 10x15 cm (4x6 in.)	20
Epson Premium Semigloss Photo Paper	A4, 13x18 cm (5x7 in.), 10x15 cm (4x6 in.)	20
Epson Photo Paper Glossy	A4, 13x18 cm (5x7 in.), 10x15 cm (4x6 in.)	20

Nhiều kiểu giấy khác

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	A4	1

Giấy có bán sẵn

Lưu ý:

Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in không lề và 2 mặt.

[“Giấy in không đường viền” ở trang 156](#)

[“Giấy in 2 mặt” ở trang 157](#)

Giấy thường

Giấy thường bao gồm giấy sao chụp và giấy tiêu đề thư^{*1}.

Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Letter, A4, B5, 16K (195×270 mm)	150
Legal, 8.5×13 in., A5, A6, B6, Indian-Legal	50
Người dùng xác định ^{*2} (mm) 89×127 đến 215,9×1200	1

*1 Giấy trên đó có thông tin như tên người gửi và tên công ty được in sẵn tại phần đầu trang. Phải có khoảng lề từ 5 mm trở lên ở đầu trang giấy. In 2 mặt và in không viền không có sẵn với giấy tiêu đề thư.

*2 Chỉ có thể in từ máy tính.

Phong bì

Kích cỡ	Khả năng nạp (Phong bì)
Phong bì số 10, Phong bì DL, Phong bì C6	10

Giấy in không đường viền

Giấy Epson chính hãng

- Epson Bright White Ink Jet Paper
- Epson Photo Quality Ink Jet Paper
- Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper
- Epson Matte Paper-Heavyweight
- Epson Double-Sided Matte Paper
- Epson Ultra Glossy Photo Paper
- Epson Premium Glossy Photo Paper

- Epson Premium Semigloss Photo Paper
- Epson Photo Paper Glossy

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155

Giấy có bán sẵn

Giấy thường, giấy sao chép (Letter, A4)

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155

Giấy in 2 mặt

Giấy Epson chính hãng

- Epson Bright White Ink Jet Paper
- Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper (Chỉ in 2 mặt thủ công.)
- Epson Double-Sided Matte Paper (Chỉ in 2 mặt thủ công.)

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155

Giấy có bán sẵn

- Giấy thường, Giấy sao chụp*

* Giấy Letter, A4, B5, 16K và kích thước do người dùng định nghĩa (182×257 đến 215,9×297 mm) hỗ trợ in 2 mặt tự động.

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 155

Các loại giấy không khả dụng

Không sử dụng các loại giấy sau. Sử dụng những loại giấy này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.

- Giấy bị nhăn
- Giấy bị rách hoặc bị cắt
- Giấy bị gấp lại
- Giấy bị ẩm
- Giấy quá dày hoặc quá mỏng
- Giấy có nhãn dán

Không sử dụng các loại phong bì sau. Sử dụng các loại phong bì này có thể làm kẹt giấy và nhòe mực trên bản in.

- Phong bì bị cuộn lại hoặc gấp lại
 - Phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì có khung nhìn xuyên qua
 - Phong bì quá mỏng
- Chúng có thể bị cuộn lại trong khi in.

Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao


Mã hộp mực

Sau đây là các mã cho các hộp mực Epson chính hãng.

Lưu ý:

- Mã hộp mực có thể khác nhau theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Không phải tất cả các hộp mực đều sẵn có ở tất cả các khu vực.
- Mặc dù hộp mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- Thông số kỹ thuật và hình dáng của hộp mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.

Dành cho châu Âu

Biểu tượng	BK: Black (Đen)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thẫm)	Y: Yellow (Vàng)
Chillies 	503 503XL*	503 503XL*	503 503XL*	503 503XL*

* "XL" cho biết hộp mực lớn.

Lưu ý:

Đối với người dùng ở châu Âu, hãy truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng hộp mực của Epson.

<http://www.epson.eu/pageyield>

For Australia and New Zealand

BK: Black (Đen)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thẫm)	Y: Yellow (Vàng)
503 503XL*	503 503XL*	503 503XL*	503 503XL*

* "XL" cho biết hộp mực lớn.

Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Epson không đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của mực không chính hãng. Sử dụng mực không chính hãng có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường. Thông tin về mức mực không chính hãng có thể không hiển thị được.

Mã Hộp Bảo Trì

Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp bảo dưỡng Epson chính hãng.

Mã hộp bảo trì: T04D1



Quan trọng:

Sau khi đã lắp hộp bảo dưỡng vào máy in thì không thể dùng hộp đó với máy in khác.

Thông tin về phần mềm

Phần này giới thiệu một số ứng dụng có sẵn cho máy in của bạn. Để có danh sách phần mềm được hỗ trợ, hãy truy cập trang web Epson sau đây hoặc khởi chạy Epson Software Updater để xác nhận. Bạn có thể tải xuống các ứng dụng mới nhất.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 162

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của trình điều khiển máy in. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng từ thiết lập **Ngôn ngữ** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Để đặt các thiết lập chỉ áp dụng cho ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy truy cập từ ứng dụng đó.

Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**. Chọn máy in của bạn và sau đó nhấp vào **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính**.

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

Để đặt các thiết lập được áp dụng cho tất cả các ứng dụng, hãy truy cập từ bảng điều khiển.

Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các ứng dụng > Công cụ Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Bàn làm việc > Cài đặt > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Máy in và Phần cứng khác > Máy in và fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

Lưu ý:

Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát trên thẻ Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.

Bắt đầu tiện ích

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in. Nhấp vào thẻ **Bảo dưỡng**.

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Nhấp **Thiết lập trang** hoặc **In** trên menu **Tệp** từ ứng dụng của bạn. Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** (hoặc ▼) để mở rộng cửa sổ in.

Lưu ý:

Tùy vào ứng dụng đang dùng, **Thiết lập trang** có thể không hiển thị trong menu **Tệp**, và các thao tác hiển thị màn hình in có thể khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu tiện ích

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét, In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tiện ích > Mở tiện ích máy in**.

Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Microsoft Edge và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.

Các trình duyệt sau được hỗ trợ. Sử dụng phiên bản mới nhất.

Microsoft Edge, Internet Explorer, Firefox, Chrome, Safari

Lưu ý:

Bạn có thể được yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên trong khi thực hiện thao tác trên Web Config. Xem thông tin liên quan bên dưới để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan

➔ [“Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên” ở trang 15](#)

Chạy Web Config trên Trình duyệt web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Chọn biểu tượng mạng trên màn hình chính của máy in, sau đó chọn phương thức kết nối hiện hoạt để xác nhận địa chỉ IP của máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra địa chỉ IP bằng cách in báo cáo kết nối mạng.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

IPv6: http://[địa chỉ IP của máy in]/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

IPv6: http://[2001:db8::1000:1]/

Lưu ý:

Sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình thông tin sản phẩm của Epson Smart Panel.

Vì máy in sử dụng chứng nhận tự ký khi truy cập HTTPS, máy in sẽ hiển thị cảnh báo trên trình duyệt khi bạn khởi động Web Config; đây không phải là một vấn đề và bạn có thể bỏ qua một cách an toàn.

Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)

Epson Software Updater là ứng dụng cài đặt phần mềm mới và cập nhật chương trình cơ sở qua Internet. Nếu bạn muốn kiểm tra thông tin cập nhật thường xuyên, bạn có thể đặt khoảng thời gian kiểm tra cập nhật trong Cài đặt Tự động cập nhật của Epson Software Updater.

Bắt đầu trên Windows

Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các ứng dụng > EPSON Software > Epson Software Updater**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON Software > Epson Software Updater**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình (hoặc Chương trình) > EPSON Software > Epson Software Updater**.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền, và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Software Updater**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 86](#)

Danh sách menu cài đặt



Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính của máy in để thực hiện các cài đặt khác nhau.

Trạng thái cung cấp

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Trạng thái cung cấp

Hiển thị lượng mực xấp xỉ và tuổi thọ dự kiến của hộp bảo trì.

Khi  hiển thị, mực sắp hết hoặc hộp bảo trì gần đầy. Khi  hiển thị, bạn cần thay thế mực này vì đã hết mực hoặc hộp bảo dưỡng đã đầy.

Thông tin liên quan

➔ [“Thay hộp mực” ở trang 144](#)

➔ “Thay thế hộp bảo trì” ở trang 148

Cài đặt cơ bản

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt cơ bản

Độ sáng màn hình LCD:

Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD.

Hẹn giờ tắt nguồn:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Cài đặt tắt nguồn** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Cài đặt tắt nguồn:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

Tắt nguồn nếu không hoạt động:

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối:

Chọn cài đặt này để tắt máy in sau một khoảng thời gian nhất định khi bạn ngắt kết nối tất cả các cổng kể cả cổng USB. Tính năng này có thể không khả dụng tùy vào khu vực của bạn.

Truy cập trang web sau đây để biết về khoảng thời gian nhất định.

<https://www.epson.eu/energy-consumption>

Hẹn giờ chờ:

Điều chỉnh khoảng thời gian chuyển sang chế độ ngủ (chế độ tiết kiệm năng lượng) khi máy in không thực hiện bất kỳ thao tác nào. Màn hình LCD chuyển thành màu đen khi quá thời gian đã thiết lập này.

Ngôn ngữ/Language:

Chọn ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình LCD.

Xóa tất cả mọi cài đặt:

Đặt lại **Cài đặt cơ bản** về giá trị mặc định.

Thông tin liên quan

➔ “Tiết kiệm điện” ở trang 85


Cài đặt máy in

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt máy in

Cài đặt nguồn giấy:

Thiết lập giấy:

Chọn kích cỡ giấy và kiểu giấy bạn đã nạp vào nguồn giấy. Bạn có thể thực hiện **Cài đặt giấy yêu thích** trong kích cỡ giấy và loại giấy. Chọn  để quay lại cài đặt trước mà bạn đã chọn.

Tự động hiển thị thiết lập giấy:

Chọn **Bật** để hiển thị màn hình **Thiết lập giấy** khi nạp giấy trong nguồn giấy. Nếu bạn tắt tính năng này, bạn không thể in từ iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng AirPrint.

Chế độ không ồn:

Chọn **Bật** để giảm tiếng ồn trong khi in. Tuy nhiên, điều này có thể làm giảm tốc độ in. Tùy vào loại giấy và cài đặt chất lượng in bạn đã chọn, có thể không có sự khác biệt ở mức ồn của máy in.

Thời gian khô mực:

Chọn thời gian khô mực mà bạn muốn sử dụng khi thực hiện in 2 mặt. Máy in sẽ in mặt kia sau khi in một mặt. Nếu bản in bị bẩn, hãy tăng cài đặt thời gian.

Kết nối PC qua USB:

Chọn **Bật** để cho phép máy tính truy cập máy in khi được kết nối bằng USB. Khi chọn **Tắt**, những tác vụ in và quét không được gửi qua kết nối mạng sẽ bị hạn chế.

Xóa tất cả mọi cài đặt

Đặt lại **Cài đặt máy in** về giá trị mặc định.

Cài đặt mạng

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt mạng

Thiết lập Wi-Fi:

Thiết lập hoặc thay đổi cài đặt mạng không dây. Chọn phương thức kết nối từ bên dưới và sau đó làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

Wi-Fi (Khuyến dùng):

Thiết lập hoặc thay đổi cài đặt mạng không dây. Chọn phương thức kết nối từ bên dưới và sau đó làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

Trình hướng dẫn thiết lập Wi-Fi:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu.

Thiết lập nút nhấn (WPS):

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng Thiết lập nút nhấn (WPS).

Chức năng khác:

Thiết lập mã PIN (WPS):

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng Thiết lập mã PIN (WPS).

Tự động kết nối Wi-Fi:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách sử dụng thông tin Wi-Fi trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Tắt Wi-Fi:

Tắt Wi-Fi. Các kết nối với cơ sở hạ tầng sẽ bị ngắt kết nối.

Wi-Fi Direct:

Cách thức khác:

iOS:

Đọc mã QR từ iPhone, iPad, or iPod touch của bạn để kết nối bằng Wi-Fi Direct.

Thiết bị HĐH khác:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi Direct bằng cách nhập SSID và mật khẩu.

 (Menu):

Đổi tên mạng:

Thay đổi SSID của Wi-Fi Direct (tên mạng).

Đổi mật khẩu:

Thay đổi mật khẩu cho kết nối Wi-Fi Direct.

Tắt Wi-Fi Direct:

Vô hiệu hóa cài đặt Wi-Fi Direct.

khôi phục cài đặt mặc định:

Khôi phục cài đặt Wi-Fi Direct.

Tình trạng mạng:

Trạng thái Wi-Fi:

Hiển thị thông tin Wi-Fi của máy in.

Trạng thái Wi-Fi Direct:

Hiển thị thông tin cài đặt Wi-Fi Direct.

In tờ tình trạng:

In tờ tình trạng mạng.

Thông tin về Wi-Fi, Wi-Fi Direct, v.v... sẽ được in trên hai trang trở lên.

Kiểm tra kết nối:

Kiểm tra kết nối mạng hiện tại và in báo cáo. Nếu có bất kỳ vấn đề nào với kết nối, hãy xem báo cáo để giải quyết vấn đề.

Nâng cao:

Tên thiết bị:

Thay đổi tên thiết bị thành bất kỳ tên nào từ 2 đến 15 ký tự.

TCP/IP:

Cấu hình cài đặt IP, nếu địa chỉ IP là tĩnh.

Với cấu hình tự động, hãy sử dụng địa chỉ IP do DHCP chỉ định.

Để đặt theo cách thủ công, hãy chuyển sang “Thủ công” và nhập địa chỉ IP bạn muốn gán.

Máy chủ ủy nhiệm:

Đặt tùy chọn này nếu bạn đang sử dụng máy chủ proxy trong môi trường mạng và bạn cũng muốn đặt máy chủ này cho máy in.

Cài đặt dịch vụ web

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt dịch vụ web

Dịch vụ Epson Connect:

Hiện thị xem máy in đã được đăng ký và kết nối với Epson Connect hay chưa.

Bạn có thể đăng ký dịch vụ bằng cách chọn **Đăng ký** và làm theo hướng dẫn.

Để biết hướng dẫn sử dụng, hãy xem trang web của cổng sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Khi đã đăng ký, bạn có thể thay đổi các cài đặt sau.

Tạm dừng/Tiếp tục lại:

Chọn tạm ngưng hoặc tiếp tục dịch vụ Epson Connect.

Hủy đăng ký:

Hủy đăng ký máy in khỏi dịch vụ Epson Connect.

Chức năng hướng dẫn

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Chức năng hướng dẫn

Giấy không khớp:

Hiển thị cảnh báo nếu cài đặt giấy (cài đặt in) cho lệnh in không khớp với cài đặt giấy của máy in được thực hiện khi bạn nạp giấy. Cài đặt này ngăn in sai.

Nghiên cứu khách hàng

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Nghiên cứu khách hàng

Cung cấp thông tin sử dụng sản phẩm, chẳng hạn như số lượng bản in, cho Seiko Epson Corporation. Chọn **Cài đặt** — **Phê duyệt**, sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Cập nhật firmware

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cập nhật firmware

Cập nhật:

Kiểm tra xem phiên bản mới nhất của chương trình cơ sở đã được tải lên máy chủ mạng chưa. Nếu có bản cập nhật, bạn có thể chọn có bắt đầu cập nhật không.

Thông báo:

Chọn **Bật** để nhận thông báo nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở.

khôi phục cài đặt mặc định

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > khôi phục cài đặt mặc định

Cài đặt mạng:

Thiết lập lại các cài đặt mạng về giá trị mặc định.

Tất cả trừ Cài đặt mạng:

Đặt lại tất cả cài đặt trừ cài đặt mạng về giá trị mặc định.

Mọi cài đặt:

Thiết lập lại mọi cài đặt về giá trị mặc định.

Thông số kỹ thuật của sản phẩm

Thông số kỹ thuật máy in

Bố trí kim phun của đầu in		Kim phun mực đen: 400 Kim phun mực màu: 128 cho từng màu
Trọng lượng giấy*	Giấy thường	64 đến 90 g/m ²
	Phong bì	75 đến 100 g/m ²

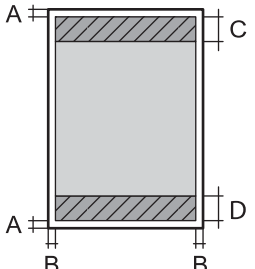
* Ngay cả khi độ dày giấy in nằm trong khoảng này thì có thể giấy vẫn không nạp trong máy in hoặc chất lượng in có thể suy giảm tùy theo thuộc tính hoặc chất lượng giấy.

Khu vực có thể in

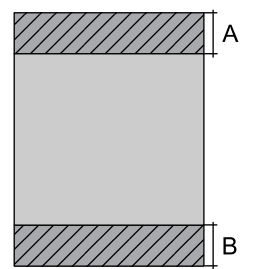
Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

In có viền

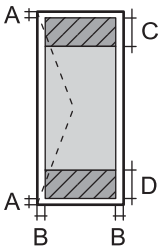
	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	41.0 mm (1.61 in.)
	D	37.0 mm (1.46 in.)

In không đường viền

	A	44.0 mm (1.73 in.)
	B	40.0 mm (1.57 in.)

Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	18.0 mm (0.71 in.)
	D	41.0 mm (1.61 in.)

Thông số kỹ thuật máy quét

Loại máy quét	Tấm phẳng
Thiết bị quang điện	CIS
Kích cỡ tài liệu tối đa	216×297 mm (8.5×11.7 in.) A4, Letter
Độ phân giải	1200 dpi (quét chính) 2400 dpi (quét phụ)
Độ sâu của màu	<p>Màu</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong) <input type="checkbox"/> 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài) <p>Thang độ xám</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong <input type="checkbox"/> 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài <p>Đen trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong <input type="checkbox"/> 1 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài
Nguồn sáng	LED

Thông số kỹ thuật giao diện

Đối với cho Máy tính	USB tốc độ cao*
----------------------	-----------------

* Không hỗ trợ cáp USB 3.0.

Thông số kỹ thuật mạng

Thông số kỹ thuật Wi-Fi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n*1
Dải tần số	2,4 GHz
Chế độ phối hợp	Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản)*2*3
Bảo mật không dây*4	WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES)*5, WPA3-SAE (AES)

*1 IEEE 802.11n chỉ có sẵn cho HT20.

*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

*3 Chế độ AP đơn giản tương thích với kết nối Wi-Fi (cơ sở hạ tầng).

*4 Wi-Fi Direct chỉ hỗ trợ WPA2-PSK (AES).

*5 Tuân thủ các tiêu chuẩn WPA2 với sự hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

Chức năng của mạng và IPv4/IPv6

Chức năng		Được hỗ trợ	Ghi chú	
In qua mạng	EpsonNet Print (Windows)	IPv4	✓	–
	Standard TCP/IP (Windows)	IPv4, IPv6	✓	–
	In bằng WSD (Windows)	IPv4, IPv6	✓	Windows Vista trở lên
	In Bonjour (Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	–
	In IPP (Windows, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	–
	In PictBridge (Wi-Fi)	IPv4	–	Máy ảnh kỹ thuật số
	Epson Connect (In email, In từ xa)	IPv4	✓	–
	AirPrint (iOS, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	iOS 5 trở lên hoặc OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*

Chức năng		Được hỗ trợ	Ghi chú	
Quét qua mạng	Epson Scan 2	IPv4, IPv6	✓	–
	Epson ScanSmart	IPv4	✓	Windows 7 hoặc mới hơn, hoặc OS X El Capitan (10.11) hoặc mới hơn
	Event Manager	IPv4	✓	Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5)
	Epson Connect (Quét vào đám mây)	IPv4	✓	–
	AirPrint (Quét)	IPv4, IPv6	✓	OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
Fax	Gửi fax	IPv4	–	–
	Nhận fax	IPv4	–	–
	AirPrint (Gửi fax đi)	IPv4, IPv6	–	–

* Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phiên bản iOS hoặc Mac OS mới nhất.

Giao thức bảo mật

SSL/TLS	HTTPS Server/Client, IPPS
SNMPv3	

Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ

Dịch vụ	Được hỗ trợ	Ghi chú
AirPrint	In	✓ iOS 5 trở lên/OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
	Quét	✓ OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
	Fax	– –

* Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phiên bản iOS hoặc Mac OS mới nhất.

Kích thước

Kích thước	<p>Bảo quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 347 mm (13.7 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 187 mm (7.4 in.) <p>In</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 503 mm (19.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 187 mm (7.4 in.)
Trọng lượng*	Xấp xỉ 5.4 kg (11.9 lb)

* Không có hộp mực và dây nguồn.

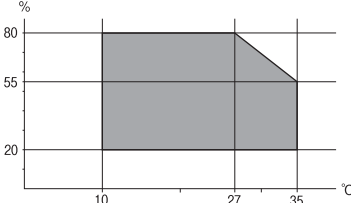
Thông số kỹ thuật điện

Định mức nguồn điện	AC 100–240 V
Dải tần số định mức	50-60 Hz
Dòng điện định mức	0.4–0.2 A
Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB)	<p>Đang sao chụp độc lập: khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712)</p> <p>Chế độ sẵn sàng: khoảng 5.3 W</p> <p>Chế độ ngủ: khoảng 0.7 W</p> <p>Tắt nguồn: khoảng 0.2 W</p>

Lưu ý:

- Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.
- Với người dùng Châu Âu, xem trang web sau đây để biết chi tiết về công suất tiêu thụ.
<http://www.epson.eu/energy-consumption>

Thông số kỹ thuật môi trường

<p>Vận hành</p>	<p>Sử dụng máy in trong dải thông số được trình bày trong phần sau đây.</p>  <p>Nhiệt độ: 10 đến 35°C (50 đến 95°F) Độ ẩm: 20 đến 80% RH (không ngưng tụ)</p>
<p>Bảo quản</p>	<p>Nhiệt độ sau khi nạp mực ban đầu: -15 đến 40°C (5 đến 104°F)* Nhiệt độ trước khi nạp mực ban đầu: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)* Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ)</p>

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

Thông số kỹ thuật môi trường cho hộp mực

<p>Nhiệt độ bảo quản</p>	<p>-30 đến 40 °C (-22 đến 104 °F)*</p>
<p>Nhiệt độ đông lạnh</p>	<p>-16 °C (3.2 °F) Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 3 giờ ở 25 °C (77 °F).</p>

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

Yêu cầu hệ thống

Windows

Windows Vista, Windows 7, Windows 8/8.1, Windows 10, Windows 11 hoặc mới hơn
Windows XP SP3 (32 bit)
Windows XP Professional x64 Edition SP2

Mac OS

Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn, macOS 11 hoặc mới hơn

Lưu ý:

- Mac OS có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.
- Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS không được hỗ trợ.

Thông tin pháp lý

Tiêu chuẩn và phê chuẩn

Tiêu Chuẩn Và Chấp Nhận Đối Với Mẫu Thiết Bị Của Mỹ

An toàn	UL62368-1 CAN/CSA-C22.2 No.62368-1
EMC	FCC Part 15 Subpart B Class B CAN ICES-3 (B)/NMB-3 (B)

Thiết bị này chứa môđun không dây sau.

Nhà sản xuất: Seiko Epson Corporation

Loại: J26H006

Sản phẩm này tuân thủ Phần 15 của Quy định FCC và RSS-210 của Quy định IC. Epson không chịu trách nhiệm cho mọi hỏng hóc nhằm thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ xuất phát từ việc sửa đổi sản phẩm không khuyến dùng. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không thể gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị này phải thu được mọi tín hiệu nhiễu nhận được, kể cả tín hiệu nhiễu có thể khiến thiết bị hoạt động không mong muốn.

Để phòng tránh nhiễu sóng vô tuyến đối với dịch vụ cấp phép, thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong nhà hoặc xa với các cửa sổ nhằm cho phép bảo vệ tối ưu. Thiết bị (hoặc ăngten phát liên quan) vốn được lắp đặt ngoài trời phải tuân thủ giấy phép.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC/IC quy định cho môi trường chưa kiểm soát và đáp ứng Các Nguyên tắc Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) FCC trong Phụ lục C đến OET65 và RSS-102 của Quy định Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) IC. Thiết bị này phải được lắp đặt và vận hành sao cho nguồn bức xạ được duy trì cách xa cơ thể người ở mức tối thiểu là 20 cm (7,9 inch) hoặc nhiều hơn (ngoại trừ tứ chi: bàn tay, cổ tay, chân và mắt cá chân).

Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Đối với người dùng Châu Âu

Ở đây, Seiko Epson Corporation tuyên bố rằng kiểu thiết bị sóng vô tuyến sau tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn bộ văn bản của tuyên bố của Liên minh châu Âu về tính tuân thủ có sẵn ở trang web sau.

<http://www.epson.eu/conformity>

C635B

Chỉ sử dụng ở Ireland, Vương quốc Anh, Áo, Đức, Liechtenstein, Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Luxemburg, Hà Lan, Italy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Iceland, Croatia, Cyprus, Hy Lạp, Slovenia, Malta, Bulgaria, Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Romania và Slovakia.

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.



Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở Úc

EMC	AS/NZS CISPR32 Class B
-----	------------------------

Epson xin tuyên bố rằng các mẫu thiết bị sau đây tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của AS/NZS4268:

C635B

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.

Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khóa có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị
- Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé tháng, vé nhượng quyền, v.v.
- Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

Lưu ý:

Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật. 177

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. 177

Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm.

Danh sách hỗ trợ Epson sau đây dựa trên quốc gia bán hàng. Một số sản phẩm không được bán ở địa điểm hiện tại của bạn, vì vậy hãy nhớ liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực bạn đã mua sản phẩm của mình.

Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- Số sê-ri sản phẩm
(Nhân số sê-ri thường có ở mặt sau của sản phẩm.)
- Kiểu sản phẩm
- Phiên bản phần mềm của sản phẩm
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- Nhân hiệu và kiểu máy tính của bạn
- Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.tw>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: +886-2-2165-3138

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Tra cứu dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trung tâm dịch vụ sửa chữa:

<http://www.tekcare.com.tw/branchMap.page>

Công ty TekCare là trung tâm bảo hành ủy quyền cho Epson Taiwan Technology & Trading Ltd.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc

Epson Australia muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao hơn. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn tiếp nhận thông tin sau:

Internet URL

<http://www.epson.com.au>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson Australia. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 1300-361-054

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, kiểu máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần có.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này.

Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand

Epson New Zealand muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao cấp. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn sau để bạn thu thập thông tin:

Internet URL

<http://www.epson.co.nz>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson New Zealand. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 0800 237 766

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, loại máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần thiết.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore

Nguồn thông tin, hỗ trợ và dịch vụ từ Epson Singapore bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.sg>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ), tra cứu kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật thông qua email.

Trợ giúp của Epson

ĐT miễn phí: 800-120-5564

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về cách sử dụng sản phẩm hoặc khắc phục sự cố
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.th>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và email.

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 66-2460-9699

Email: support@eth.epson.co.th

Nhóm Trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

Trung tâm dịch vụ Epson

65 TRUNG ĐÌNH STREET . BEN THANH WA QUẬN 1 , THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại (TP.Hồ Chí Minh): 84-8-3823-9239, 84-8-3825-6234

29 Tuệ Tĩnh , Quan Hai Bà Trưng , Thành phố Hà Nội , Việt Nam

Điện thoại (TP.Hà Nội): 84-4-3978-4785, 84-4-3978-4775

Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.id>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Đường dây nóng của Epson

Điện thoại: +62-1500-766

Fax: +62-21-808-66-799

Nhóm hỗ trợ qua đường dây nóng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại hoặc fax:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Hỗ trợ kỹ thuật

Trung tâm dịch vụ Epson

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
JAKARTA	Epson Sales and Service Jakarta (SUDIRMAN)	Wisma Keiai Lt. 1 Jl. Jenderal Sudirman Kav. 3 Jakarta Pusat - DKI JAKARTA 10220	021-5724335 ess@epson-indonesia.co.id ess.support@epson-indonesia.co.id
SERPONG	Epson Sales and Service Serpong	Ruko Melati Mas Square Blok A2 No.17 Serpong-Banten	082120090084 / 082120090085 esstag@epson-indonesia.co.id esstag.support@epson-indonesia.co.id
SEMARANG	Epson Sales and Service Semarang	Komplek Ruko Metro Plaza Block C20 Jl. MT Haryono No. 970 Semarang -JAWA TENGAH	024 8313807 / 024 8417935 esssmg@epson-indonesia.co.id esssmg.support@epson-indonesia.co.id
JAKARTA	Epson Sales and Service Jakarta (MANGGA DUA)	Ruko Mall Mangga Dua No. 48 Jl. Arteri Mangga Dua, Jakarta Utara - DKI JAKARTA	021 623 01104 jkt-technical1@epson-indonesia.co.id jkt-admin@epson-indonesia.co.id
BANDUNG	Epson Sales and Service Bandung	Jl. Cihampelas No. 48 A Bandung Jawa Barat 40116	022 420 7033 bdg-technical@epson-indonesia.co.id bdg-admin@epson-indonesia.co.id
MAKASSAR	Epson Sales and Service Makassar	Jl. Cendrawasih NO. 3A, kunjung mae, mariso, MAKASSAR - SULSEL 90125	0411- 8911071 mksr-technical@epson-indonesia.co.id mksr-admin@epson-indonesia.co.id
MEDAN	Epson Service Center Medan	Jl. Bambu 2 Komplek Graha Niaga Nomor A-4, Medan - SUMUT	061- 42066090 / 42066091 mdn-technical@epson-indonesia.co.id mdn-adm@epson-indonesia.co.id
PALEMBANG	Epson Service Center Palembang	Jl. H.M Rasyid Nawawi No. 249 Kelurahan 9 Ilir Palembang Sumatera Selatan	0711 311 330 escplg@epson-indonesia.co.id escplg.support@epson-indonesia.co.id
PEKANBARU	Epson Service Center Pekanbaru	Jl. Tuanku Tambusai No. 459 A Kel. Tangkerang barat Kec Marpoyan damai Pekanbaru - Riau 28282	0761- 8524695 pkb-technical@epson-indonesia.co.id pkb-admin@epson-indonesia.co.id
PONTIANAK	Epson Service Center Pontianak	Komp. A yani Sentra Bisnis G33, Jl. Ahmad Yani - Pontianak Kalimantan Barat	0561- 735507 / 767049 pontianak-technical@epson-indonesia.co.id pontianak-admin@epson-indonesia.co.id
SAMARINDA	Epson Service Center Samarinda	Jl. KH. Wahid Hasyim (M. Yamin) Kelurahan Sempaja Selatan Kecamatan Samarinda UTARA - SAMARINDA - KALTIM	0541 7272 904 escsmd@epson-indonesia.co.id escsmd.support@epson-indonesia.co.id

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
SURABAYA	Epson Sales & Service Surabaya (barat)	Jl. Haji Abdul Wahab Saimin, Ruko Villa Bukit Mas RM-11, Kec. Dukuh Pakis, Surabaya - 60225	031- 5120994 sby-technical@epson-indonesia.co.id sby-admin@epson-indonesia.co.id
YOGYAKARTA	Epson Service Center Yogyakarta	YAP Square, Block A No. 6 Jl. C Simanjutak Yogyakarta - DIY	0274 581 065 ygy-technical@epson-indonesia.co.id ygy-admin@epson-indonesia.co.id
JEMBER	Epson Service Center Jember	JL. Panglima Besar Sudirman Ruko no.1D Jember-Jawa Timur (Depan Balai Penelitian & Pengolahan Kakao)	0331- 488373 / 486468 jmr-admin@epson-indonesia.co.id jmr-technical@epson-indonesia.co.id
MANADO	EPSON SALES AND SERVICE Manado	Jl. Piere Tendean Blok D No 4 Kawasan Mega Mas Boulevard - Manado 95111	0431- 8805896 MND-ADMIN@EPSON-INDONESIA.CO.ID MND-TECHNICAL@EPSON-INDONESIA.CO.ID
CIREBON	EPSON SERVICE CENTER Cirebon	Jl. Tuparev No. 04 (Depan Hotel Apita) Cirebon, JAWA BARAT	0231- 8800846 cbn-technical@epson-indonesia.co.id
CIKARANG	EPSON SALES AND SERVICE CIKARANG	Ruko Metro Boulevard B1 Jababeka cikarang - Jawa Barat,	021- 89844301 / 29082424 ckg-admin@epson-indonesia.co.id ckg-technical@epson-indonesia.co.id
MADIUN	EPSON SERVICE CENTER MADIUN	Jl. Diponegoro No.56, MADIUN - JAWA TIMUR	0351- 4770248 mun-admin@epson-indonesia.co.id mun-technical@epson-indonesia.co.id
PURWOKERTO	EPSON SALES AND SERVICE Purwokerto	Jl. Jendral Sudirman No. 4 Kranji Purwokerto - JAWA TENGAH	0281- 6512213 pwt-admin@epson-indonesia.co.id pwt-technical@epson-indonesia.co.id
BOGOR	EPSON SALES AND SERVICE Bogor	Jl.Pajajaran No 15B Kel Bantarjati Kec Bogor Utara - JAWA BARAT 16153	0251- 8310026 bgr-admin@epson-indonesia.co.id bgr-technical@epson-indonesia.co.id
SERANG	EPSON SERVICE CENTER Serang	Jl. Ahmad Yani No.45C, SERANG - BANTEN	0254- 7912503 srg-admin@epson-indonesia.co.id srg-technical@epson-indonesia.co.id
PALU	EPSON SALES AND SERVICE Palu	Jl. Juanda No. 58, Palu - Sulteng	0451- 4012 881 plw-admin@epson-indonesia.co.id plw-technical@epson-indonesia.co.id

Tỉnh	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại Email
BANJARMASIN	EPSON SERVICE CENTER BANJARMASIN	Jl. Gatot Soebroto NO. 153 BANJARMASIN - KALSEL 70235	0511- 6744135 (TEKNISI) / 3266321(ADMIN) bdj-admin@epson-indonesia.co.id bdj-technical@epson-indonesia.co.id
DENPASAR	EPSON SALES AND SERVICE Denpasar	JL. MAHENDRADATA NO. 18, DENPASAR - BALI	0361- 3446699 / 9348428 dps-admin@epson-indonesia.co.id dps-technical@epson-indonesia.co.id
JAKARTA	EPSON SALES AND SERVICE CILANDAK	CIBIS Business Park Tower 9 LT. MEZZANINE, Jalan TB Simatupang No.2, Jakarta Selatan - DKI JAKARTA 12560	021- 80866777 esscibis.support1@epson-indonesia.co.id esscibis.support2@epson-indonesia.co.id esscibis.admin@epson-indonesia.co.id esscibis.sales@epson-indonesia.co.id
SURABAYA	EPSON SALES AND SERVICE SURABAYA (GUBENG)	JL. RAYA GUBENG NO. 62, SURABAYA - JAWA TIMUR	031- 99444940 / 99446299 / 99446377 esssby@epson-indonesia.co.id esssby.support@epson-indonesia.co.id
AMBON	EPSON SERVICE CENTER AMBON	Jl. Diponegoro No.37 (Samping Bank Mandiri Syariah) Kel.Ahusen, Kec.Sirimau - Ambon 97127	-

Đối với các thành phố khác chưa liệt kê ở đây, hãy gọi đến Đường dây nóng: 08071137766.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng được chào đón liên hệ với Epson Hong Kong Limited.

Trang chủ trên Internet

<http://www.epson.com.hk>

Epson Hong Kong đã thiết lập trang chủ địa phương bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Anh trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng thông tin sau:

- Thông tin sản phẩm
- Trả lời cho những câu hỏi thường gặp (FAQ)
- Các phiên bản mới nhất cho trình điều khiển sản phẩm của Epson

Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật

Bạn cũng có thể liên hệ với nhân viên kỹ thuật của chúng tôi tại số điện thoại và số fax sau:

Điện thoại: 852-2827-8911

Fax: 852-2827-4383

Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.my>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 1800-81-7349 (Điện thoại miễn phí)

Email: websupport@emsb.epson.com.my

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trụ sở

Điện thoại: 603-56288288

Fax: 603-5628 8388/603-5621 2088

Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.in>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Số điện thoại trợ giúp

- Thông tin dịch vụ, sản phẩm, và đặt mua hàng tiêu dùng (Điện thoại BSNL)
Số ĐT miễn phí: 18004250011
Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)
- Dịch vụ (Người dùng CDMA & Di động)
Số ĐT miễn phí: 186030001600
Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng vui lòng liên hệ với Epson Philippines Corporation theo số điện thoại, số fax và địa chỉ email dưới đây:

World Wide Web

<http://www.epson.com.ph>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và tra cứu qua email.

Chăm sóc Khách hàng Epson Philippines

ĐT miễn phí: (PLDT) 1-800-1069-37766

ĐT miễn phí: (Kỹ thuật số) 1-800-3-0037766

Vùng thủ đô Manila: (632) 8441 9030

Trang web: <https://www.epson.com.ph/contact>

E-mail: customercare@epc.epson.com.ph

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Nhóm Chăm sóc Khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Epson Philippines Corporation

ĐT chính: +632-706-2609

Fax: +632-706-2663